**HỘI NGƯỜI MÙ VIỆT NAM 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (17/4/1969-17/4/2019)**

# **MỘT SỐ Ý KIẾN PHÁT BIỂU CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG,**

# **NHÀ NƯỚC NHÂN CÁC SỰ KIỆN LỚN CỦA HỘI**

"…Thay mặt Chính phủ, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương những đóng góp rất đáng quý trọng và đi vào lòng người của Hội và các hội viên. Các đồng chí đã và đang thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ kính yêu: Tàn nhưng không phế. Chính phủ với khả năng và trách nhiệm của mình sẽ làm hết sức mình để giải quyết tốt hơn quyền lợi, đáp ứng nguyện vọng của người mù về học tập, việc làm, PHCN, chăm sóc sức khỏe, giúp đỡ các gia đình khó khăn …"

(Trích phát biểu của Phó Thủ tướng Phan Văn Khải tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Hội Người mù Việt Nam ngày 29/11/1992)

"…Thành tích đạt được trong những năm qua của Hội là sự đóng góp tích cực vào việc thực hiện chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước. Tôi mong rằng những thành tích đó phải được nhân rộng hơn, nhiều hơn, phải phấn đấu cho mọi người mù trong cả nước đều được sinh hoạt trong tổ chức Hội người mù.

Tôi đề nghị chính quyền địa phương các cấp, các Bộ, ban ngành, các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong cả nước luôn có những biện pháp và hành động cụ thể, thiết thực tạo điều kiện giúp đỡ cho hoạt động của hội người mù cũng như cho hội viên nhằm bù đắp một phần những thiệt thòi của người mù …"

(Trích thư của Chủ tịch nước Trần Đức Lương gửi Hội ngày 21/9/1998)

"…Điều quan tâm hàng đầu mà lãnh đạo các cấp Hội Người mù Việt Nam phải tập trung chính là tiếp tục củng cố, cải tiến phương thức tổ chức trong hệ thống Hội nhằm đẩy mạnh có hiệu quả hai nhiệm vụ chủ yếu là chăm sóc đời sống văn hóa tinh thần và đời sống vật chất của hội viên …"

(Trích phát biểu của Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam ngày 15/4/1999)

"… Tôi mong rằng, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể tiếp tục quan tâm, chăm lo nhiều hơn nữa cho người mù nói riêng và người tàn tật nói chung.

Tôi kêu gọi các tổ chức, cá nhân có tấm lòng nhân hậu, mang nghĩa cử cao đẹp, đầy tính nhân văn ở trong và ngoài nước hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm, tình đoàn kết, phát huy truyền thống cao đẹp của dân tộc ta "tương thân tương ái", "lá lành đùm lá rách" ủng hộ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần để người mù có cơ hội và điều kiện phát huy hết những tiềm lực của mình, phấn đấu vươn lên hòa nhập với cộng đồng …"

(Trích phát biểu của Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa tại lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam 17/4/2004)

"… Thay mặt Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, tôi ghi nhận những đóng góp quan trọng của Hội Người mù Việt Nam, của các tấm lòng hảo tâm đã giúp đỡ những người mù thể hiện truyền thống tương thân tương ái của dân tộc ta.

Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam và sự kiện "Những trái tim không tật nguyền", tôi mong các cấp, các ngành, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hãy tích cực ủng hộ, giúp đỡ cho người mù và Hội Người mù Việt Nam để Hội có điều kiện thực hiện những hoạt động nhân đạo và người mù Việt Nam có thêm cơ hội được học tập, có công ăn việc làm ổn định vượt lên bất hạnh của bản thân, hòa nhập cộng đồng …"

(Trích thư của Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Hội)

.. Tôi đặc biệt vui mừng trước niềm vui chung của cán bộ, hội viên toàn Hội, anh chị em đã xóa bỏ mặc cảm tự ti để vươn lên hòa nhập cộng đồng trong nước cũng như thế giới. Nhưng bên cạnh những thành tựu và niềm vui đó, người mù và Hội Người mù Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước tôi chia sẻ với anh chị em, với các đồng chí và khẳng định rằng: Đảng, Nhà nước và nhân dân mãi mãi quan tâm, mãi mãi ở bên cạnh anh chị em và mong muốn làm hết sức mình để hội viên toàn Hội vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập cùng cộng đồng xã hội…"

(Trích phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết khi đến thăm và làm việc với Hội Người mù Việt Nam ngày 21/7/2009)

"Những đóng góp của Hội là điển hình sinh động của một tổ chức quần chúng vừa thể hiện tốt vai trò tham mưu tư vấn, vừa thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đem lại quyền lợi chính đáng đến với người mù, một đối tượng yếu thế trong xã hội, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Họ đã kết thành khối đoàn kết và tạo thành một góc sáng rực rỡ trong bức tranh muôn màu của xã hội Việt Nam, góp phần vào thành công của đất nước ta trong thời gian qua …"

(Trích phát biểu của Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan tại Đại hội Đại biểu Hội Người mù Việt Nam lần thứ VIII ngày 25/12/2012)

**HỘI NGƯỜI MÙ VIỆT NAM 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (17/4/1969-17/4/2019)**

Chỉ đạo xuất bản  
Chủ tịch nhiệm kì IX  
**PHẠM VIẾT THU**

*Những người biên soạn*

**ĐINH THUYÊN**

**LÊ HỒNG THỦY**

**TRẦN CÔNG NHUẬN**

**ĐÀO SOÁT**

**CAO VĂN THÀNH**

**LÊ TIẾP**

**ĐÀO XUÂN HÙNG**

**NGUYỄN XUÂN HƯỞNG**

**ĐINH VIỆT ANH**

**LÊ HẬU**

*Trình bày*

**PHÙNG THỊ NGỌC KHANH**

**TRẦN THỊ THU HƯỜNG**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu, ngày 17/4/1969, Hội Người mù Việt Nam đã được thành lập. Sự ra đời của Hội là một dấu ấn lịch sử, một bước ngoặt quan trọng cho sự phát triển bình đẳng và hạnh phúc của người mù. Suốt nửa thế kỉ qua, Hội đã tập hợp, đoàn kết, giúp người mù trong cả nước từng bước vươn lên, tự tin hòa nhịp với sự phát triển chung của xã hội, từ đó góp phần làm thay đổi cách nhìn, cách nghĩ của cộng đồng đối với người mù nói riêng, người khuyết tật nói chung. Vượt qua chặng đường đầy gian khổ nhưng rất đỗi tự hào, Hội đã từng bước trưởng thành, lớn mạnh, là mái nhà chung, chỗ dựa tin cậy của người mù cả nước.

Nhân dịp kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam (17/4/1969 - 17/4/2019), Trung ương Hội xuất bản kỉ yếu: "Hội Người mù Việt Nam: 50 năm xây dựng và phát triển" nhằm giúp cán bộ, hội viên và bạn đọc ôn lại truyền thống đoàn kết, ý chí vượt khó vươn lên "Tàn nhưng không phế" của cán bộ, hội viên qua nhiều thế hệ cùng những kết quả, thành tích đáng tự hào trên chặng đường phấn đấu, trưởng thành của Hội. Cuốn kỉ yếu cũng phản ánh rõ nét sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp, cùng các đoàn thể, nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế đã dành cho tổ chức Hội và người mù trong suốt nửa thế kỉ qua.

Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn tư liệu, nhân lực, thời gian,... cuốn kỉ yếu chỉ mới phác họa những nét cơ bản trên chặng đường phát triển của Hội, đồng thời, không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Các tác giả và Ban Biên tập rất mong được bạn đọc lượng thứ và đóng góp ý kiến để kỉ yếu xuất bản lần sau sẽ hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ban Biên tập

**Phần I:**

**HÒAN CẢNH VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA HỘI NGƯỜI MÙ VIỆT NAM**

Ở miền Bắc, dưới thời thuộc Pháp, hầu hết người mù đều bị coi là những người thừa của cả gia đình và xã hội, họ không được học hành và luôn phải chịu sự hắt hủi của những người xung quanh. Để có được miếng ăn hàng ngày, không ít người đã phải đi ăn xin hoặc âm thầm sống nhờ sự cưu mang của gia đình. Tuy nhiên với trí tuệ và các giác quan khác phát triển bình thường nên nhiều người đã quyết chí vươn lên tự lập cuộc sống bằng chính khả năng của mình. Nhiều người đã học nghề tẩm quất, học hát xẩm và cả nghề bói toán,… có người đã trở thành nghệ nhân xẩm nổi tiếng, thợ tẩm quất điêu luyện,…

Đặc biệt từ năm 1943, khi ông Nguyễn Chí Thiện là 1 trong 5 học sinh giỏi nhất của trường giành cho người mù ở Sài Gòn cùng vợ tình nguyện ra Hà Nội vận động quyên góp mở trường dạy cho trẻ em mù thì người mù ở miền Bắc bắt đầu được tiếp cận với chữ Braille từ ngày ấy.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, đất nước tạm thời chia cắt làm 2 miền. Ở miền Bắc dưới chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN), trong hòan cảnh kinh tế còn rất nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh nhưng người mù nói riêng và những người tàn tật nói chung đã được Đảng và Nhà nước quan tâm giúp đỡ. Ngoài trường Thương binh hỏng mắt do Nhà nước thành lập từ năm 1955 ở 139 Nguyễn Thái Học, Hà Nội, vào năm 1960, Ban Dân chính Trung ương đã thành lập trường dạy nghề và tổ chức sản xuất cho người mù ở Bắc Giang. Trường tiếp nhận khoảng gần 100 người mù cô đơn, hòan cảnh khó khăn, dạy nghề làm đinh, đan lát, … Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, chỉ 3, 4 tháng sau, trường giải thể. Cũng từ năm 1960, trong phong trào xóa mù chữ, bổ túc văn hóa nhiều người mù (nhất là những người mù ở Hà Nội) đã tìm đến các lớp học ban đêm để học tập. Khoảng 40 thanh niên, thiếu niên mù được vào học chương trình bổ túc văn hóa cấp I ở trường chữ nổi Ba Đình. Một số người đã được vào học ở trường Đại học hệ tại chức.

Được học tập, được tiếp nhận những thông tin về người mù các nước XHCN, người mù Việt Nam càng khát khao có được tổ chức riêng của mình.

Năm 1965, do bị thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại leo thang ra miền Bắc. Trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày càng gay go, ác liệt thì ngày 26/11/1966, Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã ban hành Thông tư 202/CP về chính sách đối với những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người tàn tật. Trong thông tư này đã nhấn mạnh đến việc thành lập Hội người mù. Điều này đã đáp ứng lòng mong mỏi của những người tàn tật nói chung và người mù nói riêng.

Tháng 7/1968, Bộ Nội Vụ đã cử ông Thái Cầm là chuyên viên của Vụ Cứu Trợ đến tiếp xúc với các ông Nguyễn Công Tiễu, Huỳnh Đình Thảo, Đinh Thuyên, Trần Công Nhuận để thông báo chủ trương của Nhà nước cho phép thành lập Hội.

Tháng 8/1968, ông Lê Văn Đại - Vụ trưởng Vụ Cứu Trợ đã chủ trì cuộc họp tại Văn phòng Bộ Nội Vụ với một số người mù tiêu biểu trong đó có cả những thương binh, các nhà khoa học và cán bộ viên chức Nhà nước để phổ biến chủ trương thành lập Hội. Cuộc họp đã cử ra một Ban trù bị thành lập Hội Người mù Việt Nam do ông Nguyễn Công Tiễu - Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương (BCH TW) Hội Phổ biến khoa học kỹ thuật Việt Nam làm Trưởng ban; ông Huỳnh Đình Thảo, một thương binh hỏng mắt làm Phó Ban. Trong đó, ông Nguyễn Công Tiễu là một nhà khoa học bị hỏng mắt rất am hiểu người mù, người mà từ năm 1951 khi ông còn là hội viên Hội đồng khảo cứu khoa học Đông Dương đã xuất bản cuốn Quốc ngữ “Chữ Braille cho người mù Việt Nam” Alphabet Braill pour les aveugle Vietnamiens để người mù có thể tự học chữ Braille. Sau cuộc họp này, Bộ đã dự thảo Điều lệ của Hội có sự tham khảo điều lệ của Hội Người mù và kém mắt CHDC Đức. Bản dự thảo này đã được gửi cho các uỷ viên Ban trù bị thành lập Hội để tổ chức cho người mù – chủ yếu là người mù Hà Nội nghiên cứu đóng góp, bổ sung.

Ngày 16/4/1969, Bộ trưởng Bộ Nội vụ kí Quyết định số 190/NV cho phép thành lập Hội Người mù Việt Nam. Ngày 17/4/1969, trong khi máy bay Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc thì Đại hội thành lập Hội Người mù Việt Nam được khai mạc trọng thể tại hội trường câu lạc bộ Thống Nhất, cạnh hồ Hòan Kiếm, trung tâm Thủ đô Hà Nội. Đại hội diễn ra trong 2 ngày 17 và 18/4 với gần 100 đại biểu đại diện cho người mù ở 3 thành phố lớn Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và tỉnh Hà Tây cũ cùng nhiều đại biểu đại diện cho các cơ quan Trung ương và Hà Nội. Đại hội đã được đón ông Ung Văn Khiêm - Bộ trưởng Bộ Nội vụ đến dự và phát biểu ý kiến.

Tại Đại hội, các đại biểu đã nhất trí lấy tên Hội là Hội Người mù Việt Nam. Hội có 3 cấp: Trung ương, Tỉnh (Thành) và Quận, Huyện Thị hội (gọi là Chi hội). Đại hội đã bầu ra BCH TW Hội gồm 11 người, trong đó:

Ông Nguyễn Công Tiễu: Chủ tịch

Ông Huỳnh Đình Thảo: Phó Chủ tịch

Ông Đinh Thuyên: Tổng thư kí

Sự ra đời của Hội là một dấu ấn lịch sử, đánh dấu một bước ngoặt cơ bản trong đời sống người mù.

Sau khi Hội người mù Việt Nam được thành lập, tháng 6/1969, Bộ Nội vụ thông báo với Hội là Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy đang yếu mệt đã gửi lời thăm hỏi, động viên và yêu cầu Hội báo cáo với Bác về tình hình người mù. Ông Huỳnh Đình Thảo - Phó Chủ tịch Hội đã gửi báo cáo lên Bác và xin phép Bác cho lấy lời dạy: “Tàn nhưng không phế” của Người làm phương châm hoạt động của Hội. Đây là lời nói của Bác với anh em thương binh tại Trường Thương binh hỏng mắt Hà Nội đêm giao thừa tết Bính Thân (1956).

Ở miền Nam, năm 1968, thành lập Hội Người mù, đóng trụ sở ở số 506 đường Hồng Thập Tự (nay là Nguyễn Thị Minh Khai). Hội tập hợp được khoảng 100 người mù. Phần lớn hội viên sống dựa vào gia đình, một số đi bán vé số. Hội chỉ làm nhiệm vụ vận động quyên góp, cán bộ Hội không có lương. Sau giải phóng miền Nam (1975) một thời gian thì giải thể. Sau này, Hội Người mù Việt Nam tiếp tục phát triển, trở thành tổ chức đại diện cho ý chí, nguyện vọng của người mù cả nước.

**Phần II:**

**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

**Nhiệm kỳ I (1969 – 1981)**

**KIÊN TRÌ, THẬN TRỌNG, VỮNG CHẮC BẰNG CON ĐƯỜNG VĂN HÓA TỔ CHỨC SẢN XUẤT – XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HỘI**

Được thành lập trong hoàn cảnh đất nước đang diễn ra chiến tranh hết sức gay go, ác liệt, cơ sở vật chất, trang thiết bị vô cùng thiếu thốn; trụ sở của Hội chỉ là 2 phòng trong Trường Thương binh hỏng mắt ở số 139 Nguyễn Thái Học (Hà Nội) với một số tủ, bàn ghế thô sơ, cán bộ của Hội không có lương. Với tinh thần “Tất cả vì hạnh phúc của người mù”, từ đầu tháng 5/1969, Ban Thường vụ cùng một số cán bộ ít ỏi của Văn phòng đã bắt tay vào triển khai công việc.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đất nước, để thực hiện nhiệm vụ đưa người mù vào đời sống xã hội theo Điều lệ của Đại hội đề ra, lãnh đạo Hội đã quyết định hai phương châm hoạt động của thời kỳ này là:

1. Thận trọng, vững chắc, nỗ lực chủ động là chính, viện trợ là quan trọng.

2. Từ không đến có, từ dễ đến khó, từ nhỏ đến lớn.

Với hai phương châm này cùng với việc tiến hành phát triển, xây dựng tổ chức ở Hà Nội và Hải Phòng, Hội đã nhanh chóng triển khai mở các lớp xóa mù chữ Braille cho người mù. Ngày 03/7/1969, Hội đã có công văn gửi Bộ Giáo dục đề nghị giúp đỡ mở lớp học cho người mù. Cũng tháng 7/1969, TW Hội đã đề nghị ngành Thủ công nghiệp chấp nhận cho 10 cán bộ, hội viên đi học lớp quản lý kinh tế do ngành mở. Ngày 15/1/1970, Sở Giáo dục Hà Nội cho phép thành lập một số lớp chữ nổi Bổ túc văn hóa tại trường cấp I, II Phan Chu Trinh (Hội lấy tên là Trường Nguyễn Đình Chiểu) do ông Trần Công Nhuận - Uỷ viên BCH Hội Người mù Việt Nam, nguyên hiệu trưởng trường chữ nổi Ba Đình trước đây làm hiệu trưởng. Trường có bốn lớp dạy chương trình cấp I cho 50 người mù từ 15 – 35 tuổi. Trường tổ chức học chữ mỗi tuần ba buổi tối. Nhiều anh chị em ở Hà Nội, Hà Tây đã không quản ngại xa xôi, vất vả theo học đầy đủ. Do tổ chức phát triển, năm 1972 khi Thành hội Hà Nội được thành lập thì TW Hội đã chuyển giao cho Thành hội một số tổ chức hoạt động như: đội văn nghệ, trường Nguyễn Đình Chiểu và một thời gian sau thì các lớp học của trường chuyển về các Quận, Huyện.

Cũng trong năm 1970, TW Hội kết hợp với Phòng Thương binh và xã hội Hòan Kiếm mở lớp dạy chữ, dạy nghề đầu tiên cho các cháu mù trong địa bàn. Các cháu được học xóa mù chữ Braille và học nghề làm tăm với thời gian một năm. Khi lớp học kết thúc thì tổ sản xuất 20/2 được thành lập.

Do nhu cầu học tập của người mù và để đáp ứng định hướng chiến lược về phát triển Hội, năm 1971, TW Hội đã thành lập tổ nghiên cứu cải tiến thống nhất chữ tắt Braille Tiếng Việt gồm 20 người do ông Đinh Thuyên làm tổ trưởng. Tổ được Viện Nghiên cứu ngôn ngữ và khoa Ngữ văn trường Đại học Tổng Hợp giúp đỡ. Sau năm năm nghiên cứu và thực nghiệm từ năm 1971 – 1975, tổ đã hòan thành một bản chữ viết tắt Tiếng Việt rút ngắn được 40% so với chữ đủ. Hội đã ban hành hệ thống chữ tắt này trên toàn quốc. Đặc biệt thời gian này ở các vùng miền, chữ Braille Tiếng Việt được trình bày khác nhau về dấu thanh. Tuy không có cuộc thảo luận nào nhưng khi đất nước thống nhất thì anh chị em ở cả ba miền đã sử dụng cách đặt dấu như ở miền Bắc vì tiện lợi và đơn giản hơn.

Tháng 12/1972, giặc Mĩ cho máy bay B52 đánh phá ác liệt Hà Nội, TW Hội đã sơ tán về Hà Tây cũ. Mọi hoạt động của Hội được chuyển về nông thôn. Trong khi Mĩ chủ trương đưa miền Bắc về thời kỳ đồ đá thì Hội đã mở lớp dạy chữ Braille đầu tiên cho hội viên và người mù ở xã Hiệp Thuận, huyện Quốc Oai. Cũng thời gian này, chuyến hàng viện trợ đầu tiên của Hội Người mù và kém mắt CHDC Đức cho Hội Người mù Việt Nam chuyển bằng tàu biển đã cập cảng Hải Phòng. Hàng gồm có 500 bảng, dùi viết, 20 máy chữ nổi, đồng hồ và 5 tấn giấy viết giành cho người mù. Mặc dù Mĩ đang đánh phá ác liệt và phong tỏa cảng Hải Phòng nhưng chỉ trong một đêm, các cán bộ sáng mắt của Hội đã chuyển được toàn bộ số hàng về Hà Nội phục vụ kịp thời cho việc mở lớp. Nhờ vậy, lớp thứ hai vừa dạy chữ, vừa dạy nghề đã được Bộ Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) đánh giá là: “Một công trình xã hội rất có ý nghĩa”.

Phát huy kết quả và kinh nghiệm thu được trong việc dạy chữ cho người mù, để hỗ trợ đắc lực cho công tác phát triển Hội, ngày 15/6/1974, lãnh đạo Hội đã quyết định mở lớp đào tạo giáo viên trong thời gian bốn tháng và đề nghị Bộ Nội vụ giúp đỡ mở lớp.

Ngày 13/9/1974, Bộ Nội vụ đã có công văn gửi các Sở, Ty Thương binh và Xã hội Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tây cũ, Nam Hà, Hà Bắc, Thái Bình, Thanh Hóa, Hải Hưng yêu cầu cử người về học lớp đào tạo giáo viên do Hội mở. Ngày 28/9/1974, lớp học được khai giảng tại xã Hòang Văn Thụ, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Phần lớn học viên của lớp khi về địa phương đã trở thành những giáo viên hoặc cán bộ nòng cốt xây dựng Hội.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người mù, năm 1974, TW Hội đã sản xuất bảng và dùi viết để cung cấp cho giáo viên và học viên nhưng do nguyên liệu được cấp là nhôm dẻo nên những bảng này dùng một thời gian đều bị sai lệch.

Song song với việc mở lớp dạy chữ, dạy nghề, Hội đã chú trọng tới việc tổ chức sản xuất cho hội viên. Về việc mở lớp dạy nghề, tổ chức sản xuất của Hội thời gian này đã có một số ý kiến của cán bộ các ngành hữu quan cho rằng: Hội viên của Hội đã là những người tàn tật, không nên bắt họ lao động, Hội không cần tổ chức sản xuất. Người mù đã có Nhà nước trợ cấp,… thậm chí có người còn có quan điểm: Việc thành lập Hội chỉ là hình thức để đối ngoại. Với những ý kiến đó, lãnh đạo Hội đã kiên trì thuyết phục và bảo vệ quan điểm: sự nghiệp của người mù phải do người mù đảm nhiệm và để có thể chăm sóc tốt hơn cho hội viên, giúp họ có cuộc sống ổn định, bình đẳng với xã hội thì việc tổ chức cho người mù được lao động sản xuất với những ngành, nghề phù hợp là rất cần thiết. Vì vậy, Điều lệ Hội ở nhiệm kỳ I đã xác định Hội góp phần tích cực với Nhà nước trong việc tổ chức sản xuất cho người mù và cơ sở sản xuất của Hội chỉ được triển khai xen ghép với các cơ sở sản xuất khác. Để thực hiện mục tiêu này, tháng 4/1970, Hội đã thành lập tổ hợp tác “Đời Mới” chuyên sản xuất các mặt hàng nhựa như: Sợi nilon, đan túi xách cho công ty Bách hóa, sợi khâu nón cho Ty lâm nghiệp Hà Tây, sợi đan cho Tổng cục thủy sản; địa điểm tại 94 Đường Nam Bộ (nay là phố Lê Duẩn) và 181 Phùng Hưng (Hà Nội). Sau đó Thành hội Hà Nội đã tổ chức Tổ sản xuất tăm tre an toàn (Quận Ba Đình), tổ chức sàng và nắm than cho nhà máy cơ khí Điện ảnh…

Việc tổ chức sản xuất thời kỳ này thực chất chỉ giành cho người mù Hà Nội và trong phạm vi hẹp mang tính thể nghiệm, tìm tòi.

Vấn đề người mù ở Việt Nam là vấn đề rất mới mẻ. Hội lại ra đời trong hòan cảnh đất nước đang có chiến tranh. Để làm cho xã hội hiểu về người mù và tổ chức của mình, ngay từ khi thành lập, lãnh đạo Hội đã rất chú trọng công tác tuyên truyền. Bằng việc thành lập các tổ, đội văn nghệ; tổ chức các buổi nói chuyện, xuất bản bản tin đã có tác dụng rất lớn làm cho xã hội hiểu rõ hơn khả năng của người mù… Qua đó khẳng định với cộng đồng: người mù có thể hòa nhập bình đẳng với xã hội nếu có sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân.

Ngay từ khi nghe tin Nhà nước cho phép thành lập Hội và để chuẩn bị cho Đại hội thành lập Hội Người mù Việt Nam, dưới sự hướng dẫn của Nghệ sĩ Kim Sinh – Uỷ viên Ban Trù bị, các tổ văn nghệ được thành lập. Anh chị em luyện tập rất hăng say suốt 6 tháng không có lương, không có thù lao, nhiều người còn phải kiếm sống hàng ngày. Có người vai mang đàn ghi ta, lưng địu con, tay cầm gậy lần đến điểm tập.

Đêm 19/4/1969, TW Hội tổ chức công diễn văn nghệ chào mừng thành công của Đại hội lần thứ I của Hội. 63 anh chị em diễn viên mù lần đầu tiên lên sân khấu trình diễn liên tục 3 tiếng đồng hồ với rất nhiều tiết mục như: độc tấu nhạc cụ, đơn ca, tốp ca với các thể loại: chèo, cải lương, hát xẩm, nhạc mới… phần lớn do anh chị em tự biên, tự diễn. Đặc biệt có dàn đồng ca 45 người do nghệ sĩ Kim Sinh chỉ đạo. Đêm công diễn đã gây nên sự ngỡ ngàng xúc động và để lại ấn tượng tốt đẹp trong nhân dân và giới văn nghệ sĩ thủ đô.

Để phát huy kết quả Đại hội, TW Hội đã mở một đợt tuyên truyền với xã hội về sự ra đời của Hội, tổ chức in ấn Điều lệ Hội, các tài liệu văn bản của Đại hội, giới thiệu chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người mù, tổ chức và hoạt động của Hội. Cùng với việc tổ chức các buổi nói chuyện, trình diễn văn nghệ, tháng 3/1970 Hội đã xuất bản tờ “Tin tức hoạt động” bằng chữ Braille và chữ bình thường. Tờ chữ bình thường in Rônêô chủ yếu để gửi đến các cơ quan hữu quan. Tờ chữ Braille do không có máy in nên được anh chị em cán bộ, hội viên đánh bằng tay rồi khâu lại thành tập gửi về các địa phương.

Đến năm 1973 tờ “Tin tức hoạt động” được đổi thành bản tin. Tháng 7/1975, nội san Đời Mới bằng chữ Braille được xuất bản thay cho bản tin.

Ngày 22/1/1972, Bộ Nội vụ có công văn gửi các Sở, Ty Thương binh và Xã hội đề nghị cung cấp tin cho tờ “Tin tức hoạt động” của Hội.

Tháng 6/1981, Hội được Uỷ ban II Hà Lan viện trợ một xưởng in chữ Braille, từ đây, nội san Đời Mới được in, đóng bằng máy chất lượng tốt hơn, số trang tăng lên thành 60 trang.

Do tình trạng kinh tế lạc hậu lại phải trải qua các cuộc chiến tranh khốc liệt nên tỷ lệ người mù ở nước ta khá cao. Để có thể chăm sóc tốt hội viên và người mù, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, lãnh đạo Hội đã rất chú trọng tới việc mở ra quan hệ quốc tế, nhất là với các tổ chức đồng tật ở các nước XHCN. Ngay sau ngày 17/4/1969, Hội đã gửi công văn cho các Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài đề nghị thông báo sự ra đời của Hội Người mù Việt Nam với Hội Người mù các nước XHCN như: Liên Xô, Trung Quốc, CHDC Đức, CuBa, Triều Tiên, Mông Cổ, Bungari, Ba Lan, Anbani, Hungari…

Ngày 17/2/1970, Hội Người mù và kém mắt CHDC Đức đã gửi thư mời đại diện của Hội sang thăm CHDC Đức.

Ngày 1/12/1970, GS.TS. Zakharốp - Phó Chủ tịch thứ I Hội chữ thập đỏ Liên Xô đến thăm Hội và chuyển quà tặng của Hội Người mù toàn Nga cho Hội gồm đồ dùng học tập và đồ chơi thể thao. Tháng 7/1970, Hội Người mù toàn Nga gửi thư mời một đoàn đại biểu của Hội sang thăm Liên Xô.

Năm 1987, ông Đinh Thuyên đi dự Đại hội VI của Hội Người mù và kém mắt CHDC Đức.

Nhiệm kỳ I của Hội do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan đã kéo dài trong 12 năm (1969 – 1981), trong đó có 2/3 thời gian là chiến tranh ác liệt, và ngày 3/10/1976, Hội lại chịu một tổn thất lớn là ông Nguyễn Công Tiễu - Chủ tịch Hội từ trần. Bắt đầu từ thời gian này, ông Huỳnh Đình Thảo làm quyền Chủ tịch.

Nhiệm kỳ I mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm, năng động, sáng tạo, cán bộ, hội viên của Hội đã phát huy hết khả năng, hòan thành xuất sắc nhiệm vụ đặt ra. Từ gần 100 hội viên ngày đầu thành lập, đến cuối nhiệm kỳ đã có 1.738 hội viên sinh hoạt ở 42 Quận, Huyện thuộc 4 Tỉnh, Thành hội: Hải Phòng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Tỉnh hội Hà Nam và 3 Huyện hội trực thuộc là Huyện hội Hòa An (Cao Bằng), khu điều dưỡng Thương binh Duy Tiên, Nam Hà (nay thuộc tỉnh Hà Nam), khu điều dưỡng thương binh hỏng mắt Hà Nội.

Kết quả hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ I đã là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Hội sau này, đồng thời đã tạo được sự tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân với Hội, tạo được niềm tin của hội viên và người mù với Đảng, Nhà nước và tổ chức của mình. Một điều không kém phần quan trọng nữa là: kết quả đó đã giúp cho người mù tự tin hơn trong cuộc sống.

**Nhiệm kỳ II (1981 – 1987)**

**ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC, GÓP PHẦN VỚI NHÀ NƯỚC THAY ĐỔI PHƯƠNG THỨC CHĂM SÓC NGƯỜI MÙ**

Tuy đạt được nhiều thành tích to lớn nhưng có thể nói, nhiệm kỳ đầu tiên của Hội vẫn là giai đoạn tìm tòi, thể nghiệm. Ban lãnh đạo các cấp Hội vừa tìm mọi biện pháp chăm sóc đời sống hội viên, vừa dựa vào các cơ quan chức năng để khẳng định vị thế của Hội. Với mục tiêu, phương pháp hoạt động đúng đắn nên Hội đã tạo được sự quan tâm giúp đỡ thường xuyên của Đảng, Nhà nước.

Sau một thời gian dài hoạt động, để tổng kết rút kinh nghiệm nhằm củng cố tổ chức, đưa hoạt động Hội lên bước phát triển mới, lãnh đạo Hội đã quyết định tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội diễn ra trong hai ngày 25 và 26/11/1981 tại Hội trường khách sạn Giảng Võ, Hà Nội. Về dự Đại hội có 70 đại biểu của bốn Tỉnh, Thành hội: Hải Phòng, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nam Ninh và Huyện hội Hòa An (Cao Bằng), chi hội khu Điều dưỡng thương binh Hà Nam và khu Điều dưỡng thương binh hỏng mắt Hà Nội cùng đại diện của bốn ban vận động thành lập Hội của các tỉnh: Thái Bình, Quảng Ninh, Phú Khánh, Quảng Nam - Đà Nẵng. Tại Đại hội, quyền Chủ tịch nước Nguyễn Hữu Thọ đã đến dự và phát biểu ý kiến.

Sau 2 ngày làm việc, Đại hội đã bầu ra BCH gồm 15 người, Ban chấp hành đã bầu ra Ban thường vụ gồm 3 người, trong đó:

Ông Huỳnh Đình Thảo giữ chức Chủ tịch;

Ông Đinh Thuyên giữ chức Phó chủ tịch kiêm Tổng Thư kí;

Ông Trần Công Nhuận là Uỷ viên.

Nhiệm kỳ II của Hội (1981 – 1987) là nhiệm kỳ có sự phát triển mạnh mẽ về tổ chức. Ở nhiệm kỳ I, trách nhiệm của xã hội đối với người mù và Hội chưa được xác định rõ ràng thì ở nhiệm kỳ II ngay trong Điều lệ sửa đổi của Hội và trong Quyết định số 08 ngày 1/2/1982 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã xác định rõ: Hội được Nhà nước “Hướng dẫn, giúp đỡ”.

Được sự quan tâm giúp đỡ ngày càng thiết thực của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Hội đã quyết định đẩy mạnh hơn nữa các mặt hoạt động, đặc biệt là việc mở lớp dạy chữ ở các địa phương chưa có Hội, tiếp tục thực hiện phương châm: bằng con đường văn hoá tập hợp người mù, tiến tới thành lập Hội. Do vậy, chỉ trong nhiệm kỳ đã có chín Tỉnh, Thành hội được thành lập là: Thái Bình, Quảng Ninh, Phú Khánh, Quảng Nam - Đà Nẵng, Hà Sơn Bình, Long An, Đồng Nai, Nghệ Tĩnh, Sông Bé và bốn Ban vận động thành lập Hội ở các tỉnh: Thanh Hoá, Bình – Trị – Thiên, Nghĩa Bình, Tiền Giang. Từ nhiệm kỳ I, Hội đã có hệ thống tổ chức gồm ba cấp. Ở nhiệm kỳ II, hệ thống tổ chức của Hội đã được cấu tạo chặt chẽ, hoạt động theo qui chế rõ ràng hơn. Ở cơ quan TW Hội đã hình thành các Ban chuyên môn giúp việc cho Thường vụ.

Với tinh thần ở đâu có tổ chức Hội, ở đó người mù phải được chăm sóc tốt hơn, Đại hội II của Hội đã quyết định lấy công tác Lao động sản xuất làm nhiệm vụ trung tâm cho các hoạt động của Hội. Vì vậy các cấp Hội đã rất chú trọng công tác lao động sản xuất, đặc biệt là việc thành lập các cơ sở sản xuất tập trung.

Tại Đại hội II, trong Điều lệ công tác lao động sản xuất được xác định là: “Hội tổ chức quản lý các cơ sở sản xuất của người mù”. Với kinh nghiệm tổ chức LĐSX của thành hội Hải Phòng và Hà Nội, Trung ương Hội đã chỉ đạo các địa phương tổ chức các cơ sở sản xuất tập trung chủ yếu làm các nghề thủ công như: làm tăm, chổi, đan lát,… Riêng Hà Nội đã sản xuất đồ nhựa, đồ điện, cao su, thu nhập của người lao động tương đối cao. Vì vậy, hầu hết các Tỉnh, Thành hội đều nỗ lực xây dựng các cơ sở sản xuất.

Có địa phương như ở thành phố Hà Nội toàn bộ các Quận, Huyện đều có cơ sở sản xuất, trong đó, có ba cơ sở hoạt động rất hiệu quả. Đặc biệt, tuy thời gian này cả nước ở trong cơ chế bao cấp, kể cả vốn đầu tư ban đầu đến nguyên vật liệu, trừ một vài cơ sở của Hà Nội như: Tổ sản xuất 3-2, tổ 19-5, tổ Hồ Gươm, sau nhiều năm hoạt động do lãnh đạo Thành hội tích cực đề xuất, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành nên năm 1981 Thành phố đã ban hành quyết định số 5241 chấp thuận chuyển các cơ sở sản xuất này lên thành hợp tác xã trực thuộc các cấp Hội. Do đó cơ sở mới được phân phối vật tư theo chỉ tiêu phân bổ hàng năm. Xã viên được đong gạo chênh lệch theo ngành nghề, được cấp trang bị bảo hộ, được khám chữa bệnh miễn phí,… Cũng trong thời gian này, Bộ Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư Liên tịch về miễn, giảm thuế cho các cơ sở sản xuất của người tàn tật và Thông tư về việc thành lập các xí nghiệp của người tàn tật. Nhờ có các chính sách này, Thành hội Hải Phòng đã thành lập được xí nghiệp 17/4 và hợp tác xã 3-2 của Hà Nội được chuyển lên thành Xí nghiệp cao su 3-2.

Tuy không được bao cấp nhưng các cấp Hội đã phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo, tự thân vận động để xây dựng và đảm bảo hoạt động cho các cơ sở sản xuất.

Tính đến cuối nhiệm kỳ (1987), toàn Hội đã tổ chức và quản lý 60 cơ sở, trong đó có 4 xí nghiệp, 3 Hợp tác xã, thu hút hơn 1.000 người mù làm việc. Những cơ sở sản xuất của Hội không chỉ là nơi để người mù đến làm việc mà còn là nơi để Hội tổ chức cho hội viên học chữ, học nghề, sinh hoạt văn nghệ, câu lạc bộ nhằm nâng dần trình độ về mọi mặt cho hội viên.

Tuy đạt được những kết quả tốt đẹp trong hoạt động sản xuất nhưng nhìn chung ở nhiệm kỳ này, các cơ sở sản xuất của Hội đều rất nhỏ bé, cơ sở vật chất nghèo nàn, công việc đơn giản, thu nhập của người lao động quá thấp, hơn nữa việc thành lập các cơ sở sản xuất tập trung chỉ mới thích hợp với địa bàn Thành phố, Thị xã, thị trấn. Hội chưa có biện pháp giúp đỡ về việc làm cho người mù nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa.

Cùng với công tác lao động sản xuất, để chăm lo tốt hơn đời sống cho hội viên, TW Hội đã chủ trương mở rộng quan hệ với các tổ chức xã hội, từ thiện và các tổ chức đồng tật trên thế giới. Từ năm đầu nhiệm kỳ (1981) đến năm cuối nhiệm kỳ (1987), Hội đã đón tiếp các đoàn đại diện của Hội Những người tàn tật thị lực Thụy Điển, Hội Người mù Nga, Cộng hòa dân chủ Đức, Đan Mạch, Mỹ, NaUy và các tổ chức: Uỷ ban II Hà Lan, tổ chức SIDA,… Hội cũng đã cử các đoàn đại biểu đi thăm và dự các hội nghị quốc tế như: Hội nghị quốc tế về báo chí của người mù ở Cộng hòa dân chủ Đức (1982), thăm Hội Người mù các nước Bắc Âu (1983), Tổng thư ký của Hội đi thăm và học tập ở Liên Xô (1983), hội nghị quốc tế về Hình ảnh nổi ở Cộng hòa dân chủ Đức và Tiệp Khắc (1984).

Nhờ mở rộng quan hệ quốc tế nên trong nhiệm kỳ Hội Người mù Việt Nam đã tranh thủ được sự giúp đỡ to lớn về vật chất của bạn bè thế giới, cụ thể như: Sau khi viện trợ cho Hội một xưởng in chữ Braille vào năm 1981, những năm sau đó Uỷ ban II Hà Lan đã cử chuyên gia sang giúp đỡ in ấn. Năm 1986 và 1987, Uỷ ban tiếp tục cung cấp phụ tùng máy, nguyên vật liệu in và hàng chuyên dùng cho Hội.

Cũng trong nhiệm kỳ, Hội Người mù Việt Nam đã được Hội Người mù CHDC Đức tặng một xưởng sản xuất bàn chải, Hội Người mù toàn Nga tặng một máy ép nhựa và dụng cụ học tập, Hội Người mù Mỹ tặng hàng chuyên dùng phục vụ cho học tập, Hội Người mù khu vực Bắc Âu và Hiệp hội Người mù Thế Giới (WBU) tặng giấy viết, ... Nhờ sự giúp đỡ này nên cùng với việc tổ chức sản xuất, Hội đã có thêm điều kiện để mở các lớp xóa mù chữ ở các địa phương và thúc đẩy hoạt động khác như báo chí, tuyên truyền, văn nghệ,… phát triển.

Trong nhiệm kỳ, vào những năm 1981, 1982, TW Hội đã biên soạn kí hiệu chữ Braille dùng trong toán học, âm nhạc và biên soạn tài liệu xóa mù chữ, làm một số sách có hình ảnh nổi cho các cháu mù …

Ở Hà Nội, sau một thời gian lãnh đạo Thành hội tích cực đề nghị, năm 1982, UBND Thành phố đã ra quyết định thành lập trường trẻ em mù Nguyễn Đình Chiểu, địa điểm trường cũng là trụ sở của Hội lúc bấy giờ ở 195 Đường Nam Bộ. Thời gian đầu, việc giảng dạy cho học sinh do giáo viên của Thành hội và của ngành giáo dục cùng đảm nhiệm.

Riêng tờ báo của Hội, nhân kỉ niệm 15 năm ra “Bản tin” đầu tiên (1970), năm 1985, TW Hội đã quyết định đổi “Nội san Đời Mới” thành Tạp chí Đời Mới. Bằng sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, hội viên, hoạt động của Hội ngày càng có hiệu quả, do đó đã tạo được uy tín trong xã hội và tranh thủ được sự giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành và nhân dân. Một số Tỉnh, Thành, Quận huyện hội đã được cấp trụ sở, cấp kinh phí hoạt động, cử cán bộ sáng mắt giúp đỡ. Riêng TW Hội đã được Nhà nước giải quyết 25 chỉ tiêu cán bộ, công nhân cho xưởng in. Đặc biệt công ty Xổ số kiến thiết Thủ đô đã giành một đợt vé của năm 1987 để xây dựng trụ sở TW Hội. Thứ trưởng Bộ Thương binh – Xã hội Hòang Thế Thiện đã trực tiếp đo đạc, khảo sát 500 m2 đất ở khu điều dưỡng thương binh hỏng mắt để xây dựng trụ sở Hội.

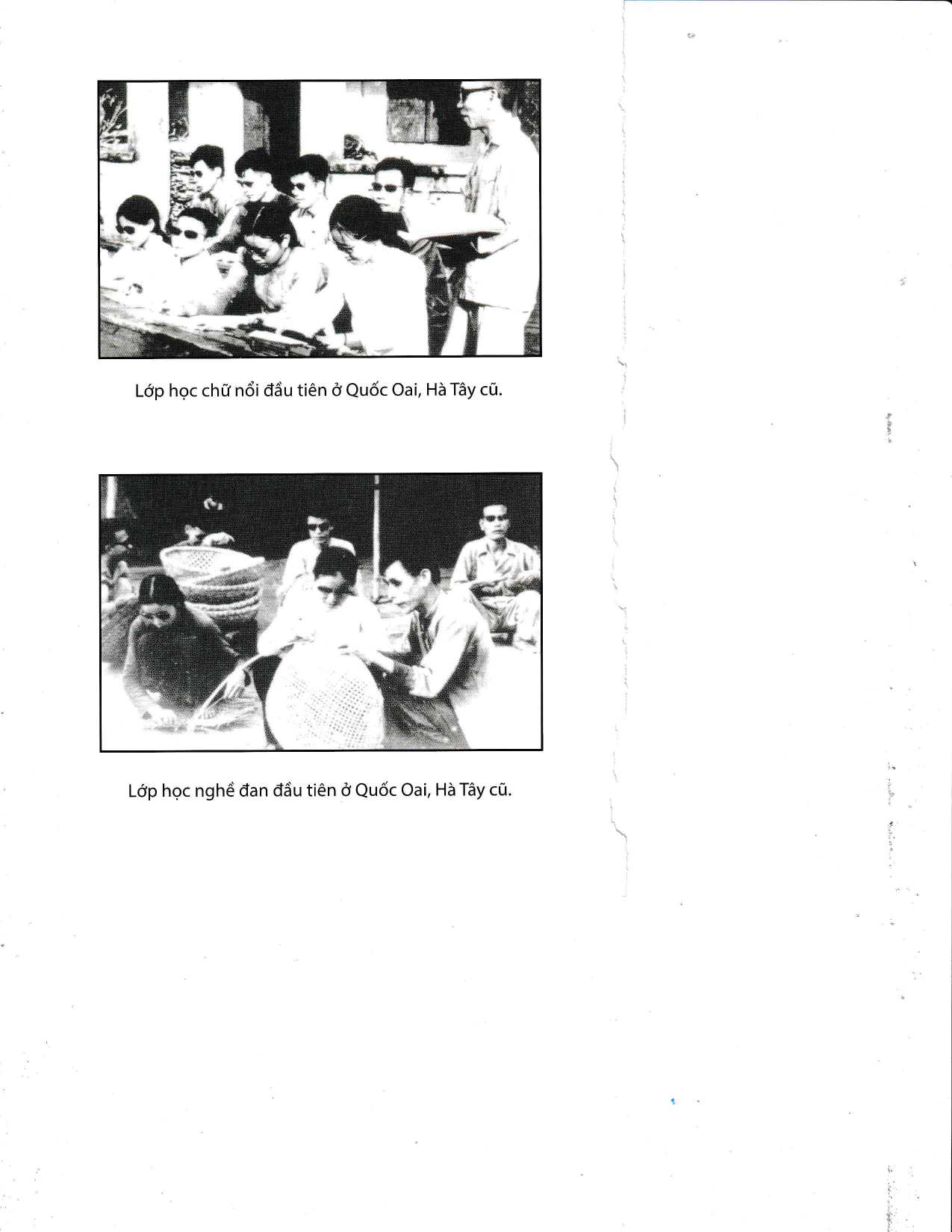
Với kết quả hoạt động từ ngày thành lập, đặc biệt trong nhiệm kỳ II, có thể nói: Hội đã giúp Nhà nước thay đổi phương thức giải quyết vấn đề chăm lo đời sống cho người mù nói riêng, người tàn tật nói chung, đó là: chuyển từ trợ cấp, cứu tế sang tạo điều kiện giúp đỡ để người tàn tật vươn lên tự nuôi sống mình và hòa nhập với cộng đồng.

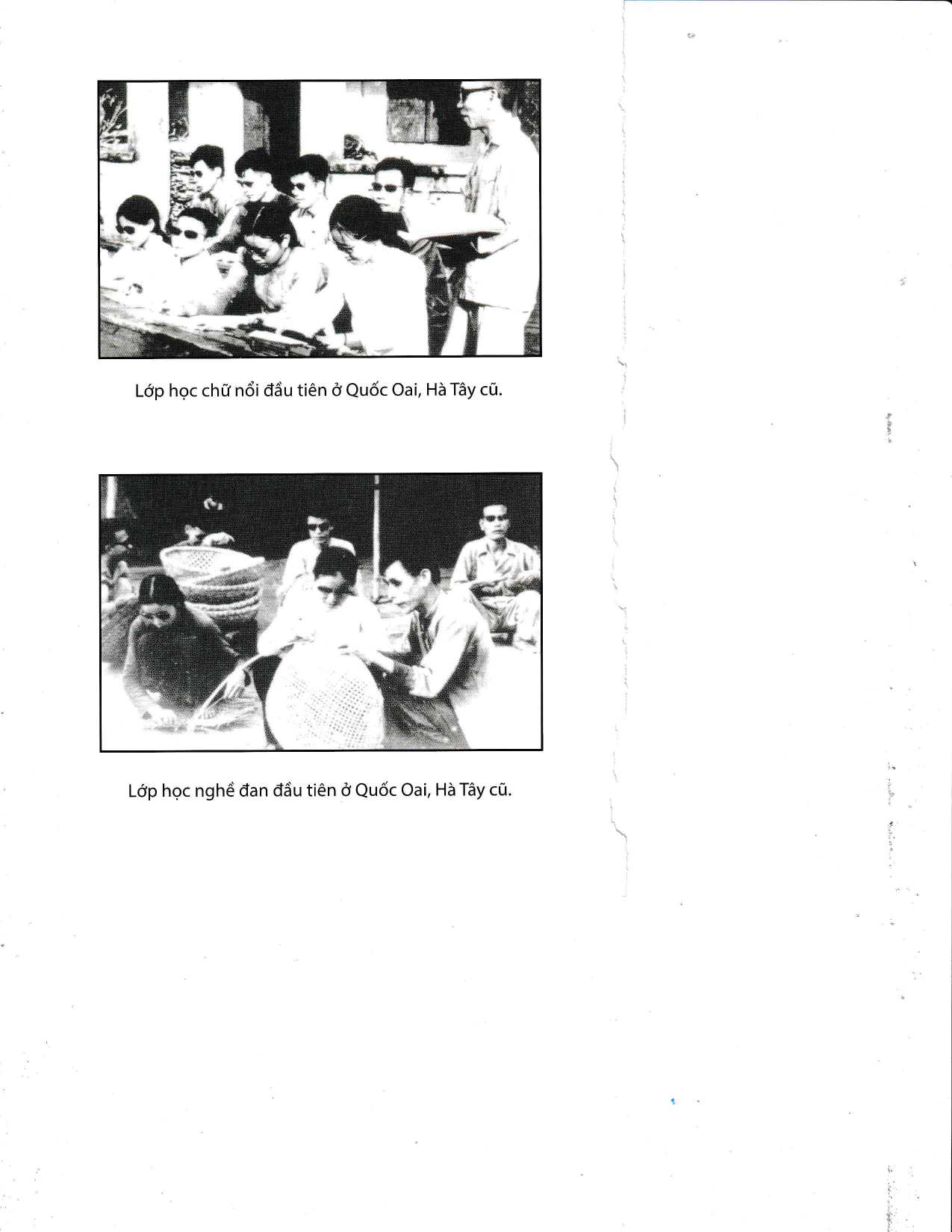
Với thành tích xuất sắc trong hoạt động, năm 1982, Hội Người mù Việt Nam đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III. Cùng được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III trong năm này còn có Thành hội Hà Nội, xí nghiệp cao su 3-2, Hợp tác xã Hồ Gươm (Hà Nội). Từ kết quả hoạt động của nhiệm kỳ và những phần thưởng cao quí của Nhà nước, vị thế của Hội đã được nâng lên, nhất là vào năm 1987, khi Hội được kết nạp là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) thì tính độc lập của Hội ngày càng được xác lập vững chắc. Hội đã có đủ tư cách pháp nhân về những hoạt động của mình và có tiếng nói chính thức trên các diễn đàn cả trong nước và quốc tế.



Ảnh: Tổ văn nghệ luyện tập chuẩn bị cho đêm công diễn chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu lần thứ I.

Ảnh: Buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng sự kiện thành lập Hội (19/4/1969).





**Nhiệm kỳ III (1987 – 1992)**

**XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG – CHỦ TRƯƠNG ĐÚNG ĐẮN,**

**KẾT QUẢ TO LỚN**

Vào năm 1986, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương đổi mới, đặc biệt từ năm 1989, nền kinh tế được chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế bao cấp sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đưa mọi hoạt động của Hội bắt kịp với nhịp độ phát triển mới của đất nước và cũng là thực hiện Điều lệ sửa đổi của nhiệm kỳ II, ngày 20/11/1987, TW Hội tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Hội trường nhà khách Trung ương Đảng, số 8 Chu Văn An – Hà Nội.

Dự Đại hội có 102 đại biểu, đại diện cho 13 Tỉnh, Thành hội và 3 huyện hội trực thuộc. Đại hội vinh dự được đón bà Nguyễn Thị Định - Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương và Hà Nội. Phó Chủ tịch Hội người mù toàn Nga đã đến dự và phát biểu ý kiến chào mừng Đại hội.

Đại hội đã bầu ra BCH gồm 19 uỷ viên; BCH đã bầu ra Ban thường vụ gồm 5 ủy viên, trong đó:

Ông Đinh Thuyên: Chủ tịch

Ông Lê Hồng Thuỷ: Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư kí

Ông Nguyễn Hữu Vọng: Phó Chủ tịch

Ông Trần Công Nhuận: Uỷ viên

Ông Trần Thế Tôn: Uỷ viên

Tại đại hội này, ông Huỳnh Đình Thảo do sức khoẻ yếu nên xin nghỉ công tác.

Những năm đầu nhiệm kỳ, trong hoàn cảnh đất nước gặp muôn vàn khó khăn, Mỹ ra sức bao vây, cấm vận, Liên Xô và cả hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ. Về kinh tế chúng ta mất đi những bạn hàng, những chỗ dựa truyền thống. Đồng tiền mất giá, lạm phát tăng cao, đời sống nhân dân khó khăn. Trong khi đó, các thế lực phản động bên ngoài luôn tìm mọi cách để chống phá,… Do những khó khăn của đất nước nên kinh phí hoạt động của các cấp Hội thời gian này rất hạn chế. Ở các cơ sở sản xuất, hàng hóa làm ra phải “tự sản, tự tiêu”, nguyên liệu không được cung cấp, người lao động không còn được mua lương thực, thực phẩm theo giá bao cấp nên đời sống của hội viên, của người lao động rất khó khăn.

Chỉ tính đến cuối năm 1981, toàn Hội chỉ có 52 cơ sở sản xuất với 882 lao động. Đời sống khó khăn đã khiến cán bộ hội viên không khỏi băn khoăn, lo lắng. Nhiều câu hỏi đặt ra với lãnh đạo các cấp Hội như: Hoạt động của các cấp Hội có duy trì và phát triển lên được không? Hàng của người mù làm ra làm sao cạnh tranh được với thị trường? Các cơ sở sản xuất của Hội liệu có tồn tại?

Trước tình hình đó, nếu chỉ trông chờ vào sự bảo trợ, giúp đỡ của Nhà nước là rất khó khăn. Hơn nữa sự viện trợ của các tổ chức đồng tật quốc tế cũng chỉ mới bắt đầu và còn ít ỏi. Vì vậy, ban lãnh đạo Hội đã có chủ trương: Vừa đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động vừa phát động cán bộ, hội viên nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, tìm nghề, tìm việc; khuyến khích các cơ sở sản xuất chủ động chuyển đổi mặt hàng, tìm kiếm thị trường, nguyên vật liệu, tự tiêu thụ sản phẩm,…

Để đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động, lãnh đạo Hội đã tích cực tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ban ngành, cơ quan đoàn thể ở trung ương.

Ngày 19/7/1988, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn xác định mối quan hệ bảo trợ của Nhà nước với Hội. Điều này đã giúp Hội có điều kiện mở rộng quan hệ với các cơ quan, ban ngành có liên quan. Vào năm 1989, sau khi có ý kiến gợi ý của Thượng tướng Song Hào – Bộ trưởng Bộ LĐTB và XH, lãnh đạo Hội đã chủ động đề xuất với Ban Dân vận TW tăng cường giúp đỡ Hội. Ngày 12/4/1989, Ban Bí thư TW Đảng (khóa VI) đã ra chỉ thị 51-CT/TW khẳng định vai trò và thành tích hoạt động của Hội Người mù Việt Nam, đồng thời chỉ thị cho các cấp, các ngành đề cao tinh thần nhân đạo, ý thức trách nhiệm giúp đỡ Hội. Chỉ thị số 51-CT/TW của Đảng thật sự là động lực to lớn thúc đẩy toàn bộ hoạt động của Hội - đặc biệt là công tác phát triển tổ chức.

Cũng nhằm đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động, về phía nội bộ, TW Hội đã phát động các cuộc vận động trong phạm vi toàn Hội:

Tuần lễ chăm sóc người mù 1990.

Năm xóa mù chữ cho người mù 1991.

Năm việc làm cho người mù 1992.

Các cuộc vận động này đã làm cho xã hội hiểu thêm về Hội, về nhu cầu cháy bỏng của người mù, đồng thời đã tranh thủ được sự giúp đỡ đáng kể về tinh thần và vật chất, tạo điều kiện cho Hội hoạt động.

Tháng 9/1990, trụ sở TW Hội được khánh thành, toàn bộ cơ quan TW Hội chuyển về trụ sở mới 139b (nay là 139) Nguyễn Thái Học. Từ đây, các phòng ban chuyên môn có điều kiện làm việc tốt hơn, nề nếp và chuyên sâu hơn.

TW Hội đã tích cực đề xuất và đến năm 1991 được Nhà nước chấp thuận phân bổ cho một nguồn tiền từ quỹ SIDA (Thụy Điển) để giúp cho việc sản xuất của Hội. TW Hội đã phân bổ số tiền này về các địa phương với chủ trương ban đầu là để xây dựng và củng cố cơ sở sản xuất.

Sau khi nhận được tiền, lãnh đạo Tỉnh hội Thái Bình thấy cần thiết phải tạo điều kiện giúp đỡ vốn cho người mù nghèo vì ở Thái Bình có đến hơn 80% người mù sinh sống ở địa bàn nông thôn và làm nông nghiệp rất cần được giúp đỡ.

Giải quyết cho hội viên vay vốn, tuy có người còn băn khoăn, e ngại về hiệu quả sử dụng vốn của người mù, nhưng tin tưởng ở cách làm của Thái Bình, TW Hội đã tiến hành thí điểm cho hội viên nghèo trong toàn Hội vay vốn để làm kinh tế gia đình với hình thức tín chấp và không tính lãi. Nguồn vốn được lấy từ quỹ SIDA (Thụy Điển), tiền của tổ chức CARE, Úc giúp đỡ và tiền thu được qua cuộc vận động “Tuần lễ chăm sóc người mù”. Có vốn, người mù đã mua được cây, con giống, phân bón, thuốc trừ sâu và nguyên liệu cho sản xuất như: mây, tre, nứa … tạo thêm việc làm cho bản thân và gia đình.

Tính đến tháng 10/1992, toàn Hội đã có 3.176 hội viên được vay vốn với số tiền là: 714.893.000đ.

Việc thí điểm cho người mù vay vốn của Hội tuy còn rất ít ỏi nhưng đã tạo ra một luồng sinh khí mới trong các cấp Hội, tăng thêm niềm tin yêu vào Hội của mỗi cán bộ, hội viên, tạo sự phấn khởi, hăng say lao động sản xuất, ổn định cuộc sống, đồng thời cũng là tiền đề để Hội phát động cuộc vận động “Năm việc làm cho người mù” vào năm 1992 và tạo đà cho công tác lao động sản xuất của Hội phát triển ở những năm tiếp theo.

Ngoài việc giúp cho người mù nghèo được vay vốn để sản xuất thì các cuộc vận động “Tuần lễ chăm sóc người mù”, “Năm việc làm cho người mù” cũng nhằm tạo thêm vốn cho các cơ sở sản xuất tập trung, giúp các cơ sở đứng vững được trong cơ chế thị trường và vươn lên phát triển. Cùng với việc tạo thêm vốn, các đơn vị đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức, giảm bớt những người không cần thiết, không sản xuất những mặt hàng khó cạnh tranh như: đồ điện, đồ nhôm, nhựa,… mà chỉ chuyên sản xuất những mặt hàng phù hợp với khả năng của người mù như: đan lát, làm tăm, làm chổi,… Trong sản xuất, đặc biệt chú trọng tới chất lượng, mẫu mã và hạ giá thành sản phẩm, đồng thời mở rộng các hình thức và địa bàn tiêu thụ. Với nhiều biện pháp sáng tạo, tích cực, đồng bộ, kịp thời của TW và các Tỉnh, Thành hội, bằng lòng quyết tâm của cán bộ, hội viên nên công tác sản xuất của Hội đã được duy trì và vào những năm cuối nhiệm kỳ đã phát triển rất tốt.

Tính đến tháng 10/1992, Hội đã tổ chức và quản lý 74 cơ sở sản xuất với hơn 2.000 lao động. 74 cơ sở này đã được TW Hội trợ giúp vốn với số tiền 961 triệu đồng.

Có thể nói, trong hòan cảnh kinh tế rất khó khăn của đất nước, khi Nhà nước chưa có chủ trương cho người nghèo vay vốn thì việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động, tích cực tạo nguồn, thí điểm cho hội viên nghèo vay vốn, trợ giúp cho các cơ sở sản xuất của Hội là một cách làm táo bạo, đúng đắn, kịp thời, thể hiện tính nhân văn sâu sắc với tư tưởng cao đẹp: tất cả vì hội viên, vì người mù của tập thể lãnh đạo Hội. Hơn nữa, thành công trong công việc thí điểm cho người mù vay vốn của Hội đã tạo thuận lợi to lớn để Hội tham gia chương trình vay vốn quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm (QQGHTVL) của Nhà nước năm 1992.

Cùng với việc giải quyết cho vay vốn giúp đỡ hội viên sản xuất ổn định đời sống, các cấp Hội còn tích cực đề xuất với Đảng bộ, chính quyền địa phương trợ cấp khó khăn, miễn giảm thuế nông nghiệp, miễn giảm học phí cho hội viên nghèo và con em của họ.

Để đảm bảo chất lượng hoạt động của cán bộ Hội, năm 1989 TW Hội đã xây dựng thang lương nội bộ. Các tỉnh hội Hà Tây (1990), tỉnh hội Thái Bình (1991) đã được UBND tỉnh cho phép thực hiện chế độ lương theo qui định của Hội.

Trong nhiệm kỳ II, cùng với công tác LĐSX, nhằm chăm sóc tốt hơn đời sống tinh thần cho hội viên, đưa công tác Hội phát triển toàn diện, vững chắc, lãnh đạo các cấp hội đã rất chú trọng tới việc nâng dần trình độ dân trí cho hội viên qua việc mở các lớp dạy chữ, dạy nghề, tăng cường các hoạt động tuyên truyền báo chí, văn nghệ, thể dục thể thao…

Năm 1990, Nhà nước đã phát động: thập kỉ chống mù chữ quốc gia (1991– 2000) và đưa người mù nói riêng – người tàn tật nói chung vào diện được miễn xóa mù chữ. Song với khát vọng vươn lên, lãnh đạo Hội đã gặp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, lúc đó là đồng chí Đỗ Mười, đề đạt nguyện vọng của đông đảo cán bộ, hội viên mong được tham gia chương trình xóa mù chữ quốc gia. Nguyện vọng này đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chấp thuận. Để động viên tinh thần của cán bộ, hội viên, đồng chí Đỗ Mười đã đến thăm và chúc Tết tại Văn phòng TW Hội nhân dịp Xuân Tân Mùi (1991).

Nhờ được công nhận việc xóa mù chữ cho người mù nằm trong chương trình xóa mù chữ quốc gia, Hội đã được cấp kinh phí với mức áp dụng cho miền núi (100.000đ/người). Chỉ tính riêng năm 1991, Hội đã được Nhà nước cấp 300 triệu đồng và vận động các nguồn tài trợ qua việc phát động "Năm xóa mù chữ cho người mù" được 120 triệu đồng. Với số tiền này, các cấp Hội đã mở được 150 lớp xóa mù chữ cho 1.600 người. Một số Tỉnh, thành hội như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh… còn mở các lớp học tiếng Anh, học nghiệp vụ chuyên môn,…

Để đáp ứng yêu cầu về chất lượng của chương trình, năm 1991, Trung ương Hội đã nghiên cứu, biên soạn và xuất bản 2 bộ sách giáo khoa với 2.000 cuốn xóa mù chữ mức 1 (M1) và 1.000 cuốn mức 2 (M2).

Năm 1992, được sự tài trợ kinh phí của tổ chức OXFAM (Anh), Trung ương Hội đã cùng với một cơ sở sản xuất nghiên cứu và sản xuất trong nước 5.000 bộ bảng viết, dùi viết và 2.000 bộ bảng tính cung cấp cho các địa phương.

Để phục vụ cho công tác xóa mù chữ, năm 1992 TW Hội đã cử cán bộ về một số tỉnh mở lớp đào tạo giáo viên tại chỗ. Và cũng năm này, Giáo sư KiZuKa (Nhật Bản) cũng là người mù đã sang giúp Hội mở lớp tập huấn giáo viên về phương pháp giảng dạy cho người mù.

Với nhiều cách làm năng động, sáng tạo phù hợp từ TW đến các địa phương đã tạo nên một không khí hào hứng, sôi nổi trong phong trào học tập của hội viên, đồng thời làm cho mỗi cán bộ, hội viên, nhất là hội viên trẻ nhận thấy được là chỉ bằng con đường học tập mới có thể LĐSX tốt, ổn định được cuộc sống, vươn lên hòa nhập với cộng đồng.

Cũng để góp phần nâng cao trình độ dân trí cho hội viên, TW Hội đã tích cực đề nghị và năm 1988, Tạp chí Đời Mới – chữ Braille đã được Bộ Văn hóa Thông tin cấp phép hoạt động, trở thành tờ báo chính thức phục vụ người mù trong mạng lưới báo chí quốc gia. Tạp chí do ông Đinh Thuyên làm Tổng biên tập.

Tuy nội dung còn nghèo nàn, cán bộ biên tập vừa thiếu lại vừa yếu, bài vở biên tập xong lại phải đem nhờ một cán bộ của cơ quan khác tu chỉnh. Tuy vậy Tạp chí đã đem đến cho cán bộ hội viên những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những kiến thức về Khoa học kĩ thuật, những thông tin về hoạt động của tập thể và những cá nhân trong Hội cùng những thông tin về Hội người mù các nước.

Năm 1991, Liên đoàn công dân mù Úc viện trợ cho Hội một trung tâm sản xuất sách nói. Bạn đã gửi tặng máy móc thiết bị, băng từ và cử chuyên gia sang giúp lắp đặt và hướng dẫn sử dụng. Có được phòng thu băng, TW Hội đã quyết định sản xuất thí điểm tạp chí Đời Mới truyền thanh. Tuy ở giai đoạn thí điểm nhưng tạp chí đã được cán bộ, hội viên trong toàn Hội nhiệt tình đón nhận.

Như vậy, đến năm 1991 Hội đã đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin của người mù qua hai cơ quan xúc giác và thính giác. Điều này đã làm cho người mù gần gũi với cộng đồng hơn, tự tin hơn trong cuộc sống.

Bên cạnh việc xã hội hóa hoạt động, tranh thủ sự giúp đỡ to lớn của nhân dân trong nước, Hội vẫn chủ trương tăng cường mở rộng quan hệ quốc tế để có điều kiện chăm sóc tốt hơn đời sống người mù.

Được sự giúp đỡ của Đảng, Nhà nước hàng năm trong nhiệm kỳ Hội đều tổ chức đón tiếp các đoàn đại biểu của các tổ chức đồng tật, các tổ chức nhân đạo và các cơ quan ngoại giao nước ngoài đến thăm, trao đổi bàn bạc phương án hợp tác, giúp đỡ hoặc trao hàng viện trợ. Đặc biệt từ năm 1988, khi trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội người mù thế giới (WBU) Hội càng có điều kiện để mở rộng quan hệ quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức và Hội Người mù các nước. Năm nhiều nhất (1988 – 1989), Hội đã đón tới 12 đoàn; năm ít nhất (1991 – 1992) cũng đón tới 5 đoàn. Các đoàn tới không chỉ từ các nước XHCN như: Mông Cổ, Cu Ba, Cộng hòa dân chủ Đức, Liên Xô mà còn từ Pháp, Hà Lan, Nhật, Tây Đức, Úc, Thụy Điển, Thái Lan, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Phần Lan,…

Cùng với việc đón tiếp các đoàn quốc tế, Hội đã tăng cường cử đại diện đi tham quan, học tập và dự các đại hội, hội nghị của Hiệp hội người mù thế giới và các tổ chức đồng tật ở khu vực và một số nước. Cụ thể, năm 1988 dự đại hội II WBU ở Tây Ban Nha; dự hội nghị quốc tế về Thư viện cho người mù ở Úc và thăm Liên bang Nga.

Năm 1989 đi thăm Hội người mù các nước Bắc Âu, thăm Liên Xô.

Năm 1990 dự Hội nghị Quốc tế ở CHDC Đức, đi thăm Thái Lan.

Năm 1991 dự Đại hội Hiệp hội người mù khu vực Châu á - Thái Bình Dương; Thăm và dự các hội nghị ở: Nhật Bản, Thái Lan, Inđônêxia, Singapore.

Năm 1992 dự Đại hội III WBU ở Ai Cập, dự các hội nghị ở Kenya và thăm Philippin. Cũng trong năm này, ông Đinh Thuyên - Chủ tịch Hội, một mình với cây gậy trắng đã lên đường đi dự hội nghị Thế giới của những người tàn tật Vancuvơ (Canada) họp từ 22 – 26/4/1992.

Nhờ đẩy mạnh công tác đối ngoại, Hội đã tranh thủ được nguồn viện trợ to lớn, với các đồ dùng cần thiết phục vụ cho người mù như: gậy, đồng hồ nói, xe đạp đôi, máy đánh chữ nổi, sách, giấy, nguyên vật liệu in, máy dệt len, máy cuốn dây, băng từ, máy móc để sản xuất sách nói,…

Đạt được thành tích to lớn trên các mặt hoạt động, vị thế của Hội ngày càng được khằng định rõ nét trong cộng đồng. Tuy nhiên việc phát triển Hội trong cả nhiệm kỳ còn chậm. Do nhiều nguyên nhân cả chủ quan lẫn khách quan, trong cả nhiệm kỳ chỉ có 3 tỉnh hội và 1 huyện hội trực thuộc mới được thành lập đó là: Thanh Hóa, Hà Bắc, Tiền Giang và huyện hội Mê Linh (Vĩnh Phú). Tính đến cuối nhiệm kỳ (1992) cả nước có 16 Tỉnh, Thành Hội nhưng do Hà Nam Ninh chia tách thành Nam Hà và Ninh Bình; Nghệ Tĩnh được chia thành Nghệ An và Hà Tĩnh nên số Tỉnh, Thành hội đã là 18 và 2 chi hội trực thuộc là: Hòa An (Cao Bằng) và Mê Linh (Vĩnh Phú) với 138 chi hội và 12.000 hội viên.

Từ nhiệm kỳ III do sự phát triển Hội, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, để đảm bảo có sự chỉ đạo chặt chẽ kịp thời của TW Hội với các địa phương, sau khi được sự đồng ý của UBND thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26/9/1991, Lãnh đạo Hội đã quyết định thành lập Văn phòng Đại diện ở các tỉnh phía Nam đặt tại 185 Cống Quỳnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh và cử ông Nguyễn Hữu Vọng - Phó chủ tịch Hội làm Trưởng ban đại diện. Một thời gian sau, do ốm đau nhiều, sức khoẻ suy giảm, ông Vọng trở ra Hà Nội, TW Hội đã cử ông Nguyễn Khánh – Uỷ viên Ban chấp hành, Chủ tịch Hội Người mù thành phố Hồ Chí Minh làm Trưởng ban đại diện.

Có thể nói, nhiệm kỳ III của Hội với chủ trương xã hội hóa hoạt động đã tạo cho Hội bước chuyển hướng mạnh mẽ và kịp thời trước hòan cảnh khó khăn của đất nước. Chủ trương đúng đắn, đầy tính sáng tạo này đã đáp ứng được nguyện vọng của cán bộ, hội viên và được Nhà nước, Hiệp hội người mù Thế giới và bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Ngày 17/4/1989, tại lễ kỉ niệm 20 năm thành lập Hội, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo và Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ đã trao tặng Hội Người mù Việt Nam Huân chương lao động hạng II.

Trong báo cáo của Đại hội lần thứ III, Hiệp hội người mù Thế giới họp tại Cairô (Ai cập) từ ngày 2 – 6/11/1992 do ông Pedro Zurita – Tổng thư ký Hiệp hội trình bày đã khẳng định: các Hội Người mù hoạt động có kết quả nhất trên thế giới hiện nay là: Hội Người mù Tây Ban Nha, Hội người mù Anh, Hội Người mù Nauy và Hội Người mù Việt Nam. Trong đó Hội Người mù Việt Nam hoạt động trong điều kiện rất khó khăn về tài chính.



Ảnh: Đại hội Đại biểu Hội Người mù Việt Nam lần thứ III,

nhiệm kỳ 1987-1992



Ảnh: Bà Nguyễn Thị Định, PCT Hội đồng Nhà nước và

PCT Hội Người mù Toàn Nga

cùng Ban lãnh đạo HNM Việt Nam





Ảnh: Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười thăm và chúc Tết

tại văn phòngTrung ương Hội (Xuân 1991)

**Nhiệm kỳ IV (1992 – 1997)**

**CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC – BƯỚC PHÁT TRIỂN**

**NĂNG ĐỘNG MỚI**

Công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo ngày càng thu được kết quả to lớn. Kinh tế ngày càng ổn định, phát triển; đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên đất nước vẫn còn nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh và thời kỳ bao cấp quá nặng nề không thể nhanh chóng khắc phục.

Đối với Hội Người mù Việt Nam, sau 3 nhiệm kỳ hoạt động, đặc biệt với chủ trương xã hội hóa hoạt động ở nhiệm kỳ III, tuy đã có sự trưởng thành to lớn, đã có kinh nghiệm hoạt động trong cơ chế mới, nhưng với hòan cảnh thực tế của đất nước, nên những qui chế, chế độ của Nhà nước với Hội chưa rõ ràng, chính sách đối với người mù về cơ bản chưa thay đổi. Vì vậy, điều kiện để Hội hoạt động còn hạn chế, nhất là ở các chi hội. Cán bộ Hội chưa được đào tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu. Do đó trong cả nhiệm kỳ III, chỉ có 3 tỉnh hội mới được thành lập. Vì vậy việc có những chủ trương, biện pháp phù hợp để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Hội lúc này trở thành vấn đề cấp bách.

Trước những kết quả đạt được sau năm năm hoạt động và trước những yêu cầu đặt ra, TW Hội đã tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV vào các ngày 25– 27/11/1992 tại hội trường nhà khách Trung ương Đảng, số 8 Chu Văn An (Hà Nội). Đại hội IV có 120 đại biểu, đại diện cho 20 tỉnh, thành và huyện hội trực thuộc. Ông Vũ Oanh - Uỷ viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam, ông Phan Văn Khải - Phó Thủ tướng Chính phủ đã đến dự và phát biểu ý kiến. Đến dự Đại hội còn có các vị lãnh đạo của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ LĐTB&XH cùng đại diện lãnh đạo các Bộ, ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội ở TW và Hà Nội.

Đại hội đã nhất trí cử 20 ủy viên Ban Chấp hành, tại phiên họp đầu tiên, BCH đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 7 người:

Ông Đinh Thuyên: Chủ tịch kiêm trưởng Ban Tổ chức, Ban Đối ngoại;

Ông Lê Hồng Thuỷ: Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký, Trưởng ban LĐSX;

Ông Trần Công Nhuận: Phó Chủ tịch, kiêm Trưởng Ban Tuyên truyền Văn hóa, Giáo dục (Ban Tuyên Văn giáo);

Ông Đào Soát: Chủ tịch tỉnh hội Hà Tây, Phó Ban Tổ chức;

Ông Đào Xuân Hùng: Chủ tịch Thành hội Hà Nội - uỷ viên, Phó Ban LĐSX;

Ông Phan Thanh Mai: Chủ tịch Thành hội Đà Nẵng, Uỷ viên phụ trách khu vực miền Trung;

Ông Nguyễn Khánh: Chủ tịch Thành hội Tp HCM, uỷ viên phụ trách khu vực phía Nam. Trưởng VP đại diện của Hội tại các tỉnh phía Nam.

Tại Đại hội, ông Vũ Oanh thay mặt Bộ chính trị đã khằng định: “Những thành tích trong hoạt động của Hội Người mù Việt Nam có thể nói là thiên anh hùng ca, một trong những biểu hiện của sức sống và sức sáng tạo mãnh liệt của toàn dân tộc Việt Nam, của truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam. Hoạt động của HNMVN là một mô hình khá cụ thể, sinh động của một đoàn thể xã hội theo tư tưởng Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân…”. Và cũng tại diễn đàn Đại hội, Phó Thủ tướng Phan Văn Khải đã xác định: “Việc giúp đỡ người mù có nhiều hình thức nhưng cách giúp đỡ cao quí nhất và cơ bản nhất là giúp cho người mù được làm việc, được lao động có ích cho mình và cho xã hội”.

Đáp lại lòng tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân, các đại biểu dự đại hội đã thông qua Nghị quyết, quyết tâm đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động cả về lượng lẫn về chất, đặc biệt là công tác củng cố và phát triển tổ chức.

Mở đầu nhiệm kỳ, từ năm 1993, TW đã phát động năm “Củng cố và phát triển tổ chức”. Cuộc vận động này được tiến hành theo 2 bước:

Bước 1: Ở cấp trung ương hội và tỉnh, thành hội trong 2 năm 1993 – 1994.

Bước 2: Ở cấp cơ sở (quận, huyện hội) trong 2 năm 1995 – 1996.

Hưởng ứng cuộc vận động với sự chỉ đạo chặt chẽ của TW Hội, các cấp Hội đã sắp xếp lại tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng cho từng cán bộ nhân viên, xây dựng qui chế thi đua, khen thưởng. Tháng 9/1993, TW Hội đã điều chỉnh thang lương nội bộ, đây cũng là cơ sở góp phần đánh giá đúng năng lực, trình độ của cán bộ Hội.

Cuộc vận động này đã đưa hoạt động hội đi vào nề nếp. Cán bộ các cấp Hội đã thấy rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công việc mình đảm trách và với mong muốn hòan thành tốt nhiệm vụ hầu hết anh chị em đã tích cực tham gia học tập chuyên môn, nghiệp vụ qua các lớp do TW Hội và địa phương mở. Do vậy trong những năm này, số lượng cán bộ văn phòng từ TW đến địa phương hầu như không tăng (có nơi tăng không đáng kể) nhưng hoạt động vẫn được tiến hành đều đặn với chất lượng ngày càng cao.

Trước khi tiến hành cuộc vận động “Năm củng cố và phát triển tổ chức”, số tỉnh, thành hội được Hội đồng thi đua TW Hội xếp loại xuất sắc được rất ít. Năm 1993, năm đầu nhiệm kỳ chỉ có 3 đơn vị, nhưng chỉ sau 1 năm tiến hành cuộc vận động, năm 1994 đã có 8 đơn vị xuất sắc, 7 đơn vị khá, 4 đơn vị trung bình và chỉ có 1 đơn vị yếu.

Với các văn bản chỉ đạo của TW Hội về cuộc vận động từ các phòng ban TW Hội đến các cơ sở đã tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan ban ngành, đoàn thể,… Nhiều nơi đã được cấp kinh phí hoạt động ổn định, được giao định biên cán bộ phù hợp, được giải quyết chế độ lương hoặc phụ cấp, một số địa phương được cấp ôtô, xe máy, trụ sở làm việc, …

Hội tiếp tục nhận được sự giúp đỡ của các Bộ, ngành đặc biệt là Bộ Lao động Thương binh và Xã hội – là cơ quan vừa có trách nhiệm bảo trợ Hội vừa có chức năng quản lý Nhà nước về công tác Hội.

Ngày 11/4/1996, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Trần Đình Hoan đã thăm văn phòng và làm việc với lãnh đạo TW Hội. Bộ trưởng vui mừng nhận thấy: Thời gian qua, Hội đã năng động, chủ động trong các mặt hoạt động nên đã đạt được hiệu quả cao và đem lại nhiều quyền lợi cho người mù. Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng lưu ý Hội về tỷ lệ hội viên trong tổng số người mù còn ít, trình độ dân trí của người mù còn thấp. Bộ trưởng cũng cảm thông với những khó khăn của Hội và cho biết: Bộ sẽ tích cực tác động với các tỉnh để triển khai kế hoạch công tác của Hội. Riêng cá nhân Bộ trưởng sẽ giúp phát triển Hội ở Hải Hưng, Vĩnh Phú.

Do làm tốt công tác củng cố phát triển tổ chức nên đến cuối nhiệm kỳ đã có 6 tỉnh, thành hội mới được thành lập, đó là: Thừa Thiên – Huế, Quảng Trị, Bến Tre, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh, Cần Thơ với 78 Quận, huyện hội và kết nạp mới 14.115 hội viên. Với sự phát triển này, đã nâng số tỉnh, thành có tổ chức hội lên 24. Trong nhiệm kỳ do một số tỉnh: Hà Nam, Quảng Nam, Đà Nẵng, Sông Bé được chia tách nên tổng số tỉnh, thành tính đến cuối năm 1997 đã là 28 và 2 chi hội trực thuộc là: Hòa An (Cao Bằng) và Mê Linh (Vĩnh Phú), số quận, huyện hội là 212 và số hội viên là 25.115 người.

Nhằm chăm sóc tốt hơn đời sống hội viên, sau một thời gian nghiên cứu với nhiều ý kiến đóng góp, năm 1994, TW đã tổ chức hội nghị bàn về hoạt động của Phân hội gồm lãnh đạo các tỉnh thành hội phía Bắc. Tại Hội nghị các đại biểu đã nhất trí: vẫn giữ nguyên hệ thống của Hội gồm 3 cấp: Trung ương, Tỉnh, Thành và Quận, huyện. Do vậy phân hội không phải là một cấp hội. Tuy nhiên do tác dụng của phân hội nhất là địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa nên các địa phương cần thiết và nhanh chóng thành lập phân hội. Phân hội từ đây đã trở thành cầu nối giữa hội viên với Hội. Nhiều phân hội đã gây được quỹ để hoạt động và chăm sóc hội viên; nhiều phân hội trưởng đã được Đảng uỷ, chính quyền xã coi là cán bộ đầu ngành trong xã. Thành công của công tác tổ chức đã là động lực thúc đẩy toàn bộ các hoạt động của Hội.

Về công tác LĐSX, trong nhiệm kỳ, lãnh đạo hội có chủ trương: Củng cố và phát triển các cơ sở sản xuất tập trung, đồng thời đẩy mạnh việc cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình.

Với thành công của việc thí điểm cho hội viên nghèo vay vốn năm 1991, năm 1992 khi Nhà nước có chủ trương cho người nghèo vay vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm theo Nghị quyết 120/HĐBT (nay là Chính phủ), TW Hội đã nhanh chóng đề xuất với Nhà nước phân bổ vốn vay cho Hội.

Có thêm nguồn vốn của Nhà nước, với kinh nghiệm có sẵn, toàn hội phấn khởi dấy lên phong trào tìm và tạo việc làm cho hội viên. Cán bộ hội trước đây chỉ làm công tác phong trào thì nay đã làm công tác quản lý, thẩm định vốn. Để bảo toàn vốn vay và giúp hội viên nghèo sử dụng đồng vốn có hiệu quả, nhiều cán bộ đã dồn hết tâm sức lăn lộn với phong trào, điển hình như anh Lê Văn Sáu – Phó Chủ tịch huyện hội Sóc Sơn (Hà Nội) đã mang gạo, thực phẩm đến ăn ở tại nhà hội viên giúp họ cách chăn nuôi lợn.

Vốn vay đến với hội người mù nghèo – có người đã ví như “Nắng hạn gặp mưa rào”. Người mù từ đây thoát khỏi cảnh vay nặng lãi, bán lúa non. Có người trước đây không dám nhận ruộng khoán của Hợp tác xã vì đã không có người làm, lại không có tiền thì nay đã nhận lại ruộng.

Được vay vốn, người mù luôn suy nghĩ: Không chỉ bảo toàn vốn, mà phải nỗ lực làm ăn có lãi, hòan trả đúng hạn cho Nhà nước, suy nghĩ đó cũng là tâm tư, nguyện vọng, là đạo đức nếp sống của người mù. Thật cảm động khi có hội viên không may bị bệnh nặng qua đời nhưng khi đến lúc lâm chung vẫn nhắc nhở gia đình nhớ trả khoản vay của Hội. Qua điều tra, khảo sát của hội cho thấy chỉ sau 6 năm được vay vốn, số người trong diện đói nghèo của Hội đã giảm được 21%. Nhiều người mù nghèo được vay vốn làm ăn đã có cuộc sống ổn định, một số người đã trở nên khá giả, thu nhập hàng năm từ 10 - 20 triệu đồng.

Được vay vốn, hội viên của Hội đã có được sức bật mới, các nơi đã dấy lên phong trào thi đua LĐSX. Nhiều gương “Người tốt việc tốt” về xây dựng kinh tế đã xuất hiện đều đặn trên báo của Hội và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Để giúp hội viên sử dụng vốn có hiệu quả, các cấp Hội đã thường xuyên cung cấp cho họ những tài liệu về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, những thông tin về khoa học kĩ thuật và mở các lớp truyền nghề, dạy nghề cho hơn 7 ngàn người mù. TW Hội đã tổ chức các hội nghị chuyên đề về sản xuất tăm.

Trên thực tế, từ năm 1992, khi Hội được Nhà nước chấp thuận mở kênh riêng cho người mù vay vốn thì số người vay và số tiền vay hàng năm đều tăng. Chỉ riêng năm 1993 so với năm 1992, số tiền vay đã tăng 4 lần lên con số 2 tỉ đồng, số người vay tăng gấp ba lần, đạt 2.461 người và số dự án tăng gấp đôi với 48 dự án. Cũng trong năm 1993, Nhà nước đã giảm lãi suất vay từ 1,2% xuống còn 0,6%, thủ tục vay cũng đơn giản hơn. Điều này đã tạo thuận lợi cho công tác vay vốn của Hội giúp hội viên thêm phấn khởi, tin tưởng vào chương trình xóa đói giảm nghèo của Nhà nước.

Không chỉ với hội viên, khi được vay vốn, các cơ sở sản xuất tập trung của Hội đã tiếp tục thích nghi và hoạt động ngày càng có hiệu quả trong cơ chế thị trường. Một số cơ sở đã tiếp nhận thêm lao động. Nhiều cơ sở đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, hạ giá thành sản phẩm, làm ra những mặt hàng tăm chuốt tròn và tăm nhọn đầu,… Do vậy sản phẩm của người mù đã dần chiếm lĩnh được thị trường, có nơi còn xuất khẩu như cơ sở sản xuất của tỉnh hội Khánh Hòa đã xuất 5.000 cây chổi ra nước ngoài, hoặc xí nghiệp 3-2 của Thành hội Hà Nội đã được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước, được vay 100 triệu đồng từ nguồn quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo dự án nhỏ với lãi suất 0,4%/tháng. Vì vậy, trong năm 1993, xí nghiệp đã sản xuất được nhiều mặt hàng mới, đảm bảo chất lượng được khách hàng ưa chuộng như: Cao su màu, tấm trải sàn xe, ống nước chịu áp lực. Doanh thu năm 1993 của xí nghiệp đạt 800 triệu đồng, lương bình quân của người lao động đạt 200 ngàn đồng/tháng.

Trong nhiệm kỳ IV (1992 – 1997), Hội đã giải quyết cho 26.378 lượt người vay số tiền là 11,1 tỉ đồng từ nguồn quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và hàng ngàn người được vay hàng trăm triệu đồng từ vốn của địa phương và các tổ chức khác, trong đó, có các tổ chức quốc tế như SIDA, NAP,… Các cơ sở sản xuất tập trung của nhiều tỉnh, thành hội cũng được cấp vốn theo Quyết định số 15/TTg của Thủ tướng Chính phủ, có nơi được cấp hàng tỉ đồng như: Thanh Hóa, Thái Bình, Hà Tây, Hà Nội.

Trong nhiệm kỳ, đã thành lập thêm được 48 cơ sở sản xuất, tiếp nhận thêm 2.780 lao động. Như vậy, đến cuối năm 1997, toàn hội có 100 cơ sở sản xuất với 3.662 lao động, riêng Thành hội TP Hồ Chí Minh và tỉnh hội Thanh Hoá đã thành lập cơ sở tẩm quất, xoa bóp bấm huyệt, phục hồi sức khỏe. Đây là nghề mới rất phù hợp với người mù. Thu nhập của người lao động ở các cơ sở này đạt từ 300 đến 500 ngàn đồng một tháng.

Không dừng lại ở việc cho vay vốn, các tỉnh, thành hội đã tìm mọi biện pháp để chăm sóc tốt hội viên như: vận động trợ cấp khó khăn, miễn giảm thuế nông nghiệp, điều hòa lương thực,… Riêng Thành hội Hà Nội, năm 1993 đã phát động phong trào vận động xây nhà từ thiện, cấp sổ tiết kiệm, cấp thẻ BHYT, cấp giếng nước sạch cho hội viên nghèo. Phong trào này đã được lãnh đạo thành phố đánh giá cao và được các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể cùng nhân dân Hà Nội nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ. Do vậy, chỉ trong năm 1993, Hà Nội đã xây dựng được 80 ngôi nhà và sửa chữa được gần 50 ngôi nhà dột nát. Việc làm này của thành hội Hà Nội đã được TW Hội hết sức quan tâm. Sau khi ông Lê Hồng Thuỷ - Phó Chủ tịch Hội đến khảo sát thực tế, TW Hội đã quyết định nhân rộng mô hình này ra toàn Hội và chỉ sau 4 năm triển khai, toàn hội đã vận động xây dựng, sửa chữa được hàng ngàn ngôi nhà; tặng hơn 1000 sổ tiết kiệm với mức từ 200 – 500 ngàn đồng; cấp hơn 8000 thẻ BHYT và gần 500 giếng nước sạch cho hội viên nghèo.

Thực hiện chủ trương “Củng cố và phát triển tổ chức”, để đáp ứng yêu cầu công tác, sản xuất, việc học tập của cán bộ, hội viên đã trở thành nhu cầu cấp thiết. Vào những năm 1996 – 1997, một số địa phương đã báo cáo hòan thành chương trình xóa mù chữ đối với ngành giáo dục nên không được cấp kinh phí xóa mù chữ nữa, nhưng thực tế, người mù ở những địa phương này vẫn còn cần được xóa mù chữ. Vì vậy, lãnh đạo Hội đã tích cực đề nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xóa mù chữ cho người mù và các cấp hội ở những địa phương này vẫn tiếp tục nhận được kinh phí để mở lớp.

Từ năm 1993 – 1997, các cấp Hội đã mở được 597 lớp xóa mù chữ cho 6000 người mù. Việc xóa mù chữ trong thời gian này không chỉ dành cho những hội viên lớn tuổi. Trước thực tế với khoảng 30 nghìn trẻ em mù trên cả nước mà đối với ngành giáo dục việc đưa các em đến trường là vô cùng khó khăn. Hơn nữa, về tương lai, đây chính là đội ngũ kế cận của Hội. Vì vậy, lãnh đạo Hội đã quyết định bằng mọi biện pháp chăm lo đến việc học tập của các em.

Năm 1993, TW Hội đã tích cực đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp đỡ, giải quyết cho các em mù có đủ điều kiện vào học hòa nhập với trẻ em sáng mắt ở các trường phổ thông; và để các em có thể học hòa nhập được, với sự giúp đỡ của Đại sứ quán Úc, TW Hội đã mở thí điểm 3 lớp tiền hòa nhập (THN) cho trẻ em mù ở 3 tỉnh: Hà Bắc, Hà Tây, Hà Tĩnh. Tại các lớp này các em được phục hồi chức năng (PHCN), xóa mù chữ Braille và học chương trình văn, toán lớp 1 và một phần lớp 2 phổ thông với thời gian 9 tháng. Các lớp học này mở ra đã gây được sự xúc động, cảm phục không chỉ của gia đình các em mà của cả các cấp, các ngành và nhân dân địa phương đối với tổ chức Hội. Do vậy, các lớp đã nhận được sự giúp đỡ to lớn, thiết thực của những cá nhânvà các cơ quan đoàn thể như: Sở GD và ĐT, Ủy ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó, lớpTiền hòa nhập của tỉnh Hà Tây cũ khai giảng này 19/10/1993 có 14 học sinh đã được các cơ quan giúp đỡ gần 6 triệu đồng, 14 cặp sách, quần áo và 1 việt kiều ở Pháp tặng 200 Frăng. Các lớp học này đã được sự giúp đỡ, giám sát, kiểm tra của các phòng giáo dục đào tạo các địa phương. Sau 9 tháng học tập, hầu hết các em đều được học hòa nhập với học sinh sáng mắt ở các trường phổ thông, nhiều em đã là học sinh tiên tiến, học sinh giỏi như các em: Đào Thị Lệ Xuân (Bắc Giang), Nguyễn Văn Tuấn (Hà Tây cũ),…

Thành công của 3 lớp tiền hòa nhập thí điểm này đã nhanh chóng được phổ biến và trở thành mô hình đào tạo không thể thiếu trong Hội.

Trong năm 1994, thực hiện dự án PHCN dựa vào cộng đồng do Hội người mù Thụy Điển tài trợ cho 2 tỉnh Ninh Bình và Tiền Giang, TW Hội đã mở các lớp bồi dưỡng giáo viên cho các huyện, thị hội ở hai tỉnh này trong thời gian 20 ngày.

Cũng trong năm 1994, Hội còn nhận được sự giúp đỡ của Liên đoàn công dân mù Úc với dự án đào tạo giáo viên nữ mù ở các tỉnh Thái Bình, Long An, Hà Tây, Quảng Nam. Với những dự án này, Hội có thêm điều kiện để đưa công tác giáo dục lên bước phát triển mới. Đặc biệt, năm 1993, HNM và kém mắt Na Uy đã cam kết tài trợ cho Hội xây dựng một trung tâm đào tạo cán bộ và PHCN cho người mù. Từ năm 1994 đã đặt Văn phòng đại diện tại Hà Nội để giúp HNM Việt Nam thực hiện các dự án do phía Na Uy tài trợ. Trung tâm Đào tạo cán bộ và PHCN cho người mù được khởi công xây dựng ngày 20/6/1996 và hoàn thành vào tháng 10/1997. Ngày 20/10/1997, Trung tâm khai giảng khóa đào tạo giáo viên đầu tiên, mở ra giai đoạn mới với công tác đào tạo tương đối chính quy của Hội.

Cùng với công tác giáo dục, công tác tuyên truyền báo chí cũng được củng cố, đảm bảo hoạt động theo đúng pháp luật, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Hội. Tạp chí Đời Mới bằng băng casset sau một thời gian thử nghiệm sản xuất cùng với Tạp chí Đời Mới chữ quốc ngữ sau một thời gian chỉ được phép xuất bản 3 số đặc san, TW Hội đã tích cực đề nghị với Bộ Văn hóa - Thông tin cho phép xuất bản thường kỳ. Tháng 4/1993, cả 3 loại hình của Tạp chí gồm: Chữ quốc ngữ và băng cassette đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp phép hoạt động. Tạp chí do ông Trần Công Nhuận – Uỷ viên thường vụ, Trưởng ban Tuyên Văn giáo Trung ương Hội làm Tổng biên tập. Tạp chí có 2 nhà báo được cấp thẻ và gần 70 cộng tác viên. Đầu năm 1993, do khó khăn về kinh phí hoạt động, cán bộ biên tập của Tạp chí đã chủ động tranh thủ quỹ Việt Nam – Thụy Điển để phát triển văn hoá và được quỹ tài trợ 3.200 USD cho hoạt động báo chí. Cũng từ năm 1993, khi Nhà nước có chủ trương tài trợ cho báo chí thì Tạp chí đã được tài trợ 20 triệu đồng và do hiệu quả hoạt động, mức tài trợ trong các năm đã được tăng dần.

Để đảm bảo chất lượng hoạt động của Tạp chí, TW Hội rất chú trọng tới việc bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên (CTV). Tháng 5/1995, Tạp chí mở lớp bồi dưỡng CTV các tỉnh phía Bắc tại Hà Nội. Tháng 6/1996, mở lớp CTV cho các tỉnh phía Nam. Ngoài ra, Tạp chí còn giúp cho một số tỉnh, thành mở lớp bồi dưỡng CTV ngay tại địa phương như: Hải Phòng, Đà Nẵng,… Sau những lớp CTV này, anh chị em đã tích cực viết tin, bài cho Tạp chí của Hội và nhiều người đã trở thành những CTV tích cực của các báo, đài ở địa phương.

Tạp chí của Hội đã ổn định được các trang mục, phục vụ mục đích chính trị của Hội, đáp ứng được yêu cầu của bạn đọc và thật sự là tiếng nói, diễn đàn của người mù.

Với chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, trong cả nhiệm kỳ, TW Hội đã xuất bản 9 số báo chữ Việt, trung bình mỗi số 3.500 bản; mỗi năm phát hành 6 số báo chữ Braille, mỗi số 650 bản và 6 số báo băng, mỗi số 320 bản.

Để đáp ứng yêu cầu của đông đảo người mù, nhân kỉ niệm 25 năm thành lập Hội, năm 1994, Tạp chí đã xuất bản số chuyên đề giới thiệu thơ của người mù và thơ viết về người mù mang tên “Hương đêm”. Tập thơ đã được nhà thơ Vương Tâm, nhà báo Lê Hậu biên tập, nhà thơ Võ Văn Trực viết lời tựa và nhà thơ Trần Lê Văn giới thiệu tại thư viện Hà Nội có nghệ sĩ Hồng Tuyết ngâm minh họa. Tập thơ đã được xuất bản với số lượng trên 5.000 cuốn và được cán bộ, hội viên nhiệt tình đón nhận.

Cùng với việc xuất bản báo chí, để xóa đói thông tin cho hội viên, trong nhiệm kỳ, TW Hội đã cấp 296 máy ghi âm cho các cấp hội; nhiều tỉnh, thành hội đã cấp rađiô cho hội viên như: Thành hội Hà Nội cấp 657 chiếc, tỉnh hội Hà Tây cấp 87 chiếc, thành hội Tp HCM cấp 200 chiếc.

Do vậy, việc đọc báo, nghe băng, theo dõi tin tức trên đài phát thanh đã trở thành nhu cầu thường xuyên của người mù. Được nâng dần trình độ dân trí, Hội đã vận động các cấp Hội và hội viên tham gia đầy đủ các chương trình của Nhà nước như: chương trình DS-KHHGĐ, sinh đẻ có kế hoạch, phòng chống tệ nạn xã hội, đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ, ngày kỉ niệm của địa phương và đất nước.

Năm 1995 Tỉnh hội Ninh Bình đã tổ chức Đại hội Thể dục thể thao lần thứ I tại sân vận động Thị xã gồm 2 môn bóng bàn và bóng ném với gần 70 vận động viên.

Tháng 10/1995, Thành hội Hà Nội đã tổ chức liên hoan văn nghệ “Tiếng hát niềm tin” lần thứ I với 160 diễn viên là những cán bộ, hội viên ở 9 quận, huyện hội. Anh chị em đã đem về liên hoan 41 tiết mục với nhiều thể loại như: đơn ca, ngâm thơ, độc tấu với nhiều loại nhạc cụ như: trống, ocgan, sáo, đàn bầu,… Liên hoan có sự tham gia nhiệt tình của các đội văn nghệ Tỉnh hội Đồng Nai và Hà Tây cũ.

Vào tháng 10/1996, Quận hội Hai Bà Trưng (Hà Nội) đã làm lễ ra mắt Câu lạc bộ Thơ Chữ nổi, đến dự có các nhà thơ, nhà văn: Phạm Hổ, Tế Hanh, Trần Lê Văn, Vũ Báo, Phan Thị Thanh Nhàn. Nhân kỉ niệm ngày thành lập Hội 17/4 hàng năm, Thành hội TP.HCM thường xuyên tổ chức hội diễn văn nghệ với chủ đề: “Hát về Đảng quang vinh, nhân dân anh hùng”.

Trong cả nhiệm kỳ đã có 80 tổ, đội văn nghệ của các Tỉnh, Thành hội hoạt động thường xuyên. Anh chị em trong các tổ, đội văn nghệ này rất tích cực tham gia các liên hoan văn nghệ ở địa phương và biểu diễn phục vụ những ngày lễ lớn,…

Các cuộc thi, biểu diễn này đã thu hút được hàng ngàn người tham gia, tranh thủ được sự giúp đỡ to lớn về chuyên môn, nghiệp vụ, tài chính của các nhạc sỹ, nghệ sĩ, các nhà chuyên môn, các cơ quan, ban ngành và nhân dân địa phương.

Những hoạt động văn hoá, văn nghệ của Hội đã góp phần không nhỏ đem lại niềm tin ở tương lai tốt đẹp trong cuộc sống cộng đồng của người mù và cũng làm cho xã hội hiểu rõ hơn khả năng to lớn, khát vọng vươn lên của người mù nói riêng và người tàn tật nói chung.

Có thể nói, nhiệm kỳ IV với chủ trương “củng cố và phát triển tổ chức” của lãnh đạo Hội, với sự năng động, sáng tạo của các cấp Hội và sự nỗ lực cố gắng của mỗi cán bộ, hội viên đã là một nhiệm kỳ phát triển nổi bật cả về lượng và về chất của Hội sau gần 30 năm hoạt động. Và để khẳng định những thành tích mà Hội đã đạt được, đồng thời xác định vị thế của Hội trong đời sống cộng đồng, tháng 1/1998, Nhà nước đã tặng Hội Huân chương Lao động hạng nhất.



Ảnh: Đại hội Đại biểu Hội Người mù Việt Nam lần thứ IV

(Nhiệm kỳ 1992 - 1997)



Ảnh: Trung tâm Đào tạo PHCN cho người mù

chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/1997



Ảnh: Hội viên tham gia làm chổi



Ảnh: Lớp dạy chữ nổi đầu tiên tại tỉnh Tiền Giang

**Nhiệm kỳ V (1997 – 2002)**

**CHUYỂN GIAO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH, TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN**

Trong tình hình đất nước tiếp tục đổi mới, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, Người tàn tật nói chung, người mù nói riêng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, giúp đỡ nhiều hơn. Để thích ứng với sự phát triển của đất nước lãnh đạo Hội đã chủ trương đổi mới hoạt động, trẻ hóa đội ngũ cán bộ nhằm đưa hoạt động Hội lên bước phát triển mới năng động hơn, toàn diện hơn. Để thực hiện mục đích này và theo Điều lệ Hội, TW Hội đã quyết định tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Hội từ ngày 27 – 30/12/1997 tại nhà khách Bộ Y tế, thủ đô Hà Nội. Về dự Đại hội có 169 đại biểu đại diện cho 28 tỉnh, thành hội và 2 Chi hội trực thuộc trong cả nước.

Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã gửi thư chúc mừng Đại hội.

Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã đến dự và phát biểu ý kiến với Đại hội.

Đến dự Đại hội còn có các vị đại diện lãnh đạo MTTQVN, các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương và Hà Nội.

Đại hội đã chấp nhận nguyện vọng của các ông Đinh Thuyên, Lê Hồng Thuỷ, Trần Công Nhuận là Chủ tịch và Phó Chủ tịch Trung ương Hội nhiệm kỳ IV do tuổi cao, sức yếu xin không tham gia công tác lãnh đạo Trung ương Hội. Đại hội đánh giá cao những cống hiến to lớn của các ông cho sự phát triển của Hội và giao cho Ban Thường vụ khoá V nghiên cứu sự đãi ngộ thoả đáng với các ông Đinh Thuyên, Lê Hồng Thuỷ, đồng thời cử ông Trần Công Nhuận làm giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ và PHCN.

Đại hội đã hiệp thương cử ra BCH Trung ương gồm 21 uỷ viên, BCH đã bầu ban thường vụ gồm 7 người, trong đó:

- Ông Đào Soát: Chủ tịch Trung ương Hội;

- Ông Cao Văn Thành: Phó Chủ tịch Trung ương Hội;

- Bà Vũ Hồng Chín: Tổng thư ký;

- Ông Đào Xuân Hùng: Uỷ viên, Chủ tịch Thành hội Hà Nội;

Ông Nguyễn Khánh: Uỷ viên, Chủ tịch Thành hội TP Hồ Chí Minh;

Ông Phan Thanh Mai: Uỷ viên, phụ trách khu vực miền trung, Chủ tịch Thành hội Đà Nẵng;

Ông Lê Tiếp: Uỷ viên, Trưởng ban Tuyên Văn giáo.

Như vậy, nhiệm kỳ V của Hội, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong thường trực TW Hội đã nghỉ công tác, một ban lãnh đạo mới đã được bầu ra mang tính đổi mới sâu sắc.

Khi chuyển giao cán bộ lãnh đạo chủ chốt của TW Hội cũng nảy sinh một số băn khoăn trong cán bộ, hội viên về chất lượng hoạt động của Hội nhưng với chủ trương của ban lãnh đạo mới là: không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, kế thừa và phát huy kinh nghiệm của những nhiệm kỳ trước, tiếp tục giữ vững thế ổn định, đẩy mạnh hoạt động và từng bước phát triển nên mọi công tác của Hội vẫn tiến triển tốt. Hơn nữa, tuy có sự thay đổi cán bộ lãnh đạo Hội nhưng số cán bộ sáng mắt công tác ở các Phòng Ban của Trung ương Hội không biến động. Nhiều anh, chị em tiếp tục nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc, năng động, sáng tạo và tích cực đề xuất các giải pháp hoạt động, điều này đã góp phần tạo thế ổn định trong Hội.

Một điều rất quan trọng nữa là sau 7 tháng diễn ra Đại hội, ngày 30/7/1998, Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh về người tàn tật. Pháp lệnh đã tạo điều kiện to lớn cho người tàn tật nói chung, người mù nói riêng vươn lên xây dựng cuộc sống, bình đẳng với cộng đồng. Pháp lệnh là hành lang pháp lý cho Hội hoạt động đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, hội viên.

Một hoạt động quan trọng nổi bật tạo động lực phát triển trong toàn Hội bao trùm suốt nhiệm kỳ đó là từ năm 1999 Hội đã báo cáo, đề đạt với lãnh đạo Đảng chỉ thị cho các cấp, các ngành tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 51/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VI về việc giúp đỡ Hội Người mù Việt Nam.

Nhiều địa phương, nhiều Bộ, Ban, ngành đã tổ chức hội nghị tổng kết. Ngày 17/3/2000 tại Hà Nội, TW Hội đã phối hợp với Ban cán sự Đảng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân vận Trung ương Đảng và MTTQVN tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Đảng. Đến dự có ông Phạm Gia Khiêm - Phó thủ tướng Chính phủ, ông Trần Văn Đăng - Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng thư ký Uỷ ban Trung ương MTTQVN; Bà Nguyễn Thị Hằng - Uỷ viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, ông Lê Thanh Đạo - Phó Ban dân vận Trung ương Đảng cùng đại diện lãnh đạo của các Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá Thông tin, Bộ Tài chính và nhiều cơ quan đoàn thể ở Trung ương.

Qua việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 51 của Đảng, một lần nữa, các cấp, các ngành, các địa phương đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, nâng cao trách nhiệm trong việc tạo điều kiện giúp đỡ các hoạt động của Hội.

Phát huy kết quả của việc tổng kết Chỉ thị 51/CT-TƯ của Đảng, Trung ương Hội tiếp tục tổ chức nhiều hội nghị để báo cáo, đề xuất với các cơ quan chức năng của Nhà nước nghiên cứu, ban hành các chính sách, qui định để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội, đẩy mạnh việc thành lập Hội ở những địa phương chưa có tổ chức Hội và đặc biệt là nhiều tỉnh, thành hội đã giải quyết được chế độ lương cho cán bộ. TW Hội đã thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho cán bộ chuyên trách của Hội, điều này đã giúp anh chị em an tâm, phấn khởi nhiệt tình công tác. Nhiều tỉnh, thành hội đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể về chăm sóc hội viên, xây dựng trụ sở, kinh phí, phương tiện hoạt động trình lãnh đạo Đảng, cơ quan trong tỉnh.

Được sự giúp đỡ to lớn, thiết thực của Đảng, Nhà nước với nhiều biện pháp phù hợp, cách làm sáng tạo của TW Hội, nên trong nhiệm kỳ V (từ tháng 1/1998 đến tháng 10/2002) Hội đã thành lập mới được 12 Tỉnh hội, 64 hội cơ sở, gần 2000 chi hội và kết nạp được 13.335 hội viên. So với chỉ tiêu của Đại hội nhiệm kỳ đề ra là phát triển 5 Tỉnh hội, từ 50 – 60 hội cơ sở và kết nạp từ 8000 – 10.000 hội viên thì công tác phát triển Hội đã vượt xa chỉ tiêu đề ra.

Kết quả đạt được của công tác phát triển tổ chức đã có tác động tích cực xuyên suốt toàn bộ hoạt động của Hội. Ngày 17/4/1999, nhân kỉ niệm 30 năm thành lập Hội, TW Hội đã phát động cuộc vận động “Xóa đói giảm nghèo cho người mù” với các biện pháp: Tổ chức cho người mù vay vốn, tạo việc làm tại gia đình; củng cố và phát triển các cơ sở sản xuất do Hội quản lý nhằm thu hút thêm lao động là người mù.

Cuộc vận động này đã được các cấp Hội và đông đảo hội viên tích cực hưởng ứng, được các cấp uỷ Đảng, các cơ quan, ban ngành đoàn thể nhiệt liệt hoan nghênh, ủng hộ.

Ngay sau khi phát động, TW Hội và các cấp Hội địa phương đã đẩy mạnh chương trình cho người mù vay vốn từ nguồn quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm; nhiều tỉnh, thành Hội còn tranh thủ được các nguồn vốn của địa phương, của các tổ chức quốc tế tạo điều kiện cho hội viên cùng gia đình chăn nuôi, trồng trọt, làm nghề thủ công, buôn bán nhỏ,…

Riêng một số tỉnh miền Nam, đặc biệt là ở Thành hội TP Hồ Chí Minh và Tỉnh hội Đồng Nai nhiều hội viên đã chọn nghề bán vé số dạo. Anh chị em đến những nơi buôn bán đông đúc, những nhà hàng, quán ăn để bán vé số. Nhiều người đã có thu nhập từ 20.000đ - 40.000/ngày. Hoặc một số anh, chị em có khả năng ca hát, sử dụng tốt nhạc cụ đã cùng nhau đi biểu diễn ở các quán cà phê buổi tối…

Do có lòng tự trọng cao, biết quí trọng đồng vốn, nhận rõ được sự quan tâm, giúp đỡ to lớn của Đảng, Nhà nước đối với bản thân nên người mù đã rất có trách nhiệm với tiền vay. Anh chị em đã sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả. Việc thu hồi vốn của Hội hoạt động đạt kết quả cao, tỷ lệ nợ quá hạn thấp (dưới 1%), được Quốc hội, Chính phủ, các cấp uỷ Đảng, cơ quan, các Bộ, Ban ngành ở Trung ương và địa phương đánh giá cao. Tính đến cuối nhiệm kỳ (tháng 12/2002), Hội đã quản lý và cho vay 21,3 tỉ đồng (tăng 10,5 tỉ đồng so với nhiệm kỳ IV) thu hút hàng vạn lao động là người mù và người trong gia đình. Cùng với việc giải quyết cho hội viên vay vốn, các cấp Hội đã thường xuyên mở các hội nghị, hội thảo bàn về công tác sản xuất.

Từ ngày 18 – 22/3/2000, Trung ương Hội đã tổ chức hội thảo về dạy nghề, việc làm và tiếp thị tại Hà Nội. Tại hội thảo, cán bộ lãnh đạo các Tỉnh, Thành hội trong cả nước đã trao đổi kinh nghiệm, bàn bạc biện pháp giúp đỡ nhau để đẩy mạnh sản xuất. Bên cạnh đó, TW Hội đã chủ động đề xuất với Nhà nước ban hành chính sách giúp đỡ người mù và cơ sở sản xuất của Hội. Do vậy năm 2001, Bộ Y tế đã có thông tư số 11/2001/TT-BYT hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp trong đó Hội người mù được tham gia dịch vụ này. Bộ Tài chính có công văn số 4892/2000/TC-TCT về việc giảm thuế giá trị gia tăng cho cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật.

Khi có những chính sách mới ra đời, các cấp Hội đã rà soát, củng cố các cơ sở sản xuất cho phù hợp với quy chế của Nhà nước, của Hội. Do có các biện pháp tích cực nên các cơ sở sản xuất của Hội đã đứng vững được trong cơ chế thị trường và ngày càng phát triển. Trong nhiệm kỳ V, toàn Hội đã thành lập thêm được 9 cơ sở đưa tổng số cơ sở sản xuất do Hội tổ chức quản lý lên 118 cơ sở, gồm có 04 công ty TNHH, 01 xí nghiệp, 02 Trung tâm, 19 HTX và 92 cơ sở, tổ sản xuất. Trong đó có 63 cơ sở do UBND tỉnh, UBND huyện ra quyết định thành lập.

Nhìn chung các cơ sở đều được các cơ quan ban ngành ở địa phương tạo điều kiện giúp đỡ, cấp hóa đơn tài chính, được miễn giảm thuế, được bố trí địa điểm sản xuất, hỗ trợ kinh phí xây dựng, kinh phí dạy nghề, được vay vốn,… Đến tháng 6/2002, tổng doanh thu của các cơ sở đạt 40,1 tỉ đồng, lương bình quân của người lao động đạt gần 200.000 đồng/tháng. Ngoài hai mặt hàng tăm, chổi, nhiều cơ sở đã phát triển thêm các mặt hàng mới như: Nấm rơm, Nấm Linh chi, mành tre đan bảo vệ cây giống lâm nghiệp, làn ni lông, bìa vở học sinh, gậy dò đường, hương thơm,… Nhờ có thêm các nghề mới, thu nhập của hội viên đã ổn định hơn. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, nhiều tỉnh, thành hội đã rất chú trọng tới nghề xoa bóp, bấm huyệt; nhiều cơ sở đã được thành lập; có cơ sở do Hội cơ sở hoặc tỉnh, thành hội quản lý, có cơ sở do cá nhân hội viên thành lập. Ngoài các cơ sở của Thành hội TP Thanh Hoá, thành phố Hồ Chí Minh hoạt động ổn định lâu năm, các cơ sở của Tỉnh hội Đồng Nai và Tỉnh hội Thái Bình cũng đã được các đơn vị mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, kinh phí ban đầu và đã đi vào hoạt động rất hiệu quả.

Để đẩy mạnh cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, cùng với việc cho vay vốn, tìm và tạo việc làm các cấp Hội tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp các ngành, các tổ chức từ thiện và các nhà hảo tâm về tài chính, hiện vật để giúp đỡ trực tiếp cho người mù khó khăn. Tính đến tháng 6/2002, toàn Hội đã được xây tặng 623 ngôi nhà tình thương cho hội viên nghèo, sửa chữa 1428 ngôi nhà dột nát, tặng 612 sổ tiết kiệm, 15.074 thẻ bảo hiểm y tế cùng với hàng tỉ đồng trợ cấp đột xuất.

Đặc biệt, các Tỉnh hội Hà Tĩnh, Đồng Nai, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị,… phối hợp với trạm mắt, mổ, khám chữa mắt, trả lại ánh sáng cho hàng trăm người mù.

Để góp phần tích cực với Nhà nước trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, Hội Người mù Việt Nam đã tích cực tham gia chương trình Dân số KHHGĐ. Từ năm 1995, các cấp Hội luôn duy trì tốt việc thực hiện kế hoạch với Uỷ ban Dân số các cấp tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ chủ chốt về chính sách, chiến lược dân số. TW Hội đã tổ chức các hội nghị tập huấn về dân số ở cả 3 miền. Được trang bị kiến thức về dân số, nhiều địa phương đã tổ chức các Câu lạc bộ (CLB) về dân số KHHGĐ như: CLB “Không sinh con thứ 3, “Gia đình hạnh phúc” và xuất bản các tài liệu bằng chữ Braille, bằng băng cassette tuyên truyền về chiến lược dân số. Do vậy, trong nhiệm kỳ, hầu hết hội viên trong độ tuổi sinh đẻ không sinh con thứ 3. Hiểu rõ những khó khăn của chị em phụ nữ mù, đối tượng thường chịu nhiều thiệt thòi hơn so với những người đồng tật là nam giới, tháng 6/1998, TW Hội đã có quyết định thành lập tổ chức nữ công trong Hội, nhằm quan tâm, chăm sóc chị em ngày một tốt hơn.

Bằng cách làm năng động với nhiều biện pháp đồng bộ, tích cực, đời sống của người mù đã được nâng lên đáng kể. Tỷ lệ hội viên nghèo từ 52,6% đầu nhiệm kỳ giảm xuống còn 29,2% cuối nhiệm kỳ.

Khi hội viên được chăm sóc tốt hơn, cuộc sống ổn định hơn thì nhu cầu học tập của người mù cũng trở nên bức thiết hơn. Để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo hội viên, TW Hội đã đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Sở GD và ĐT trích kinh phí giáo dục của địa phương cấp cho Hội để tổ chức các lớp xóa mù chữ Braille cho người mù. Vì vậy, ở hầu hết các địa phương, các lớp học chữ, học nghề vẫn được mở với tổng kinh phí hàng trăm triệu đồng (riêng năm 2000, kinh phí xóa mù chữ là 300 triệu đồng).

Chỉ tính đến cuối tháng 6/2002, các cấp Hội đã mở được 368 lớp xóa mù chữ trình độ M1 và 243 lớp trình độ M2. Bình quân mỗi năm trong Hội có hơn 1000 lượt người được xóa mù chữ Braille. Các tỉnh, thành Hội còn mở rộng được 69 lớp tiền hòa nhập cho 733 trẻ em mù. Như vậy, chỉ tính trong 10 năm thực hiện xóa mù chữ cho người mù từ 1991 đã có 14.950 hội viên được xóa mù chữ ở các lớp M1 và m2; 800 em được học tiền hòa nhập và gần 400 em đang học hòa nhập ở các trường phổ thông từ tiểu học đến cao đẳng, Đại học. Một số em đã học và sử dụng thành thạo vi tính, ngoại ngữ…

Cùng với việc dạy chữ, dạy nghề, từ khi Trung tâm Đào tạo Cán bộ và PHCN đi vào hoạt động, đến năm 2002 đã tổ chức được 19 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho 1173 cán bộ, hội viên về công tác quản lý, công tác tuyên truyền, văn hoá, giáo dục, giảng dạy chữ Braille, cộng tác viên báo chí, kỹ thuật viên xoa bóp, bấm huyệt, công tác phụ nữ, hạt nhân văn nghệ,… với sự giúp đỡ của học viện Hành chính quốc gia, trường Y học Tuệ Tĩnh, Trung tâm đào tạo tật học của Đại học sư phạm Hà Nội… Một số Tỉnh, Thành hội đã thành lập các Trung tâm giáo dục, dạy nghề cho hội viên và người mù như: Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Thừa Thiên – Huế hoặc các trung tâm nuôi dạy trẻ em mù như: Thành hội TP Hồ Chí Minh, Thái Bình … và thường xuyên mở các lớp cho trẻ em mù như: Long An, Bình Dương.

Với sự phát triển của công tác giáo dục, nhu cầu về thông tin của cán bộ, hội viên cũng ngày càng lớn, để đáp ứng nhu cầu này, Tạp chí Đời Mới của Hội vẫn đảm bảo được kỳ phát hành với số lượng ngày càng tăng và thông tin ngày càng đa dạng. Khi ông Trần Công Nhuận thôi giữ chức Phó Chủ tịch TW Hội về làm giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ và PHCN, tháng 6/1998, được sự nhất trí của Ban văn hoá tư tưởng Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin đã chấp thuận đề nghị của Hội cử ông Lê Tiếp làm Tổng biên tập Tạp chí Đời Mới. Tăng cường chất lượng của Tạp chí, TW Hội đã cho phép Tạp chí mở 03 lớp bồi dưỡng cộng tác viên cho 140 người. Nhiều anh chị em sau các lớp bồi dưỡng này đã trở thành những cộng tác viên thường xuyên cho Tạp chí của Hội và các báo, đài ở địa phương. Có người đã đoạt giải của Đài phát thanh truyền hình Việt Nam, báo Công an thành phố Hồ Chí Minh …

Năm 1999, nhân kỉ niệm 30 năm thành lập Hội, Tạp chí đã tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Tạp chí của chúng ta”. Cuộc thi đã được đông đảo cán bộ, hội viên hưởng ứng, với 1350 bài dự thi được gửi ở hầu hết các Tỉnh, Thành hội. Cuộc thi đã dấy lên phong trào tìm đọc, sinh hoạt, trao đổi về Tạp chí của Hội. Song song với sự phát triển Hội ở các địa phương, Tạp chí đã tăng đáng kể số trang in và băng cassette với trên 10.000 băng.

Nhờ vậy đã có 21.4000 cán bộ, hội viên thường xuyên được đọc, nghe Tạp chí của Hội, Tạp chí đã xuất bản 4000 số báo chữ quốc ngữ để tuyên truyền ra cộng đồng, đồng thời phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất 3 phóng sự về các thành tích hoạt động của Hội.

Cũng để đáp ứng nhu cầu thông tin của người mù, các cấp Hội đã chú trọng tới việc cung cấp sách, báo và tổ chức phòng đọc cho hội viên. Được sự tài trợ của một số cơ quan, tổ chức, TW Hội đã xuất bản và cung cấp miễn phí cho các Tỉnh, Thành hội nhiều đầu sách về khoa học kĩ thuật, tác phẩm văn học, tư liệu về người mù và góp phần cùng với thư viện Quốc gia xây dựng 2 phòng đọc cho người mù ở thư viện thành phố Hà Nội và thư viện thành phố Hồ Chí Minh.

Được sự giúp đỡ của Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em, TW Hội đã xây dựng phòng đọc cho trẻ em tại trụ sở TW Hội. Các cấp Hội đã tự đánh máy được 1477 cuốn sách chữ Braille trang bị cho tủ sách ở đơn vị mình.

Nhiệm kỳ V, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao (TDTT), CLB cũng đã có bước phát triển mạnh mẽ. Tỉnh hội Ninh Bình với dự án PHCN dựa vào cộng đồng do Thụy Điển tài trợ tiếp tục tổ chức các hội thi thể thao. Các hội thi: Nữ công gia chánh của Tỉnh hội Đồng Nai đã gây được ấn tượng tốt đẹp về khả năng của người mù. CLB Thơ của Thành hội Hà Nội hoạt động đều đặn với nhiều nội dung phong phú, thu hút hơn 100 thành viên tham gia. Đội văn nghệ Trung tâm giáo dục, hướng nghiệp trẻ em mù của Tỉnh hội Thừa Thiên – Huế với nhiều loại nhạc cụ như: Đàn nguyệt, nhị, sáo, đàn bầu,… đã tham gia nhiều lễ hội lớn như Festival Huế 2002.

Trong nhiệm kỳ, đã có 187 tổ, đội văn nghệ của các cấp Hội thường xuyên hoạt động. Đặc biệt, năm 2000, TW Hội đã tổ chức liên hoan “Tiếng hát từ trái tim” lần thứ I. Liên hoan đã được Bộ VHTT, các giáo sư âm nhạc, các nhạc sĩ, nghệ sĩ và nhiều cơ quan, ban ngành nhiệt tình giúp đỡ. Buổi công diễn báo cáo tại Nhà hát lớn Hà Nội đã thu được kết quả tốt đẹp. Hàng trăm huy chương các loại của Bộ VHTT đã được tặng cho các diễn viên mù không chuyên. Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đã gửi thư chào mừng và động viên cán bộ, hội viên, diễn viên của Hội. Buổi công diễn đã để lại những ấn tượng hết sức tốt đẹp trong lòng người dân thủ đô.

Cùng với việc đẩy mạnh các mặt hoạt động, các cấp Hội đã vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng, các hoạt động của Nhà nước, của UBTWMTTQVN, của các tổ chức, đoàn thể ở Trung ương và địa phương như: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, dân số KHHGĐ, phòng chống tệ nạn xã hội, ủng hộ giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, đóng góp quỹ vì người nghèo, quĩ khuyến học, …

Công tác đối ngoại trong nhiệm kỳ tiếp tục duy trì tốt, cùng với việc tranh thủ sự giúp đỡ của Hội người mù Na Uy (NABP) về kinh phí để phát triển tổ chức Hội địa phương, nâng cấp xưởng in,… Hội Người mù Thụy Điển đã quyết định mở rộng dự án PHCN dựa vào cộng đồng ra 2 tỉnh mới là Quảng Ninh và Nghệ An. Đặc biệt vào năm 2000, TW Hội và một số Tỉnh hội như Hải Dương, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, Thừa Thiên – Huế … đã tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức nhân đạo cả trong và ngoài nước để có điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác.

Trong công tác Đối ngoại, Hội Người mù Việt Nam đã tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội Người mù khu vực và thế giới: Tháng 6/1998, Hội đã cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội Hiệp hội Người mù khu vực Đông á - Thái Bình Dương tại Seoul (Hàn Quốc).

Tháng 11/2000, đoàn đại biểu của Hội do ông Đào Soát – Chủ tịch Hội dẫn đầu đã đi dự Đại hội Hiệp hội Người mù Thế giới tại Úc.

Tháng 12/2001, 50 đại biểu của Hội đã tham dự: Cuộc vận động 2001 – Hưởng ứng thập kỉ vì người tàn tật khu vực Châu á - Thái Bình Dương 1993 – 2002 (CAMPAIGN 2001) tổ chức tại Hà Nội. Chủ tịch Hội đã tham gia đoàn chủ tịch và có bài phát biểu quan trọng. Tại CAMPAIGN 2001 đội văn nghệ của Hội đã biểu diễn chào mừng.

Có thể nói, nhiệm kỳ V tuy có sự thay đổi cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Hội, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, hội viên, biết kế thừa và phát huy kinh nghiệm, thành công của những nhiệm kỳ trước, cùng với sự quan tâm, giúp đỡ thiết thực, hiệu quả của Đảng, Nhà nước và các lực lượng xã hội, toàn Hội đã giữ được thế ổn định và có bước phát triển mạnh mẽ.

Với những thành tích to lớn đã đạt được, toàn thể cán bộ, hội viên của Hội phấn khởi bước vào nhiệm kỳ mới, đẩy mạnh hoạt động, hướng về cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng cuộc sống của hội viên.



Ảnh: Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã đến dự và phát biểu ý kiến

tại Đại hội Đại biểu Hội Người mù Việt Nam lần thứ V

(Nhiệm kỳ 1997-2002)



Ảnh: Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm dự, phát biểu và trao bằng khen

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW

****

Ảnh: Liên hoan tiếng hát từ trái tim (T11/2000)

Ảnh: Ông Đào Soát – Chủ tịch Hội trên Đoàn Chủ tịch Cuộc vận động 2001

Hưởng ứng thập kỷ vì NKT khu vực Châu Á Thái Bình Dưowng.

**Nhiệm kì VI (2002 - 2007)**

**HƯỚNG VỀ CƠ SỞ, ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG HỘI VIÊN**

Bước vào những năm đầu của thế kỉ XXI, cùng với sự đổi mới và đi lên mạnh mẽ của đất nước, sau 5 nhiệm kì hoạt động, Hội Người mù Việt Nam tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển, vị thế, uy tín của Hội trong nước và quốc tế ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Hội cũng đứng trước không ít khó khăn: các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Hội chưa bắt kịp cơ chế kinh tế thị trường; công nghệ thông tin (CNTT) phát triển mạnh mẽ trong xã hội nhưng chỉ mới đến được với rất ít người mù, từ đó, cũng tạo thêm khoảng cách về trình độ dân trí của người mù với mặt bằng chung của cộng đồng xã hội,... Vì vậy đòi hỏi cán bộ, hội viên cần phấn đấu nhiều hơn nữa, nhất là cần xác định phương hướng, chương trình hoạt động sát thực nhằm phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục xây dựng Hội ngày càng vững mạnh vì sự phát triển, bình đẳng, hòa nhập và hạnh phúc của người mù.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (nhiệm kì 2002 - 2007) của Hội được tổ chức trọng thể từ ngày 21 đến 23/12/2002 tại Nhà khách Chính phủ, 37 Hùng Vương, Hà Nội. Dự Đại hội có 205 đại biểu chính thức đại diện cho 40.000 hội viên ở 40 Tỉnh, Thành hội trong cả nước.

Đại hội đã vinh dự được đón:

Ông Đỗ Mười - Nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bà Trương Mĩ Hoa - Uỷ viên TW Đảng, Phó Chủ tịch nước.

Ông Phạm Gia Khiêm - Uỷ viên TW Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Ông Phạm Thế Duyệt - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Uỷ ban TW MTTQ Việt Nam.

Cùng nhiều Đại biểu đại diện của các Ban, ngành đoàn thể ở TW và địa phương. Đại hội cũng vui mừng được đón ông Kua Cheng Hock - Chủ tịch Hiệp hội người mù khu vực Đông á - Thái Bình Dương và ông Vudhiranda Tinmanee - Phó chủ tịch Hội Người mù Thái Lan.

Tại Đại hội VI - Đại hội đầu tiên của thế kỷ XXI, các đại biểu vô cùng xúc động, phấn khởi đón nhận Huân chương Độc lập hạng III của Nhà nước do Phó Chủ tịch nước Trương Mĩ Hoa trao tặng. Phát biểu tại Đại hội, Phó chủ tịch nước Trương Mĩ Hoa và Chủ tịch Đoàn chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam Phạm Thế Duyệt đã biểu dương những thành tích trong các mặt hoạt động của Hội, đồng thời khẳng định sự đóng góp to lớn, có hiệu quả của Hội với Nhà nước, và MTTQ trong công cuộc XĐGN, xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đại hội VI đã nhất trí cử ra BCH gồm 35 uỷ viên. Tại cuộc họp BCH lần thứ nhất đã bầu 7 uỷ viên Thường vụ:

Ông Đào Soát: Chủ tịch Hội, Trưởng Ban Tổ chức;

Ông Cao Văn Thành: Phó Chủ tịch, Trưởng Ban LĐSX

Bà Vũ Hồng Chín: Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Đối ngoại, phụ trách VP TW Hội;

Ông Lê Tiếp: Trưởng ban Tuyên - Văn - Giáo, Tổng Biên tập Tạp chí đời mới, Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù.

Ông Nguyễn Khánh: Phó Chủ tịch, Trưởng ban đại diện HNM Việt Nam tại các tỉnh phía Nam, Chủ tịch HNM TP Hồ Chí Minh

Ông Đào Xuân Hùng: phụ trách công tác kiểm tra, Chủ tịch HNM TP Hà Nội.

Ông Nguyễn Minh Hà: phụ trách khu vực miền Trung, Chủ tịch HNM TP. Đà Nẵng.

Tại kỳ họp BCH khóa VI lần thứ hai, ông Nguyễn Xuân Hưởng - Ủy viên BCH Trung ương Hội, Phó Chủ tịch Hội Người mù thành phố Hà Nội được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Hội. Sau đó, ông Nguyễn Xuân Hưởng được điều động công tác, nhận nhiệm vụ Phó Trưởng ban Tuyên Văn giáo Trung ương Hội. Tháng 3 năm 2004, bà Vũ Hồng Chín - Phó Chủ tịch Hội, bị bệnh nặng qua đời; tháng 9 năm 2004, ông Lê Tiếp thôi giữ chức Trưởng ban Tuyên Văn giáo, tiếp tục là Tổng Biên tập Tạp chí Đời mới và Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho Người Mù. Từ thời gian này, ông Nguyễn Xuân Hưởng, giữ chức Trưởng ban Tuyên Văn Giáo.

Ngay từ đầu năm 2003, bám sát chủ trương cải cách hành chính của nhà nước, Hội đẩy mạnh công tác văn phòng, đổi mới lề lối làm việc: các quy chế thi đua khen thưởng, quy chế làm việc, quy chế hoạt động của ban chấp hành các cấp hội… được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Thời kì này, việc thành lập, tổ chức và quản lí Hội được thực hiện theo Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ, trong đó có quy định: một trong những điều kiện để thành lập Hội là phải có trụ sở làm việc nên việc phát triển các Tỉnh hội mới gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhằm hướng tới mục tiêu người mù khắp nơi trong cả nước đều được sinh hoạt dưới mái nhà chung của Hội, các đồng chí lãnh đạo TW Hội đã đặt vấn đề với 7 tỉnh về phát triển tổ chức Hội, đồng thời, kiên trì thuyết phục, đề xuất và tích cực cùng với chính quyền địa phương tìm các giải pháp để tháo gỡ khó khăn. Đến cuối nhiệm kì, Hội đã thành lập thêm được 2 Tỉnh hội là: Lâm Đồng và Bạc Liêu. Đặc biệt, số Quận, Huyện hội được thành lập và số hội viên được kết nạp là tương đối lớn với 89 đơn vị và 19.838 hội viên. Tính đến tháng 6/2007, hội đã có tổ chức ở 42 tỉnh, thành phố, 365 huyện, thị, 3.620 chi hội và 56.008 hội viên. Tổ chức chi hội hoạt động ngày càng hiệu quả, đã tích cực góp phần chăm sóc đời sống hội viên và người mù; chính quyền, nhân dân địa phương đánh giá cao vai trò của chi hội và có sự giúp đỡ thiết thực, nhờ vậy nhiều chi hội đã gây được quỹ, chi hội trưởng được giải quyết phụ cấp. Đối với các đồng chí lãnh đạo, nhân viên, giáo viên hỏng mắt đang làm việc tại Văn phòng Trung ương Hội và Trung tâm Đào tạo cán bộ - Phục hồi chức năng cho người mù, trước đây đều sinh hoạt tại các Quận, Huyện hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, cùng với phong trào phát triển Chi hội, năm 2003, Chi hội trực thuộc TW Hội cũng được thành lập để thuận lợi cho việc sinh hoạt và công tác của cán bộ, hội viên.

Công tác đào tạo trong toàn Hội đã có thêm một bước phát triển mới. Đội ngũ giáo viên của Trung tâm Đào tạo cán bộ – phục hồi chức năng thuộc Trung ương hội có trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao, nhất là sau khi số giáo viên khiếm thị tốt nghiệp đại học, trong đó có người tốt nghiệp 2 chuyên ngành và đã đảm nhiệm thêm nhiều bộ môn trước kia phải hợp đồng giáo viên trường khác đến giảng. Nhiều Tỉnh, Thành hội cũng đã thành lập các Trung tâm phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề,... góp phần cùng Trung ương hội tạo thành một mạng lưới bồi dưỡng cán bộ, dạy chữ, dạy nghề trong toàn hội. Đến năm 2007, đội ngũ BCH các Tỉnh, Thành hội đã có 517 người cùng hàng nghìn cán bộ hội cơ sở trưởng thành từ thực tế hoạt động lại được bồi dưỡng, đào tạo tại Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN của Trung ương hội hay các trường chính trị, nghiệp vụ ở địa phương nên trình độ quản lý, trình độ nghiệp vụ chuyên môn được nâng lên rõ rệt. Việc đào tạo, bồi dưỡng, cơ cấu cán bộ từ những hội viên trẻ nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ học vấn đã bước đầu được nhiều cấp hội chú ý. Thời kì này, một số đơn vị như: Hải Dương, Hà Tây, Hà Tĩnh, Bến Tre đã cơ cấu Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh hội dưới 35 tuổi, nhiều người mù trẻ cũng trở thành cán bộ chủ chốt tại các Quận, Huyện hội khắp nơi trong cả nước.

Ban Công tác phụ nữ mù các cấp từng bước được kiện toàn. Cùng với việc phát huy hiệu quả dự án Phòng đọc sách cho trẻ em mù do Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em hỗ trợ; năm 2006, Hội đã ký kết với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chương trình phối hợp hoạt động giúp đỡ phụ nữ mù. Qua các chương trình, dự án đã tạo điều kiện chăm sóc nữ hội viên và trẻ em mù ngày càng tốt hơn.

Từ bài học kinh nghiệm rút ra sau gần 40 năm hoạt động, xác định tinh thần đoàn kết, vai trò của cán bộ nhất là người đứng đầu và ý thức trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của hội viên là những yếu tố hàng đầu mang tính quyết định đến thành công của hoạt động Hội. Đầu năm 2007, TW Hội phát động cuộc vận động “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng”. Cuộc vận động đã thực sự mang tính toàn diện, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của Hội nhằm giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết trong nội bộ Hội, khơi dậy tính tích cực, sáng tạo, chủ động vươn lên của cán bộ, hội viên để tự khẳng định mình, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, phấn đấu vươn lên hòa nhập với sự phát triển chung của cộng đồng.

Công tác lao động sản xuất tiếp tục được duy trì, phát triển. Năm 2003, Chính phủ chuyển công tác quản lý vốn quốc gia hỗ trợ việc làm từ Kho bạc Nhà nước sang Ngân hàng chính sách xã hội, TW Hội đã kịp thời nắm bắt chủ trương, chỉ đạo các cấp Hội làm tốt công tác chuyển giao vốn để tiếp tục thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Năm 2006, Hội thực hiện quyết định 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý vốn theo cơ chế mới đã tạo ra những thay đổi cơ bản, tạo quyền chủ động cho các hội địa phương trong việc phê duyệt dự án, việc vay vốn thuận lợi hơn. Trong nhiệm kì, với số vốn hơn 34 tỉ đồng, tăng hơn đầu nhiệm kỳ 13 tỉ đồng; gần chục nghìn hộ gia đình người mù đã được vay vốn để phát triển kinh tế; việc cho vay đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích đã tăng hiệu quả đầu tư sản xuất kinh doanh và còn đảm bảo trả nợ cả vốn và lãi cho Nhà nước đạt 99,97%.

Các cơ sở sản xuất tiếp tục phát triển với 148 cơ sở, doanh thu đạt hơn 94 tỉ đồng. Nhiều cơ sở sản xuất đã cố gắng đầu tư thêm trang thiết bị, nhà xưởng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, một số cơ sở đã sản xuất hòan chỉnh tăm nhọn đầu, bàn ghế bằng mây tre,…

Đặc biệt, qua thực tiễn hoạt động đã chứng minh nghề xoa bóp, tẩm quất là một nghề rất phù hợp, mang lại thu nhập khá cao cho người mù trong khi các mặt hàng tăm, chổi thường có thu nhập thấp và cũng gặp khó khăn trong việc tiêu thụ nên ít thu hút được những người trẻ tuổi. Để đẩy mạnh phát triển nghề xoa bóp, tẩm quất trong toàn Hội, TW Hội đã tổ chức hai hội nghị trao đổi kinh nghiệm về nghề xoa bóp và các cơ sở dạy nghề tại TP. Hồ Chí Minh (năm 2002) và tỉnh Thái Bình (2004). Từ đó, dịch vụ xoa bóp, tẩm quất ngày càng phát triển và đã trở thành nghề mũi nhọn của người mù. Tính đến cuối nhiệm kì, Hội đang quản lý 142 cơ sở và 55 tổ nhóm dịch vụ xoa bóp tẩm quất do hội viên tự mở, thu hút hàng nghìn nhân viên với thu nhập ổn định ở mức 800.000 đồng/ người/ tháng (so với mức thu nhập bình quân của nghề thủ công là 370.800 đồng/ người /tháng. Hội Người mù đã góp phần cùng xã hội xây dựng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong sáng, lành mạnh. Nhiều cơ sở sản xuất và dịch vụ đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, tạo thêm điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và thêm gắn bó với Hội.

Từ năm 2005, Hội tham gia chương trình của Nhà nước về dạy nghề ngắn hạn và nâng cao năng lực các trung tâm dạy nghề, trong 3 năm (2005-2007), TW Hội đã phối hợp với các trung tâm dạy nghề các tỉnh, thành dùng nguồn kinh phí 4 tỉ đồng mở 41 lớp đào tạo 848 học viên các nghề chủ yếu như xoa bóp bấm huyệt, tin học, thủ công. Cũng nhờ chương trình này mà một số trung tâm dạy nghề của Hội có điều kiện xây dựng, nâng cấp, hòan thiện giáo trình giảng dạy và nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên.

Cùng với việc phát triển lao động sản xuất, dạy nghề, các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động kinh phí, trợ cấp, tặng quà cho hội viên. TW Hội tiếp tục đề xuất và nhận được sự hỗ trợ từ Uỷ ban Dân số - Gia đình và Trẻ em để xuất bản hơn 10.000 cuốn sách chữ Braille và hơn 5.000 băng cassette phổ biến kiến thức cơ bản về dân số cho cán bộ, hội viên; ở các địa phương, Hội tổ chức nhiều CLB Không sinh con thứ 3, CLB Hạnh phúc gia đình, qua đó hội viên đã nhận thức đúng đắn và vận động gia đình thực hiện tốt chương trình, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Năm 2003 tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, Trung ương Hội đã tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm (1992 – 2002) và 5 năm XĐGN (1999 – 2003). Năm 2005, tại Thừa Thiên - Huế, Hội đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm tham gia chương trình dân số (1995 - 2005). Qua đó, đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm và bài học bổ ích trong việc thực hiện các chương trình. Tham dự các hội nghị, đại diện của Quốc hội, MTTQVN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã khẳng định thành tích to lớn mà cán bộ, hội viên của Hội đã đạt được trong các mặt công tác, thiết thực nâng cao chất lượng cuộc sống người mù.

Cùng với công tác lao động sản xuất và chăm sóc đời sống hội viên, ngay năm đầu của nhiệm kỳ, TW Hội đã tích cực kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ quan chức năng xây dựng các chủ trương, chính sách về việc học tập của người mù; vận động các trường học tiếp nhận thanh, thiếu niên mù vào học hòa nhập, giải quyết cho người mù đủ tiêu chuẩn quy định được thi vào các trường đại học, cao đẳng. Với sự hỗ trợ kinh phí xóa mù chữ của địa phương và tích cực vận động nguồn lực từ cộng đồng, Hội đã có tổng kinh phí hơn 6,2 tỉ đồng phục vụ công tác dạy chữ, dạy nghề cho hội viên. Đến cuối năm 2006 có gần 100 hội viên và người mù trẻ đang học ở các trường đại học, cao đẳng, bình quân mỗi năm có từ 1.200-1.400 người mù từ 7 tuổi đến 55 tuổi được đi học. Nhiều Tỉnh, Thành hội còn vận động các tổ chức trong và ngoài nước đỡ đầu, cấp kinh phí, cấp học bổng, dụng cụ, trang thiết bị học tập cho học sinh mù. Bên cạnh đó, Hội cũng đã tích cực tham gia đề tài cải tiến và thống nhất kí hiệu chữ Braille, chuyển đổi sách giáo khoa sang chữ Braille... do Viện Khoa học - Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

Sau khi CNTT được ứng dụng hiệu quả tại một số đơn vị, tháng 10/2003, TW Hội đã tổ chức hội thảo về tiếp cận, ứng dụng CNTT cho người mù Việt Nam nhằm đề ra các giải pháp thúc đẩy phát triển CNTT trong toàn Hội. Sau đó, TW Hội tiếp tục tích cực đề xuất và nhận được sự giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước. Hội đã xây dựng giáo trình phổ cập tin học, đào tạo giáo viên nguồn, thành lập 3 trung tâm Tin học tại Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù, Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu Hà Nội và Thành hội TP Hồ Chí Minh, tiếp nhận các công nghệ in sách, tài liệu chữ Braille và làm báo nói kĩ thuật số... Đến cuối nhiệm kì, 20 Tỉnh, Thành hội đã nối mạng Internet, trong đó có 14 Tỉnh, Thành hội được trang bị các phương tiện in sách chữ Braille theo công nghệ số, 12 đơn vị đã có phòng máy để mở lớp đào tạo về tin học văn phòng.

Nhờ CNTT mà việc in ấn sách chữ Braille, thu âm sách nói nhanh chóng, thuận tiện, chất lượng đảm bảo hơn. TW Hội đã in 16 đầu sách, tài liệu bằng chữ braille, trang bị máy nghe sách kỹ thuật số và một số đầu sách nói để cung cấp cho các địa phương phục vụ phong trào đọc sách, báo trong hội. Nhiều cán bộ, hội viên trẻ đã ứng dụng CNTT vào công việc và học tập, có hội viên đã đăng ký và tham gia các khoá đào tạo của nước ngoài trên mạng… Tuy vậy số lượng hội viên sử dụng và trình độ tin học trong Hội chưa đồng đều; còn thiếu các phần mềm có chất lượng cao dành cho người mù.

Thực hiện chủ trương của ngành Văn hóa về việc xây dựng các phòng đọc sách phục vụ người mù tại các thư viện công cộng, Hội đã tích cực phối hợp để sản xuất sách chữ Braille, sách nói cung cấp cho các phòng đọc này. Trong nhiệm kì, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch cũng đã phối hợp với TW Hội tổ chức các hội thảo “Thư viện công cộng phục vụ người khiếm thị” và “Khai thác, sử dụng thư viện điện tử trên Internet”. Các hội thảo đã giúp cho cán bộ, hội viên hiểu biết hơn về cách tiếp cận, khai thác thông tin, tài liệu, đồng thời, các cơ quan chức năng của Nhà nước cùng một số doanh nghiệp hiểu hơn nhu cầu đọc sách, mở rộng thông tin, nâng cao kiến thức của người mù để có sự chung tay giúp đỡ nhiều hơn trong lĩnh vực này.

Phát huy thành công của Liên hoan "Tiếng hát từ trái tim" lần thứ nhất năm 2000, hai đợt liên hoan “Tiếng hát từ trái tim” lần thứ II năm 2003 và lần thứ III năm 2006 tiếp tục đạt kết quả tốt, được xã hội ghi nhận và đánh giá cao. Tính đến năm 2007, toàn hội có 146 tổ văn nghệ và ban nhạc đang hoạt động; một số nghệ sĩ mù sinh sống bằng nghề sáng tác và biểu diễn âm nhạc, có người từng nhiều lần đi biểu diễn ở nước ngoài. Bên cạnh đó, phong trào thể thao trong các cấp hội ngày càng được quan tâm phát triển. Năm 2003, nhân dịp lần đầu tiên Việt Nam đăng cai tổ chức Đại hội thể thao Đông Nam Á Sea Games và Para Games dành cho người khuyết tật, TW Hội đã đề nghị với ngành Thể dục Thể thao tạo điều kiện để người mù được tham gia thi đấu tại Đại hội thể thao người khuyết tật Việt Nam và Para Games II, đồng thời hướng dẫn các cấp Hội cử vận động viên là người mù của 8 Tỉnh, Thành hội tham gia thi đấu. Riêng ở Para Game II, anh chị em đã giành được trên 30 huy chương các loại, trong đó có 12 huy chương vàng, đóng góp đáng kể vào thành tích của đoàn vận động viên khuyết tật Việt Nam. Từ đó, việc tham gia các sự kiện thể thao dành cho người khuyết tật trong nước và khu vực của các vận động viên người mù đã trở thành hoạt động thường xuyên theo định kì. Trong nhiệm kì, hàng trăm tấm huy chương được trao tặng cho các vận động viên đã khơi dậy tinh thần thể thao, rèn luyện sức khỏe trong cán bộ, hội viên, tạo nên những ấn tượng mạnh mẽ và sự khâm phục trong cộng đồng xã hội.

Hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc nói chuyện chuyên đề được phát huy giúp cho hội viên có nhiều cơ hội thuận lợi để rèn luyện, học tập, hòa nhập với cuộc sống cộng đồng.

Nhân kỉ niệm 35 năm ngày thành lập Hội (17/4/1969 - 17/4/2004), các cấp Hội đã tổ chức trọng thể lễ kỉ niệm với các hình thức phong phú. TW Hội đã phát hành cuốn sách: "Sơ lược lịch sử 35 năm Hội Người mù Việt Nam" tạo điều kiện cho hội viên ôn lại lịch sử và truyền thống của Hội. Bên cạnh việc tiếp tục xuất bản tạp chí Đời Mới với 3 loại hình, TW Hội đã xây dựng trang web của Hội, mang lại thông tin phong phú hơn cho người mù cả nước. Ở các địa phương, Hội đã cấp Radio và kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền khác, cùng với đội ngũ hơn 300 cộng tác viên báo chí, hàng năm có hơn 1.700 tin bài đăng tải trên Tạp chí của Hội và các phương tiện thông tin đại chúng đã góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong tổ chức Hội và cộng động.

Về lĩnh vực hợp tác quốc tế, trong nhiệm kỳ, TW Hội đã cử một số đoàn ra nước ngoài theo lời mời của bạn, thăm và làm việc với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giúp đỡ việc thành lập Hội Người mù Lào, hỗ trợ đào tạo cán bộ cho nước bạn tại Trung tâm của Trung ương Hội. Một số đơn vị được các tổ chức nước ngoài mời tham dự các khóa đào tạo về CNTT, xoa bóp bấm huyệt, về hòa nhập cộng đồng.

Dự án “Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng” do Hội Người mù và kém mắt Thuỵ Điển hỗ trợ đã và đang được thực hiện tại một số địa phương trong nhiều năm qua, đến năm 2005, Hội bạn phối hợp với tổ chức SIDA tiếp tục hỗ trợ thêm dự án “Công nghệ thông tin dành cho người mù”, các tổ chức phi chính phủ Nhật Bản giúp dự án về nâng cao năng lực in ấn sách chữ Braille, Đại sứ quán Nhật giúp sản xuất sách nói DAISY, Hội Người mù kém mắt NAUY và một số tổ chức nước ngoài giúp cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho việc nâng cao dân trí cho hội viên… Các Tỉnh, Thành hội cũng tranh thủ được nhiều dự án về xây dựng trung tâm Phục hồi chức năng, cơ sở sản xuất, trang thiết bị, các dự án dạy chữ, dạy nghề, xóa đói giảm nghèo... cho người mù.

Sau 35 năm hình thành và phát triển, năm 2004, với mong muốn xây dựng một hình ảnh biểu tượng đặc trưng và thật sự ý nghĩa đối với tổ chức Hội, qua một thời gian lấy ý kiến rộng rãi, lãnh đạo Hội đã quyết định lấy biểu tượng của Hội là hình ảnh một người mù cầm cây gậy trắng tự tin bước đi trên dải đất hình chữ S. Biểu tượng đó đã khắc họa một thế hệ người mù mới năng động, tự tin vững bước tiến lên để tự khẳng định bản thân, hòa nhập cộng đồng và đóng góp cho quê hương, đất nước. Điều này cũng đã được thể hiện rõ tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ nhất được Hội tổ chức vào năm 2005. Đại hội đã biểu dương những tập thể và cá nhân điển hình trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Tại Đại hội, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã đánh giá cao nỗ lực của Hội và tinh thần vượt khó vươn lên chiến thắng tật nguyền của cán bộ, hội viên, đóng góp tích cực vào phong trào thi đua yêu nước.

Phải khẳng định rằng: Trong nhiệm kì VI (2002 - 2007), các mặt hoạt động Hội đã có thêm một bước tiến mới cả về lượng và về chất. Đây là những tiền đề quan trọng cho sự phát triển của Hội trong giai đoạn tiếp theo và góp phần xây dựng thế hệ người mù mới - tiến bộ, tự tin, vững bước đi lên hòa nhịp với sự phát triển chung của xã hội.



Ảnh: Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứVI (2002-2007)

Hội vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba

của Nhà nước do Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa trao tặng.



Ảnh: Liên hoan Tiếng hát từ trái tim lần III

****

Ảnh: Đồng chí Nguyễn Sinh Hùng - Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ

phát biểu tại kỳ họp thứ 6, Hội nghị BCH Trung ương Hội khóa VI (14/3/2007)

Ảnh: Xoa bóp bấm huyệt được xác định là nghề mũi nhọn mang lại thu nhập ổn định cho người mù.

**Nhiệm kì VII (2007 - 2012)**

**TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT, CHỦ ĐỘNG VƯƠN LÊN, BÌNH ĐẲNG, HÒA NHẬP VỚI CỘNG ĐỒNG**

Trải qua hơn 20 năm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đất nước ta đã không ngừng phát triển. Với nhiều thành tựu to lớn, toàn diện về chính trị, kinh tế, xã hội, nhất là năm 2007, Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới và được bầu là Uỷ viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc đã khẳng định vị thế, vai trò của đất nước trên trường quốc tế. Nằm trong xu thế phát triển chung, Hội Người mù Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước, sự hỗ trợ, giúp đỡ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng nhiều hội, đoàn thể và tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, nền kinh tế của đất nước nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, thiên tai lũ lụt và chỉ số giá tiêu dùng tăng nhanh làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân nói chung, người mù nói riêng. Đối với tổ chức Hội, bên cạnh các kết quả đạt được, các mặt công tác của Hội còn có những hạn chế như: các cơ sở sản xuất còn nghèo nàn, thô sơ, mặt hàng chậm đổi mới; số lượng hội viên sử dụng chữ Braille, Tin học còn ít... nên nhìn chung, đời sống vật chất, tinh thần, trình độ dân trí của người mù còn thấp so với mặt bằng chung của xã hội.

Nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả, khắc phục khó khăn, hạn chế, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đưa tổ chức Hội ngày càng phát triển và thiết thực chăm lo đời sống người mù, thực hiện Điều lệ Hội Người mù Việt Nam, Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Người mù Việt Nam lần thứ VII (nhiệm kì 2007 - 2012) được long trọng tổ chức vào 2 ngày 13, 14/12/2007 tại Nhà khách La Thành, Hà Nội với sự tham dự của 237 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 60 ngàn hội viên trong cả nước. Đại hội vinh dự được chào đón:

- Bà Tòng Thị Phóng - Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội;

- Bà Trương Mĩ Hoa - Nguyên Phó Chủ tịch nước;

- Ông Huỳnh Đảm - Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Bà NguyễnThị Kim Ngân - Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Cùng các Đại biểu đại diện các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương. Về phía khách Quốc tế có: Đoàn Đại biểu Hội Người mù nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Đại sứ quán Nhật Bản và đại diện tổ chức Minzoku Forum (Nhật Bản).

Tại Đại hội nhiệm kì VII, Hội vô cùng vinh dự được đón nhận bức trướng của Ban Bí thư TW Đảng với dòng chữ: “Đoàn kết xây dựng Hội vững mạnh, phấn đấu vươn lên vì sự phát triển bình đẳng và hạnh phúc của Người mù” cùng với Huân chương Độc lập hạng nhì do bà Tòng Thị Phóng thay mặt Đảng, nhà nước trao tặng.

Đại hội đã hiệp thương cử ra Ban chấp hành gồm 45 Ủy viên; Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 7 Ủy viên, trong đó:

- Ông Đào Soát: Chủ tịch Hội, Trưởng Ban Tổ chức;

- Ông Cao Văn Thành: Phó Chủ tịch Hội, Trưởng Ban Lao động sản xuất, Trưởng Ban Đối ngoại;

- Ông Nguyễn Xuân Hưởng: Phó Chủ tịch Hội, Trưởng Ban Tuyên - Văn - Giáo;

- Ông Đinh Thanh Tùng: Trưởng Ban Kiểm tra TW Hội, Chủ tịch HNM tỉnh Hải Dương;

- Ông Phạm Viết Thu: Phó Trưởng Ban Kiểm tra TW Hội, Chủ tịch HNM tỉnh Hà Tĩnh;

- Ông Lê Văn Lộc: Phụ trách khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Chủ tịch HNM tỉnh Thừa Thiên - Huế;

- Ông Trần Văn Em: Trưởng Ban Đại diện HNM Việt Nam tại các tỉnh phía Nam, Chủ tịch HNM tỉnh Bình Dương.

Năm 2009, ông Lê Tiếp - Tổng biên tập Tạp chí Đời Mới, Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù nghỉ công tác theo độ tuổi quy định, ông Đinh Thanh Tùng - Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội được bổ nhiệm là Tổng Biên tập Tạp chí Đời Mới và chuyển lên làm việc thường trực tại TW Hội. Ông Trương Công Định được phân công là Quyền Giám đốc rồi được bổ nhiệm là Giám đốc Trung tâm.

Cùng với việc tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Bộ Chính trị phát động, chủ đề của cuộc vận động “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng" do TW Hội phát động năm 2007 được lựa chọn là chủ đề của Đại hội và được triển khai xuyên suốt cả nhiệm kì. Bên cạnh đó, các phong trào, các cuộc vận động khác của địa phương cũng được các cấp Hội tham gia tích cực đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn Hội.

Một sự kiện hết sức quan trọng trong nhiệm kỳ là ngày 11/5/2010, Hội đã phối hợp với Ban Dân vận Trung ương Đảng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội Vụ tổ chức tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW ngày 12/4/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) về việc giúp đỡ Hội Người mù Việt Nam. Việc tổng kết Chỉ thị thể hiện sự quan tâm to lớn mang tính nhân văn sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với tổ chức Hội và người mù. Tại hội nghị, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng của các cấp Hội, sự nỗ lực vươn lên của cán bộ, hội viên góp phần tích cực trong công cuộc phát triển và dựng xây đất nước. Sau hội nghị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) đã ban hành Kết luận số 73-KL/TW ngày 16/6/2010 chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW ngày 12/4/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI); Chính phủ có văn bản số 5099/VPCP-KGVX ngày 21/7/2010; cấp ủy, chính quyền nhiều địa phương cũng đã ban hành các chỉ thị, thông tri,... về việc tạo điều kiện giúp đỡ người mù và tổ chức Hội. Bên cạnh đó, Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức Hội đặc thù được Nhà nước hỗ trợ ngân sách trong đó có Hội Người mù Việt Nam. Đây chính là những văn bản hết sức quan trọng, hỗ trợ thiết thực cho sự phát triển bền vững của tổ chức Hội.

Ngày 21/7/2009, Hội Người mù Việt Nam vinh dự được Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tới thăm, tặng quà Trung ương Hội và trồng cây lưu niệm tại Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù. Chủ tịch nước đã có những lời phát biểu hết sức sâu sắc, xúc động: “… Tôi đặc biệt vui mừng trước niềm vui chung của cán bộ, hội viên toàn Hội, anh chị em đã xóa bỏ mặc cảm tự ti để vươn lên hòa nhập cộng đồng trong nước cũng như thế giới. Nhưng bên cạnh những thành tựu và niềm vui đó, người mù và Hội Người mù Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi chia sẻ với anh chị em, với các đồng chí và khẳng định rằng: Đảng, Nhà nước và nhân dân mãi mãi quan tâm, mãi mãi ở bên cạnh anh chị em và mong muốn làm hết sức mình để hội viên toàn Hội vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập cùng cộng đồng xã hội …". Chuyến thăm của Chủ tịch nước thực sự là niềm tự hào, nguồn động viên vô cùng to lớn, thôi thúc cán bộ, hội viên thêm đoàn kết, quyết tâm phấn đấu vươn lên trong cuộc sống và xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

Nhằm đảm bảo cho các cấp Hội hoạt động nề nếp, hiệu quả, TW Hội đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ, tiêu chuẩn cán bộ các cấp hội, chính sách cán bộ, một số quy định tạm thời về tài chính, lương và hội phí, quy chế kiểm tra, sửa đổi các biểu mẫu báo cáo,...Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của TW Hội, các cấp hội triển khai thực hiện thuận tiện, phù hợp với thực tế hoạt động của từng đơn vị. Song song với các hoạt động nêu trên, TW Hội đã kiện toàn nhân sự Văn phòng đại diện tại TP. hồ Chí Minh, Ban Kiểm tra, Ban công tác phụ nữ mù. Hội cũng đã xây dựng, ban hành Quy chế Kiểm tra để có sự thống nhất trong nội bộ Hội và tổ chức tập huấn cho cán bộ kiểm tra cấp Tỉnh, Thành hội trong toàn quốc, góp phần đưa hoạt động Hội đi vào nề nếp ổn định hơn.

Tuy vẫn gặp nhiều khó khăn về công tác phát triển tổ chức nhưng trong nhiệm kỳ, TW Hội đã tích cực làm việc với chính quyền địa phương và đã thành lập được 9 Tỉnh hội bao gồm: Bình định, Phú Yên, Gia Lai, Hòa Bình, Trà Vinh, Cà Mau, Vĩnh Long, Ninh Thuận và Sơn La; 36 Huyện, 89 Hội xã, phường; 317 Chi hội và 10.591 hội viên. Tính đến cuối năm 2012, cả nước đã thành lập được 51 Tỉnh, Thành hội; 401 Huyện hội; 89 Hội xã, phường; 3.506 Chi hội và 62.227 hội viên.

Trong đó, việc triển khai thí điểm thành lập 89 Hội người mù xã phường bước đầu đã có những kết quả khả quan.

Từ kinh nghiệm trong suốt gần 40 năm qua, nhận thấy công tác xã hội hóa giữ vai trò rất quan trọng trong quá trình hoạt động Hội, năm 2008, TW Hội đã tổ chức hội nghị “Đẩy mạnh hơn nữa xã hội hóa hoạt động hội”. Hội nghị đã giúp các đơn vị có thêm nhiều kinh nghiệm trong việc huy động nguồn lực từ xã hội nhằm tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống hội viên. Bên cạnh đó, Hội cũng đã tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo do các cơ quan quản lí nhà nước tổ chức, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Người Khuyết tật, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Người khuyết tật...Hội đã làm tròn trách nhiệm là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Qua mối quan hệ gắn bó với cấp ủy Đảng, chính quyền và hiệu quả hoạt động, Hội đã tháo gỡ được một số khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động tại một số đơn vị.

Về lĩnh vực kinh tế, thời gian này, do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính thế giới (các năm 2007 - 2008), nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta so với các năm trước có phần giảm sút. Tình trạng sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá cả một số mặt hàng tiêu dùng tăng nhanh. Căn cứ vào Chương trình mục tiêu về việc làm, xóa đói giảm nghèo của Chính phủ giai đoạn 2006-2010 và nghị quyết của Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Hội, năm 2008, TW Hội đã xây dựng Chương trình hành động "Việc làm, xóa đói giảm nghèo" giai đoạn 2007 - 2012. Chương trình đã được triển khai sâu rộng tới các đơn vị, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế tại địa phương. Trước những khó khăn của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, các cơ sở sản xuất tập trung của Hội đã đầu tư các trang thiết bị máy móc và cải tiến công cụ để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Ngoài các ngành nghề thủ công được làm theo phương pháp truyền thống thì một số cơ sở đã chuyển đổi việc làm tăm, làm hương bằng máy cho năng suất cao, thu nhập được cải thiện. Một số đơn vị (Hà Nội, Cao Bằng, Khánh Hòa...) đã tổ chức các đội văn nghệ đi biểu diễn ở các trường học, khu dân cư không chỉ có thu nhập mà còn có tác dụng tuyên truyền hoạt động hội. Nhờ các hình thức sản xuất, dịch vụ phong phú nên số người mù trong độ tuổi lao động có việc làm được tăng lên và ổn định cuộc sống.

Các cơ sở sản xuất, dịch vụ không chỉ được duy trì ổn định mà còn phát triển. So với nhiệm kì VI, số cơ sở sản xuất tập trung tăng 186 cơ sở, số lao động tăng 312 người, doanh thu tăng 174,045 tỉ đồng, lương bình quân tăng 562.000 đồng. Cùng với các cơ sở sản xuất, nguồn vốn vay do Hội quản lí tiếp tục tăng thêm 9,5 tỉ đồng. Tính đến cuối nhiệm kì, Hội đã quản lí 43,8 tỉ đồng, vốn kênh địa phương 10 tỉ đồng cho 8.002 hộ vay, thu hút hơn 9600 lao động ở 43 Tỉnh, Thành với hơn 400 Huyện, Thị hội, doanh số cho vay đạt hàng trăm tỉ đồng.

Song song với công tác cho vay vốn, tổ chức sản xuất dịch vụ tập trung, các cấp Hội đã tiến hành các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác dạy nghề. Các trung tâm dạy nghề được đầu tư nhiều tỉ đồng để nâng cấp phòng học, khu sinh hoạt nội trú, mua sắm trang thiết bị giảng dạy, biên soạn, in ấn giáo trình và tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đặc biệt, mạng lưới cơ sở dạy nghề từng bước được phát triển ở nhiều địa phương đảm bảo cho nhu cầu dạy nghề theo vùng, miền, góp phần giảm bớt những khó khăn trong việc đi lại của học viên và kinh phí của các đơn vị.

Đi đôi với các giải pháp cho vay vốn, dạy nghề để tạo việc làm, các cấp Hội đã tranh thủ nguồn tài chính về chính sách đảm bảo an sinh xã hội của Nhà nước, các nguồn viện trợ thông qua dự án, quyên góp vận động để giúp người mù giảm bớt khó khăn, có điều kiện vươn lên thay đổi cuộc sống. Sau khi đến thăm TW Hội, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã dành tặng Hội chiếc xe máy Piaggio Hội đã tổ chức bán đấu giá và thu được số tiền 1 tỉ đồng, Trong đó, đã dành 440 triệu đồng xây dựng 44 ngôi nhà, số còn lại được sử dụng để trợ cấp cho người mù có hoàn cảnh khó khăn. Cùng với nguồn hỗ trợ trực tiếp từ TW MTTQ Việt Nam là 740 triệu đồng, các cấp Hội đã phối hợp chặt chẽ với Chính quyền, MTTQ các cấp và vận động sự giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, các nhà từ thiện, dòng họ, gia đình… xây dựng được tổng số 1.107 nhà, sửa chữa 441 nhà trị giá 28.523 tỉ đồng. Năm 2009, TW Hội đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động xóa đói giảm nghèo (1999-2009), năm 2010, tổng kết 5 năm Chương trình dạy nghề ngắn hạn đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý trong công tác dạy nghề, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo cho người mù trong cả nước.

Cùng với các hoạt động quan tâm chăm lo đời sống vật chất, công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho hội viên tiếp tục được chú trọng. Để phù hợp với xu hướng phát triển chung của xã hội, TW Hội đã nâng cấp trang thiết bị phòng thu, đưa ứng dụng kỹ thuật số vào sản xuất báo phát thanh, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí cho 75 người, nâng tổng số cộng tác viên trong hội là 370 người, góp phần quan trọng chuyển tải thông tin về hoạt động Hội và cuộc sống người mù trên tạp chí của Hội và các phương tiện thông tin đại chúng. Năm 2010, Chi hội Nhà báo Tạp chí Đời mới thuộc Hội Nhà báo Việt Nam được thành lập, đánh dấu một bước phát triển mới trong công tác báo chí, tuyên truyền của Hội.

Trong nhiệm kì, TW Hội, Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù và một số Tỉnh hội như: Hải Dương, Thái Bình... là những thành viên tích cực, tiếp tục tham gia chương trình chuyển đổi sách giáo khoa phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12 sang chữ Braille do Viện Khoa học Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Tính đến năm 2012, trên 300 bộ sách giáo khoa chữ nổi cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đã được cấp cho các em học sinh học hòa nhập tại các trường phổ thông. Việc biên soạn chuyển đổi sách xóa mù chữ theo chương trình mới được Trung ương Hội và Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù tiến hành nhằm thay thế dần sách M1, M2.

Bên cạnh đó, các cấp Hội tiếp tục đề xuất với ngành Giáo dục và Đào tạo để học sinh mù được tham gia dự thi, xét tuyển vào các trường Đại học, cao đẳng. Trong nhiệm kỳ đã có 45 em học tập tại các trường đại học, cao đẳng, tăng 25% so với nhiệm kỳ trước, nâng số người mù đã và đang học đại học là 165 người. Nhằm động viên, hỗ trợ các em, hàng năm, Hội đã cấp học bổng, máy vi tính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích học tập tốt, tặng thưởng cho các em thi đỗ đại học, cao đẳng. Chương trình Tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin thu được kết quả tốt; Qua các hội thảo, Trung ương hội đã đóng góp những ý kiến thiết thực về công nghệ thông tin đối với người khuyết tật. Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các tổ chức quốc tế đã hỗ trợ gần 100 máy vi tính phục vụ cho việc giảng dạy. Tính đến hết nhiệm kì, đã có 34 Tỉnh, Thành hội có phòng máy vi tính dạy tin học. TW Hội phối hợp với trường Trung cấp kĩ thuật Estih (Hà Nội), Trường Đại học Văn Lang (Tp Hồ Chí Minh) trực tiếp đào tạo tin học cho 16 địa phương. Sau 10 năm triển khai từ chỗ rất xa lạ, bỡ ngỡ với công nghệ thông tin, đến năm 2012, đã có khoảng 2.000 cán bộ, hội viên thường xuyên ứng dụng trong học tập, làm việc: soạn thảo văn bản, truy cập Internet, gửi thư điện tử. Công nghệ thông tin trở nên gần gũi, thiết thực với cuộc sống người mù.

Trung tâm Đào tạo Cán bộ - PHCN cho người mù đã thực hiện tốt kế hoạch đào tạo hàng năm với chất lượng các khóa học ngày càng được nâng lên. Các phòng học, kí túc xá, trang thiết bị giảng dạy, sách giáo khoa…được đầu tư nâng cấp đáp ứng cơ bản nhu cầu ăn, ở, học của học viên. Trong năm năm của nhiệm kì, Trung tâm đã tổ chức được 45 lớp gồm nhiều loại hình khác nhau: đào tạo cán bộ, giáo viên, Tin học, xoa bóp bấm huyệt,...

với các nội dung mới: xoa bóp chân và xoa bóp Nhật Bản, xử lí âm thanh, các ứng dụng mới trên internet, các kĩ năng sống và làm việc... được đưa vào giảng dạy.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Hội và ngành văn hóa, thư viện, nhiều phòng đọc sách dành cho người mù tại thư viện các tỉnh, thành phố được củng cố và phát triển. Trung ương Hội đã phối hợp với vụ Thư viện - Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức hội thảo tổng kết 10 năm phòng đọc sách dành cho người mù. Hội cũng đã tích cực tham gia hội thi tuyên truyền và giới thiệu sách toàn quốc nhân dịp kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Nhân kỉ niệm 200 năm ngày sinh Louis Braille (1809 - 2009), TW Hội đã phát động cuộc thi "Đọc viết nhanh chữ Braille" với trên 3.000 người dự thi. Năm 2009, cùng với các phong trào hoạt động chào mừng kỉ niệm 40 năm ngày thành lập Hội, TW Hội phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức cuộc thi viết "Nguồn sáng cuộc đời’ với trên 100 bài viết xuất sắc; Hội cũng là thành viên tích cực tham gia cuộc thi ONKYO (Chữ Braille thay đổi cuộc đời tôi) do Hiệp hội Người mù Châu Á Thái Bình Dương tổ chức và đạt nhiều giải cao, riêng năm 2009 đạt 3 giải thưởng trong đó có 01 giải đặc biệt trên tổng số 7 giải thưởng.

Liên hoan “Tiếng hát từ trái tim” lần thứ IV, diễn ra năm 2011 đã thu được kết quả tốt về nghệ thuật, được xã hội ghi nhận và đánh giá cao. Phong trào rèn luyện, thi đấu thể thao của người mù cũng có nhiều bước phát triển mới so với nhiệm kỳ trước. Nhiều Tỉnh, Thành hội (Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP. Hồ Chí Minh...) phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tuyển chọn, bồi dưỡng các vận động viên tham gia thi đấu ở các kỳ đại hội thể thao của người khuyết tật trong và ngoài nước. Hàng trăm huy chương vàng, huy chương bạc đã được trao cho vận động viên, khẳng định khả năng và nghị lực vươn lên của người mù trong lĩnh vực này, tạo nên sự lan tỏa và thu hút sự quan tâm của cộng đồng xã hội.

Chương trình hợp tác quốc tế rất quan trọng trong quá trình hội nhập. TW Hội và một số đơn vị đã tiếp, làm việc với nhiều tổ chức quốc tế, Hội Người mù các nước và đã nhận được sự giúp đỡ thiết thực thông qua các dự án: Hỗ trợ vốn sản xuất, dạy nghề, công nghệ thông tin, giáo dục, với kinh phí hàng chục tỉ đồng của các tổ chức: Hội Tàn tật thị lực Thuỵ Điển, Hội đồng Giáo dục người mù thế giới, ONNET, Tầm nhìn thế giới, Uỷ ban Y tế Hà Lan, ADRA tại Việt Nam, Minzoku Forum (Nhật Bản)… Trung ương Hội đã tổng kết 15 năm dự án phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và 3 năm thực hiện dự án Công nghệ Thông tin do Hội Tàn tật Thị lực Thụy Điển và SIDA Thụy Điển tài trợ. Kết quả của hai dự án đã có gần 2.000 người mù được phục hồi chức năng và hơn 300 người mù được học tin học, ứng dụng công nghệ thông tin, có điều kiện tốt hơn để vươn lên hòa nhập cộng đồng. Ngoài các hoạt động trong nước, Hội cũng đã cử đoàn đi tham dự Đại hội, Hội nghị, Hội thảo nhằm chia sẻ thông tin, học tập kinh nghiệm tại các nước: Thuỵ Sĩ, Thuỵ Điển, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc. Đặc biệt, Hội đã tích cực trao đổi, làm việc với các Bộ, ngành nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào đề xuất sự quan tâm, giúp đỡ cho Hội Người mù Lào hoạt động hiệu quả. Năm 2008, Hội chính thức tham gia diễn đàn massage khu vực Châu Á-Thái Bình Dương được tổ chức luân phiên 2 năm một lần ở các nước thành viên.

Trong 5 năm của nhiệm kì VII, điều kiện đất nước có nhiều thuận lợi nhưng cũng đan xen không ít khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng với phương châm hành động xuyên suốt cả nhiệm kì "Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng", Hội đã tiếp tục gặt hái những thành công mới trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, chứng minh sức mạnh của tinh thần đoàn kết, tính tích cực, chủ động, sáng tạo, ý chí vươn lên vượt mọi khó khăn của cán bộ, hội viên và tinh thần tương thân tương ái của toàn dân tộc cùng những tình cảm cao đẹp của bạn bè quốc tế. Từ những thành công của nhiệm kì VI, toàn thể cán bộ hội viên phấn khởi, vững tin bước sang một chặng đường mới, tiếp tục xây dựng ngôi nhà chung ấm áp của người mù cả nước.





Ảnh: Hội nghị tổng kết Chỉ thị 51/CT-TƯủy Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về việc giúp đỡ Hội Người mù Việt Nam (11/5/2010).



Ảnh: Tin học và CNTT trở thành công cụ giúp người mù chủ động, tự tin hòa nhập với cộng đồng.

**Nhiệm kì VIII (2012 - 2017)**

**ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI, DÂN CHỦ, HỘI NHẬP, TÍCH CỰC THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ NƯỚC, PHẤN ĐẤU VƯƠN LÊN VÌ HẠNH PHÚC NGƯỜI MÙ**

Sau 5 năm của nhiệm kì VII (2007 - 2012), Hội Người mù Việt Nam tiếp tục trưởng thành cùng đất nước với nhiều thành tựu nổi bật trên các mặt hoạt động. Nhằm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế, đồng thời, đề ra phương hướng, giải pháp, nhiệm vụ cho giai đoạn phát triển mới; thực hiện Điều lệ Hội, TW Hội đã tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Người mù Việt Nam nhiệm kì VIII (2012 - 2017) vào 02 ngày 24 và 25/12/2012. Đại hội được tổ chức trọng thể tại Nhà khách La Thành, thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 269 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 62.000 hội viên trong cả nước. Đại hội vinh dự được chào đón:

- Bà Nguyễn Thị Doan - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước;

- Ông Huỳnh Đảm - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Dự Đại hội còn có các Đại biểu, đại diện các bộ, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể Trung ương và địa phương cùng các cơ quan thông tin báo chí. Đại hội cũng đã trân trọng đón nhận lẵng hoa chúc mừng của ông Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ. Về khách quốc tế, đoàn Đại biểu Hội Người Mù Thái Lan và đại diện Đại sứ quán một số nước tại Việt Nam đã đến dự Đại hội. Tại Đại hội, Hội Người mù Việt Nam vô cùng vinh dự và tự hào được đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất do Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan trao tặng. Phần thưởng cao quý của Đảng, nhà nước đã khẳng định sự nỗ lực vượt khó vươn lên của toàn thể cán bộ, hội viên nhằm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển chung của đất nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành với 64 ủy viên. Ban Chấp hành đã họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ và các chức danh, trong đó:

- Ông Cao Văn Thành: Chủ tịch Hội, Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Đối ngoại;

- Ông Nguyễn Xuân Hưởng: Phó Chủ tịch Hội, Trưởng ban Tuyên - Văn - Giáo;

- Ông Đinh Thanh Tùng: Phó Chủ tịch Hội, Trưởng ban LĐSX, Trưởng Ban Kiểm tra;

- Bà Đinh Việt Anh: Thường trực TW Hội, Tổng Biên tập Tạp chí Đời Mới, Trưởng Ban Công tác Phụ nữ;

- Ông Phạm Viết Thu:Phó Trưởng Ban Kiểm tra, Chủ tịch HNM tỉnh Hà Tĩnh;

- Ông Lê Văn Lộc: phụ trách khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Chủ tịch HNM tỉnh Thừa Thiên - Huế;

- Ông Trần Văn Em: Trưởng Ban đại diện HNM Việt Nam tại các tỉnh phía Nam; Chủ tịch HNM tỉnh Bình Dương;

- Ông Nguyễn Đình Kiên: Phó Trưởng Ban đại diện Hội Người mù Việt Nam tại các tỉnh phía Nam; Chủ tịch HNM TP. Hồ Chí Minh.

Tháng 03/2015, ông Nguyễn Xuân Hưởng nghỉ chế độ theo độ tuổi quy định của Hội, ông Phạm Viết Thu được bầu là Phó Chủ tịch Hội và điều động ra làm việc tại VP. Trung ương Hội.

Nhiệm kì VIII của Hội diễn ra trong bối cảnh đất nước tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc đổi mới, Công ước của Liên hiệp quốc về quyền của người khuyết tật được Quốc hội phê chuẩn, Luật Người khuyết tật và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn luật được triển khai thực hiện, giúp người khuyết tật nói chung, người mù nói riêng có điều kiện tốt hơn để vươn lên, hòa nhập với cuộc sống cộng đồng. Tuy nhiên, một số quy định của Đảng, nhà nước cũng đặt ra cho Hội những thử thách mới. Sau khi Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 21/4/2010 ra đời, nhiều địa phương yêu cầu các đơn vị ban hành Điều lệ riêng và việc quản lí Hội chủ yếu do chính quyền địa phương thực hiện; Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 quy định một trong những cơ sở xác định Hội có tính chất đặc thù là "đã được nhà nước hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc trước khi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 có hiệu lực"; Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị có nội dung "Về tổ chức, các hội không nhất thiết có hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương" nên việc thành lập và hoạt động của các đơn vị mới gặp khó khăn, đồng thời, phần nào ảnh hưởng đến sự thống nhất chung trong toàn Hội...

Nhằm đảm bảo cho tổ chức Hội giữ vững sự ổn định, thống nhất, theo hệ thống chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Người mù Việt Nam khóa VIII đã nhất trí giữ nguyên Điều lệ Hội được Bộ Nội vụ phê duyệt ngày 20/02/2008. Sau Đại hội, TW Hội đã đề xuất và được Bộ Nội vụ thống nhất về việc gữ nguyên Điều lệ tại văn bản số 1178/BNV-TCPCP ngày 05/4/2013. Trên cơ sở Điều lệ của TW Hội và đặc biệt là từ khi có Kết luận số 102-KL/TW năm 2014 của Bộ Chính trị với nội dung: "Nếu các hội ở cấp dưới thống nhất thừa nhận điều lệ của Hội ở Trung ương thì không cần xây dựng điều lệ riêng"., phần lớn các Tỉnh, Thành hội và các hội cơ sở không phải xây dựng Điều lệ riêng, các đơn vị còn lại xây dựng Điều lệ riêng theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP. Tuy nhiên, một số đơn vị đã ghi rõ trong Điều lệ là: "HNM tỉnh nằm trong hệ thống của HNM Việt Nam" hoặc "HNM tỉnh hoạt động dưới sự chỉ đạo của HNM Việt Nam". Bên cạnh đó, theo định hướng chung của cả nhiệm kì là: "Đoàn kết, đổi mới, dân chủ, hội nhập, tích cực tham gia các chương trình nhà nước, phấn đấu vươn lên vì hạnh phúc người mù", các cấp Hội đã đẩy mạnh các mặt hoạt động; tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội, Tỉnh hội tới các Quận, Huyện hội, các Hội xã, phường và Chi hội; thông qua các phong trào hoạt động để tạo sự gắn kết trong tổ chức Hội. Chính vì vậy, hoạt động của Hội vẫn theo hệ thống chặt chẽ từ Trung ương đến hội cơ sở.

Trên thực tế, những nơi chưa thành lập Hội là những tỉnh nghèo, vùng sâu, vùng xa, chưa được đón nhận nhiều sự quan tâm từ chính quyền địa phương, mặt khác, đơn vị thành lập sau Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không được công nhận là Hội có tính chất đặc thù nên việc phát triển tổ chức Hội là rất khó khăn. Tuy nhiên, với sự quyết tâm của Hội, sự giúp đỡ của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, chính quyền địa phương, trong 5 năm của nhiệm kì VIII đã thành lập thêm được 6 Tỉnh hội mới: Hậu Giang, Kiên Giang, Đắc Nông, Yên Bái, Bắc Kạn, Hà Giang, nâng tổng số lên 57 Tỉnh, Thành hội, 436 Huyện hội, 3109 chi hội, 72445 hội viên.

Năm 2015, TW hội phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 73-KL/TW của Ban bí thư TW Đảng khóa X về việc tiếp tục thực hiện chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng khóa VI về giúp đỡ Hội Người mù Việt Nam, từ đó, Hội có thêm điều kiện đón nhận sự quan tâm của Đảng, nhà nước, các Bộ, ban ngành và cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Nhằm đẩy mạnh công tác củng cố hoạt động của các Tỉnh, Thành hội, nhất là các Tỉnh hội mới, Tỉnh hội yếu, vùng sâu, vùng xa, TW Hội đã cử các đoàn công tác làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và các Sở, ban ngành đề nghị giúp đỡ Hội hoạt động, theo tinh thần các văn bản của Đảng. Nhờ vậy, một số Hội thành lập sau ngày Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ra đời vẫn được chính quyền các địa phương vận dụng công nhận là hội đặc thù như Vĩnh Long, Hậu Giang, Cà Mau, An Giang, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái... Để sắp xếp, bố trí cán bộ một cách hợp lí, tạo cơ hội cho những người có đủ phẩm chất, năng lực, có điều kiện tham gia đóng góp cho sự phát triển của Hội, một số đơn vị đã đề nghị với chính quyền cho phép luân chuyển cán bộ như thành phố Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Trị.

Nhằm đẩy mạnh vai trò hoạt động các cấp Hội nhất là hội ở xã, phường, TW Hội đã tổ chức đánh giá hoạt động Hội ở xã, phường và chi hội để các cấp Hội chọn ra mô hình hoạt động phù hợp với đơn vị mình.

Cùng với việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua “đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các phong trào của MTTQ, các đoàn thể ở địa phương, năm 2013, các cấp Hội đã tổng kết cuộc vận động “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng" giai đoạn 2007 - 2012 và đề ra phương hướng đẩy mạnh cuộc vận động đến hết nhiệm kì. Thực hiện chủ trương của Đảng, nhà nước, Hội đã phát động cuộc vận động "Cải cách hành chính" nhằm nâng cao năng lực cán bộ các cấp hội, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước và của Hội trong giai đoạn mới. Đặc biệt, TW Hội đã tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ II, tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn Hội, phát hiện, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong tổ chức Hội và cộng đồng. Bên cạnh đó, là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Liên hiệp Hội về người khuyết tật Việt Nam..., Hội luôn tích cực tham gia đóng góp ý kiến với các cơ quan quản lí nhà nước trong việc xây dựng, ban hành các chính sách dành cho người khuyết tật nói chung, người mù nói riêng và giám sát để những chính sách đó từng bước đi vào cuộc sống.

Về công tác vay vốn, tạo việc làm, với nguồn vốn Trung ương Hội quản lý là 49,651 tỉ đồng, vốn kênh địa phương là hơn 40 tỉ đồng (trong nhiệm kỳ tăng 5,840 tỉ đồng), triển khai tới 49 Tỉnh, Thành hội, các hội cơ sở, tạo việc làm thường xuyên cho hơn 10 nghìn lao động chủ yếu là người mù, góp phần đáng kể trong việc cải thiện và nâng cao đời sống hội viên. Đến cuối năm 2017, số nợ quá hạn chỉ ở mức 22 660 000 đồng chiếm 0,045%. Sự cố gắng của Hội trong lĩnh vực này luôn được Ngân hàng Chín sách xã hội và các cơ quan quản lí nhà nước đánh giá cao. Năm 2013, các cấp Hội đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 20 năm triển khai chương trình vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và 5 năm thực hiện chương trình hành động "Việc làm xóa đói giảm nghèo".

Trung ương Hội thường xuyên theo dõi và định kì kiểm tra đánh giá việc thực hiện các chương trình việc làm, vay vốn, khảo sát đời sống hội viên. Tổ chức tập huấn về cơ chế quản lý vốn vay theo Nghị định 61/2015 của Chính phủ; ban hành quy định quản lý vay vốn trong Hội phù hợp với tình hình mới.

Theo thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC- BLĐTBXH ngày 26/04/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và xã hội về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020, Ủy ban nhân dân các tỉnh sẽ ban hành quy định về danh mục nghề và định mức chi phí học nghề trên địa bàn, TW Hội đã hướng dẫn các Tỉnh, Thành hội đề xuất với chính quyền địa phương xây dựng định mức dạy nghề phù hợp với người mù, đồng thời, làm việc với cơ quan quản lí nhà nước, tháo gỡ những vướng mắc về định mức chi phí và phương thức quản lý. Bằng nguồn kinh phí ngân sách, kết hợp với việc huy động từ các tổ chức, cá nhân, trong nhiệm kỳ, toàn Hội đã mở được 402 lớp, dạy nghề cho 6630 người với tổng kinh phí là 23,057 tỉ đồng. Riêng kinh phí dạy nghề giai đoạn 2015 – 2017, theo đề án 1019, TW Hội đã phối hợp với trung tâm dạy nghề các Tỉnh hội tổ chức 65 lớp cho 1168 hội viên, kinh phí là 6 tỉ đồng với nhiều nghề đa dạng như: xoa bóp, tin học, tiếng Anh, thủ công, chăn nuôi, trồng trọt,... Số người có việc làm sau đào tạo là khoảng 70%. Năm 2014, TW Hội đã tổ chức Hội nghị đánh giá công tác dạy chữ, dạy nghề tại các Trung tâm của Hội. Năm 2017, TW Hội và một số Tỉnh hội tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả nghề xoa bóp và hội thi tay nghề lần thứ nhất, tạo tiền đề cho bước phát triển mới. Thời gian này, một số hội viên trẻ đã thành công trong việc bán hàng online, dạy Tiếng Anh, phiên dịch, ca nhạc,... Đặc biệt, Tỉnh hội Thừa Thiên - Huế nhiều năm liền đã xuất khẩu sản phẩm mành tre đan sang Cộng hòa Pháp.

Năm 2013, các tỉnh miền Trung bị thiệt hại nặng nề do ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, TW Hội đã phát động toàn Hội quyên góp, ủng hộ, kết quả thu được trên 100 triệu đồng. Số tiền tuy không lớn nhưng có ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tấm lòng "tương thân tương ái" của những người đồng tật.

Để duy trì và phát triển công tác giáo dục, TW Hội đã cấp hơn 4477 bộ học cụ, 1227 bộ sách xóa mù chữ cho các lớp học tại địa phương; phối hợp với Trung tâm hoàn thiện chuyển đổi sang chữ Braille và in ấn 2000 bộ tài liệu xóa mù chữ môn Toán và Tiếng Việt lớp 1, tiếp tục chuyển đổi môn Toán, Tiếng Việt lớp 2 sang chữ Braille; tái bản 400 cuốn sách kí hiệu chữ tắt, kí hiệu âm nhạc. Bên cạnh các lớp xóa mù chữ, nhiều lớp học với nội dung đa dạng, phong phú đã được các địa phương tổ chức như: Tiếng Anh, tin học, âm nhạc, kĩ năng giao tiếp ứng xử, nghề công tác xã hội....

Trong nhiệm kì, toàn Hội đã mở được 185 lớp "tiền hòa nhập" cho 1257 trẻ em; giúp đỡ, nuôi dưỡng các em trong độ tuổi đến trường, mỗi năm khoảng 1000 em tham gia học hòa nhập ở các cấp học, đa số các em có thành tích học tập tốt, nhiều em đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Số học sinh học hòa nhập và học lên cao đẳng, đại học tăng 2,5 lần so với nhiệm kỳ trước, một số hội viên có trình độ thạc sĩ.

Với sự nỗ lực trong việc phát triển công nghệ thông tin, 5 năm của nhiệm kì, toàn Hội đã mở được 127 lớp phổ cập tin học cho 1207 hội viên. Tính đến năm 2017, đã có trên 3500 hội viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và công tác. 100% Tỉnh, Thành hội, 85% Quận, Huyện hội nối mạng internet, đạt chỉ tiêu 170%. TW Hội đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Thông tin- Truyền thông, Bộ Khoa học công nghệ,...

Về công tác tuyên truyền, Tạp chí Đời Mới của Hội từng bước được đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng các loại hình: tạp chí chữ Braille, tạp chí truyền thanh, tạp chí đặc biệt in chữ quốc ngữ xuất bản nhân các sự kiện lớn của Hội. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của tổ chức Mariknoll (Hoa Kì), cơ sở hạ tầng mạng internet của TW Hội được nâng cấp, Cổng thông tin điện tử được tiếp tục xây dựng và phát triển, bên cạnh nội dung tin bài, còn có Thư viện online và diễn đàn chia sẻ với các chủ đề khác nhau, thu hút số lượng truy cập ngày càng tăng. TW Hội đã sử dụng công nghệ kĩ thuật số để sản xuất báo phát thanh, định dạng MP3, copy qua đĩa CD thay thế hoàn toàn cho băng cassette. Sự cải tiến về công nghệ đã góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giúp hội viên tiếp cận nguồn thông tin phong phú, thêm tự tin phấn đấu vươn lên hòa nhập với sự phát triển chung của xã hội, đồng thời, giúp cộng đồng hiểu thêm và xích lại gần hơn với người mù và tổ chức Hội.

Đây cũng là một nhiệm kỳ diễn ra nhiều hoạt động lớn, đặc biệt là Lễ kỉ niệm 45 năm ngày thành lập Hội được Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan cùng đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, đoàn thể đến dự và động viên. Lễ kỉ niệm 45 năm ngày thành lập Tạp chí Đời Mới và buổi tọa đàm về công tác báo chí vừa giúp cán bộ, hội viên, cộng tác viên và bạn đọc ôn lại chặng đường phát triển của Tạp chí, vừa có nhiều ý kiến trao đổi, đề xuất nhằm góp phần cải tiến nội dung, hình thức, để Tạp chí đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người đọc, người nghe. Nhiều cuộc thi được phát động trong toàn Hội, tạo cơ hội cho mọi đối tượng hội viên tham gia: liên hoan “Tiếng hát từ trái tim lần thứ V” diễn ra sôi nổi từ Trung ương đến địa phương, thu được kết quả tốt về mặt nghệ thuật, xây dựng phong trào và công tác tuyên truyền. Liên hoan Tin học lần thứ nhất với chủ đề: "Biết Tin học để cuộc sống tốt hơn" góp phần thúc đẩy việc học tập và sử dụng Tin học trong toàn Hội. Cuộc thi viết Người mù thực hiện lời dạy của Bác “Tàn nhưng không phế” nhân dịp kỉ niệm 60 năm Bác Hồ đến thăm trường Thương binh hỏng mắt và đưa ra lời dạy ý nghĩa, là dịp để hội viên toàn hội thấm nhuần hơn lời dạy của Bác, vươn lên trong cuộc sống, đóng góp cho sự phát triển của Hội và quê hương, đất nước.

Hội tiếp tục tích cực tham gia cuộc thi ONKYO (Chữ Braille thay đổi cuộc đời tôi) do Hiệp hội người mù Châu Á Thái Bình Dương tổ chức hàng năm, 7 hội viên đạt được giải thưởng cao với tổng số tiền 2700USD và quà của ban tổ chức.

Công tác Đối ngoại của Hội đã đạt được những kết quả quan trọng, thông qua việc thực hiện thành công các dự án do các tổ chức quốc tế tài trợ như: Dự án Nâng cao kĩ năng sống cho người mù Việt Nam do Tổ chức SIDA và Hội Tàn tật Thị lực Thụy Điển tài trợ; các dự án “Giám sát việc thực hiện Luật người khuyết tật và các chính sách đối với người khuyết tật” do quỹ Paraff tài trợ; “Nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng và Cổng thông tin điện tử của Hội” do Tổ chức Maryknoll – Hoa Kỳ và “Đào tạo cán bộ và nâng cao năng lực cho phụ nữ mù tại tỉnh Thái Bình” do Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID tài trợ,… Tiếp nhận dự án “Khảo sát xác minh phổ biến trung tâm giáo dục công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và cuộc sống của người khiếm thị”do Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản - JICA tài trợ. Bên cạnh đó, Công ty Index Braille, Nippon Telesoft tặng máy in chữ nổi và các dụng cụ chuyên dùng cho người mù ở Trung ương và một số Tỉnh hội, góp phần nâng cao năng lực làm việc của các đơn vị và cải thiện chất lượng cuộc sống hội viên.

Ngoài các hoạt động trong nước, để tạo điều kiện cho các em sinh viên có nhiều cơ hội học tập, giao lưu, hàng năm TW Hội tích cực tuyển chọn các hội viên trẻ tham dự cuộc thi đọc, viết chữ Braille bằng tiếng Anh khu vực Đông Nam Á tổ chức tại Thái Lan và đạt được 4 giải thưởng cao; 20 lượt sinh viên khiếm thị được nhận học bổng của Hiệp Hội Người mù thế giới với số tiền gần 7.000 USD. Hội cũng đã cử các đoàn tham dự các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo với nhiều lĩnh vực khác nhau như: kĩ năng lãnh đạo, công nghệ thông tin, massage, âm nhạc, công tác phụ nữ, Công ước quốc tế về quyền NKT và Hiệp ước Marrakesh, đại hội Hiệp hội người mù khu vực và thế giới,… để trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm vận dụng vào hoạt động Hội. Tổ chức Hội luôn được Hiệp hội Người mù thế giới và Hiệp hội người mù khu vực đánh giá là một trong những tổ chức hoạt động có hiệu quả.

Ở các địa phương, hoạt động Đối ngoại cũng thu hút được sự quan tâm hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài nước thông qua các dự án với các hoạt động tặng máy in chữ Braille, máy làm hương, các thiết bị chuyên dùng cho người mù; Hỗ trợ nâng cấp cơ sở sản xuất và một số công trình, kinh phí mua trang thiết bị, mở các lớp học chữ, học nghề. Bên cạnh đó nhiều tổ chức và cá nhân hảo tâm tặng quà, trợ cấp thường xuyên cho các hội viên có hòan cảnh khó khăn.

Năm 2016, TW Hội đã quyết định đổi tên Ban Công tác phụ nữ mù thành Ban Phụ nữ và Trẻ em nhằm phản ánh đầy đủ hơn nội dung hoạt động của Ban. Với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, TW Hội đã thực hiện các chương trình, dự án, hội nghị, hội thảo,... góp phần nâng cao năng lực, tổ chức, tạo môi trường để chị em và các cháu bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, chia sẻ, giao lưu, tích cực vươn lên trong cuộc sống như: Hội thảo “Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc phụ nữ và trẻ em mù”, các dự án nâng cao năng lực và bảo vệ quyền cho phụ nữ mù, Chương trình Gặp mặt trẻ em mù tiêu biểu khu vực phía Bắc,... Triển lãm “Đối thoại trong bóng tối và tạo điều kiện tiếp cận cho người mù"giúp các thành viên trong cộng đồng có những trải nghiệm bổ ích, hiểu rõ những khó khăn và khả năng của người mù, từ đó, chung tay tạo ra những sản phẩm dễ tiếp cận để người mù vượt qua những rào cản trong sinh hoạt và cuộc sống, hòa nhập tốt hơn với cộng đồng.

Mối quan hệ với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp được các cấp hội duy trì và phát triển với các hoạt động phối hợp đem lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt tại Đà Nẵng, Hội Phụ nữ mù trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và được UBND thành phố cấp kinh phí hoạt động thường xuyên đã góp phần thúc đẩy các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ phụ nữ mù ngày càng hiệu quả.

Năm 2016, hội nghị Tổng kết 10 năm chương trình phối hợp giữa 02 Hội đã được tổ chức nhằm đánh giá lại kết quả hợp tác trong 10 năm (2006-2016) và đề ra phương hướng hoạt động phối hợp trong giai đoạn tiếp theo.

Hiểu rõ những khó khăn của trẻ em mù-đa tật, TW Hội phối hợp với Trung tâm Bảo trợ khiếm thị Nhật Hồng và trường quốc tế Perkins hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng và hướng dẫn phục hồi chức năng cho gần 100 cháu tại 5 tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh và Bình Thuận; tổ chức tập huấn cho 40 cán bộ, giáo viên thuộc 13 đơn vị nhằm đẩy mạnh công tác hỗ trợ trẻ em mù-đa tật tại địa phương. Ngoài ra, Trung tâm Nhật Hồng và các nhà tài trợ đã trao học bổng cho 75 sinh viên có hòan cảnh khó khăn, mỗi suất 5 triệu đồng. Một số đơn vị còn vận động hỗ trợ nhà ở, phương tiện sản xuất, trợ cấp thường xuyên cho phụ nữ, trẻ em mù với mức từ 300.000 đồng - 1.500.000 đồng/người/tháng, giúp chị em và các cháu giảm bớt khó khăn trong cuộc sống và học tập.

Sau 20 năm đi vào hoạt động, Trung tâm Đào tạo cán bộ và Phục hồi chức năng cho người mù đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi. 100% cán bộ quản lý và giáo viên Trung tâm đều có trình độ đại học, trên đại học; có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục phổ thông và sư phạm dạy nghề. tính đến năm 2017, Trung tâm đã đào tạo được 74 khóa cho tổng số 5479 học viên với nhiều loại hình lớp và nội dung phong phú: cán bộ các cấp Hội, giáo viên dạy chữ Braille, Phục hồi chức năng, Tin học, Xoa bóp bấm huyệt, Văn nghệ, Thể thao, Cộng tác viên báo chí, Quản lí doanh nghiệp,... Trong nhiệm kì, 02 lớp Bồi dưỡng cán bộ Hội dành cho các Tỉnh hội phía Nam đã được tổ chức tại Bến Tre nhằm giảm bớt chi phí cho các đơn vị cũng như tạo thuận lợi trong đi lại cho các học viên. Nhận thấy người mù, đặc biệt là cán bộ Hội cần được trang bị thêm nhiều kĩ năng để phát huy tính tích cực, chủ động, làm việc hiệu quả hơn, Trung tâm đã đưa nhiều nội dung mới vào chương trình giảng dạy như: bổ sung thêm các kĩ năng sống và làm việc (kĩ năng giao tiếp, ứng xử; kĩ năng trình bày, thuyết phục, kĩ năng lãnh đạo...), công tác xã hội, cải cách hành chính,.... Bên cạnh đó, thường xuyên cải tiến phương pháp, điều chỉnh, hoàn thiện giáo trình, tài liệu, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của cán bộ, hội viên, đóng góp vào sự phát triển chung của Hội.

Với sự năng động, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào hoạt động, cùng sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, nhiệm kì VIII (2012 - 2017), Hội Người mù Việt Nam đã giữ vững sự ổn định, đảm bảo tính thống nhất theo hệ thống chặt chẽ, tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, đưa người mù trong cả nước cùng nhau phấn đấu đi lên trên con đường hòa nhập cộng đồng.



Ảnh: Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, thay mặt Đảng, Nhà nước  
trao Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Hội Người mù Việt Nam  
tại Đại Hội Đại biểu toàn quốc lẩn thứ VIII (12/2012).

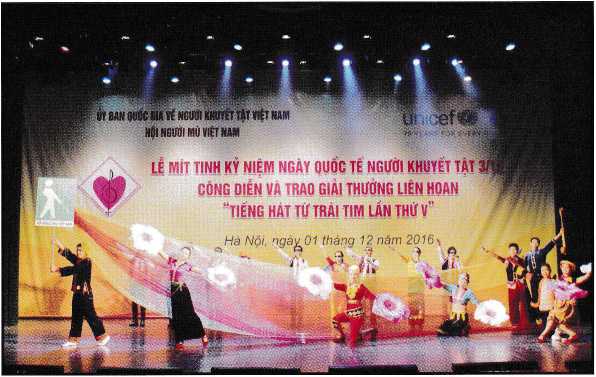


Ảnh: Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan phát biểu tại  
lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam

(16/4/2014).



Ảnh: Đại Hội Thi đua yêu nước lẩn thứ II (9/2015).



Ảnh: Kỉ niệm Ngày Quốc tế Người Khuyết tật 03/12 và công diễn,  
trao giải thưởng Liên hoan Tiếng hát từ trái tim lẩn thứ V (12/2016)

**Nhiệm kì IX (2017 - 2022)**

**ĐOÀN KẾT, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA NGƯỜI MÙ**

Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Người mù Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2017 - 2022 được tổ chức trọng thể từ ngày 06 - 07/12/2017 tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 442 đại biểu tiêu biểu đại diện cho 72.445 hội viên tại 57 Tỉnh, Thành hội trên cả nước.

Đại hội vui mừng được đón:

Bà Nguyễn Thúy Anh - Ủy viên TW Đảng, Ủy viên Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội;

Bà Đào Hồng Lan - Ủy viên dự khuyết TW Đảng, Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Ông Nguyễn Hữu Dũng - Phó chủ tịch Ủy Ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Cùng nhiều đại biểu đại diện các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương và các cơ quan báo chí. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã gửi lẵng hoa tươi thắm chúc mừng Đại hội.

Đại hội cũng vui mừng được đón các vị khách Quốc tế: Bà Michiko Tabata - Chủ tịch Hiệp hội người mù khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cùng đoàn đại biểu Hội Người mù Thái Lan và Hội Người mù Lào.

Đại hội đã hiệp thương bầu Ban Chấp hành TW Hội gồm 56 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 08 ủy viên, với việc phân công nhiệm vụ như sau:

- Ông Phạm Viết Thu: Chủ tịch Hội, Trưởng Ban Tổ chức;

- Ông Đinh Thanh Tùng: Phó Chủ tịch thường trực, Trưởng Ban LĐSX, Trưởng Ban Kiểm tra;

- Bà Đinh Việt Anh: Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Tuyên - Văn Giáo, Trưởng Ban Đối ngoại, Phụ nữ và Trẻ em, Tổng Biên tập Tạp chí Đời Mới;

- Ông Lê Trung Quyết: Phụ trách khu vực Tây Bắc, Chủ tịch HNM TP. Hà Nội;

- Ông Bùi Quang Tâm: Phụ trách khu vực Đông Bắc, Chủ tịch HNM TP. Hải Phòng;

- Ông Lê Văn Lộc: Phụ trách khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Chủ tịch HNM tỉnh Thừa Thiên - Huế;

- Ông Trần Văn Em: Trưởng Ban đại diện HNM Việt Nam tại các tỉnh phía Nam, Chủ tịch HNM tỉnh Bình Dương;

- Ông Nguyễn Đình Kiên: Phó Trưởng Ban đại diện HNM Việt Nam tại các tỉnh phía Nam, Chủ tịch HNM TP. Hồ Chí Minh;

Tháng 5/2018, ông Trương Công Định - Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù nghỉ hưu, ông Phạm Xuân Trường được bổ nhiệm là Giám đốc Trung tâm. Tháng 02/2019, hội nghị BCH TW Hội lần thứ 4 (nhiệm kì 2017 - 2022) đã nhất trí bổ sung 6 Ủy viên BCH TW Hội và bầu ông Phạm Xuân Trường vào Ban Thường vụ TW Hội.

Theo chủ đề của Đại hội và định hướng chung của cả nhiệm kì là: “Đoàn kết, năng động, sáng tạo, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Hội, vì sự tiến bộ của người mù". Ngay sau Đại hội, các cấp Hội đã tổ chức triển khai nghị quyết Đại hội tới toàn thể cán bộ, hội viên. TW Hội đã tiến hành sửa đổi các văn bản về hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội, tiêu chuẩn Ủy viên BCH, Quy chế Thi đua khen thưởng cho phù hợp với tình hình mới. Các phòng, ban chuyên môn của TW Hội được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, từ 07 phòng, ban xuống còn 05 phòng, ban (Ban Tổ chức - Hành chính, Ban Lao động sản xuất, Ban Tuyên Văn giáo, Ban Đối ngoại - Phụ nữ và trẻ em, Ban Kiểm tra); TW Hội đã tiến hành phân công, bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng ban và Ban giám đốc Trung tâm phù hợp với năng lực chuyên môn và thực tế khách quan.

Với chủ trương chung của Đảng, nhà nước là sắp xếp lại hệ thống tổ chức, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nhiều địa phương đã xây dựng đề án sáp nhập Hội Người mù với các tổ chức khác: UBND tỉnh Trà Vinh đã có quyết định sáp nhập Hội Người mù vào Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi và Hội Nạn nhân chất độc da cam/ dioxin; các tỉnh: Quảng Trị, Bình Thuận, Bình Phước, Hà Tĩnh... cũng có chủ trương tương tự. Trước tình hình đó, TW Hội đã tổ chức hội nghị Ban Chấp hành mở rộng, ra Nghị quyết kiến nghị với Đảng, nhà nước và các cấp chính quyền địa phương giữ nguyên mô hình tổ chức Hội, không hợp nhất Hội người mù vào các tổ chức vì người khuyết tật (Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam…). TW Hội đã gửi công văn kèm theo Nghị quyết này tới Ban Dân vận TW Đảng, Tỉnh ủy, UBND và các ban ngành địa phương; trực tiếp về làm việc với cấp ủy, chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Cà Mau về chủ trương sáp nhập tổ chức Hội, kinh phí hỗ trợ hoạt động. Các Tỉnh hội và Quận, Huyện hội cũng hết sức tích cực trong việc kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về vấn đề này. Đến cuối năm 2018, ngoài Tỉnh hội Trà Vinh đã sáp nhập, các đơn vị còn lại vẫn được giữ nguyên hệ thống tổ chức. Với 56 Tỉnh, Thành hội, 438 Quận, Huyện hội, 454 Hội xã, phường, 3312 Chi hội và 74.430 hội viên, tổ chức Hội cơ bản được củng cố, phát triển và tiếp tục hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực trong đời sống người mù.

TW Hội đã đề xuất và được Thường trực Ban Bí thư TW Đảng đồng ý và chỉ đạo tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW ngày 12/4/1989 của Ban Bí thư TW Đảng (khóa VI) về việc giúp đỡ Hội người mù Việt Nam tại công văn số 7464-CV/VPTW ngày 24/8/2018. Ngày 21/9/2018, bà Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương cùng các đồng chí trong Ban đã đến làm việc tại TW Hội về vấn đề này. Sau đó, TW Hội đã tiếp tục phối hợp với Lãnh đạo Ban Dân vận TW Đảng và các Bộ, ngành: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội… để xây dựng kế hoạch triển khai các bước tiến hành tổng kết: Thành lập Ban chỉ đạo, tổ biên tập, khảo sát thực tế việc thực hiện Chỉ thị, làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các sở ban ngành 6 tỉnh: Sơn La, Thái Bình, Bình Định, Phú Yên, Long An, Bình Phước và đã xây dựng báo cáo gửi Ban Dân vận TW, Văn phòng TW Đảng. Cũng theo đề nghị của TW Hội, VP. Chính phủ đã có văn bản số 12575 ngày 26/12/2018 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho phép tổ chức Lễ kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam(17/4/1969 - 17/4/2019). TW Hội đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức kỉ niệm đảm bảo trang trọng, thiết thực và ý nghĩa.

Cùng với việc đẩy mạnh "học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", TW Hội đã chỉ đạo và hướng dẫn các Hội địa phương tổ chức hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng” và Chương trình hành động "Việc làm, xóa đói giảm nghèo”, chuyển hướng sang giảm nghèo bền vững. Tại hội nghị tổng kết của TW hội vào ngày 29/8/2018, có sự tham gia của các Tỉnh Thành hội, Ban Dân vận TW, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Thành ủy, UBND, các sở, ban ngành và các cơ quan truyền thông trên địa bàn TP. Đà Nẵng. Hội nghị đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để các cấp Hội tiếp tục triển khai cuộc vận động và chương trình ngày một tốt hơn. Qua hội nghị, hiệu quả từ các chương trình của Hội cũng được các Bộ, ban ngành, đoàn thể và các cấp chính quyền đánh giá cao.

Với vai trò là thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Liên hiệp Hội về người khuyết tật Việt Nam, Hội đã tham gia các hội nghị, hội thảo và có nhiều ý kiến đóng góp, phản biện về các cơ chế chính sách liên quan đến người khuyết tật nói chung, người mù nói riêng. Vai trò của tổ chức Đảng, Công đoàn được thể hiện rõ trong mỗi đơn vị, góp phần tích cực trong việc thúc đẩy các phong trào hoạt động chung của Hội.

Về công tác cho vay vốn, tạo việc làm, năm 2018, Hội được bổ sung thêm 2 tỉ đồng theo kênh TW Hội, nâng tổng số vốn Hội đang quản lý lên 51.651.460.000 đồng, triển khai cho khoảng 10.000 hộ người mù và 55 cơ sở sản xuất tập trung tại 51 Tỉnh, Thành hội, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 13.000 lao động. Bên cạnh đó, các Tỉnh, Thành hội đã tranh thủ khai thác thêm nguồn vốn địa phương với số tiền hơn 40 tỉ đồng. Nhìn chung, các hội viên đều sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân và gia đình.

Theo Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hiệp quốc về quyền của người khuyết tật ban hành tại Quyết định số 1100/2016/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí dạy nghề cho người khuyết tật được lấy từ Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Năm 2017 - 2018, Hội đã làm báo cáo và xây dựng kế hoạch tài chính gửi Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động TB&XH, nhưng đến cuối năm 2018, Hội vẫn chưa được cấp kinh phí dạy nghề theo chương trình này. Để tháo gỡ vướng mắc trên, TW Hội đã có văn bản gửi Ban Dân vận TW và Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo. TW Hội tiếp tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho Hội được tham gia chương trình của Nhà nước và sớm bố trí kinh phí trong Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Tuy không có kinh phí từ chương trình dạy nghề nhưng TW Hội vẫn chỉ đạo các Tỉnh, Thành hội chủ động xin nguồn kinh phí của địa phương hoặc vận động, viện trợ với tổng số tiền 5,2 tỉ đồng, đã mở được 94 lớp cho 1.283 học viên, với các nghề xoa bóp bấm huyệt, tin học, chăn nuôi, thủ công, làm hương, đan lát, công tác xã hội,…

Các cơ sở sản xuất tập trung của Hội vẫn duy trì ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người mù. Đến cuối năm 2018, Hội đang quản lý 357 cơ sở sản xuất tập trung (trong đó 235 cơ sở tẩm quất xoa bóp, 122 cơ sở sản xuất thủ công) và 160 tổ nhóm sản xuất thủ công dưới 10 người, thu hút 4.403 lao động; với các mô hình hợp tác xã, công ty TNHH, trung tâm,... gồm các ngành nghề đa dạng như: Làm tăm, làm chổi, làm hương, đan lát, xoa bóp bấm huyệt, mức thu nhập bình quân của nghề thủ công là 1,604 triệu đồng/người/tháng, riêng nghề xoa bóp bấm huyệt đạt 2,6 triệu đồng/người/tháng, người có tay nghề cao thu nhập từ 4,5 đến 5 triệu đồng/người/tháng, với tổng doanh thu trong năm đạt 144,36 tỉ đồng. Ngoài ra có 721 tổ nhóm xoa bóp do hội viên tự đứng ra quản lý, thu hút 2.661 lao động. Một số tỉnh có doanh thu cao như: Thanh Hóa 19,4 tỷ, Đà Nẵng 17,9 tỷ, Hà Tĩnh 13,9 tỷ, Nam Định 11,8 tỷ, Hải Dương 10,0 tỷ, Thái Bình 7,4 tỷ, Hải Phòng 7,0 tỷ, Bình Dương 5,3 tỷ…

Cùng với chính sách an sinh xã hội của nhà nước, các cấp Hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước…để xây dựng sửa chữa nhà cho người mù nghèo; trong năm 2018, đã xây dựng 139 nhà, trị giá 8,61 tỉ đồng, sửa chữa 141 nhà, trị giá 3,477 tỉ đồng. Hội cũng đã tranh thủ các nguồn tiền, vật chất từ thiện hoặc trích từ lãi suất của nguồn vốn tự có để giúp đỡ cho người mù nhân dịp lễ, tết hoặc khi gặp thiên tai lũ lụt, mất mùa, đau ốm. Năm 2018 đã hỗ trợ cho 240.786 lượt người mù, với số tiền gần 100 tỉ đồng và nhiều phần quà có giá trị khác. Các tỉnh hội có nguồn vận động hỗ trợ lớn như: Tiền Giang 21,7 tỷ, Bà Rịa - Vũng Tàu 10,6 tỷ, Thừa Thiên Huế 10,1 tỷ, Bến Tre 9,8 tỷ, Sóc Trăng 5,6 tỷ, Quảng Nam 4,9 tỷ... Các chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường, khám chữa bệnh… được quan tâm nhằm từng bước giúp người mù cải thiện cuộc sống. Mặt khác, các cấp Hội cũng luôn chú trọng động viên người mù thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, công tác đền ơn đáp nghĩa, hướng về biển đảo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt...

Công tác tuyên truyền được các cấp Hội quan tâm đẩy mạnh. Với đội ngũ 404 cộng tác viên, toàn Hội đã có 3048 tin bài đăng tải trên Tạp chí Đời Mới và các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều đơn vị còn xuất bản Bản tin nội bộ bằng chữ Braille và phát thanh, in thơ, truyện, gửi email với nội dung phong phú đáp ứng nhu cầu nghe và đọc của hội viên.

Cùng với các lớp xóa mù chữ, tiền hòa nhập, các cấp Hội đã mở nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng giúp cho cán bộ, hội viên nâng cao kiến thức và kĩ năng trên nhiều lĩnh vực: Tiếng Anh, âm nhạc, dưỡng sinh Yoga, kĩ năng truyền thông, kĩ năng thuyết trình…. Công tác giúp đỡ trẻ em đến trường được quan tâm, toàn Hội có 1078 cháu đang theo học tại các bậc học phổ thông, 138 người mù đang học cao đẳng, đại học, cao học. Nhằm giúp các cháu học sinh giảm bớt khó khăn do thiếu sách giáo khoa chữ Braille, TW Hội đã đề nghị trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu TP Hồ Chí Minh cung cấp nội dung dữ liệu; từ đó, chủ động in ấn sách giáo khoa hỗ trợ cho các địa phương. Mặt khác, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng các chính sách về giáo dục cho người khuyết tật; khảo sát thực trạng sử dụng chữ nổi Braille, trên cơ sở đó, có ý kiến đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng Thông tư ban hành bộ chuẩn quốc gia về kí hiệu chữ nổi Braille cho người mù Việt Nam và là thành viên hội đồng thẩm định bộ chuẩn kí hiệu này.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động được các cấp Hội triển khai đồng bộ, máy tính, internet, điện thoại thông minh ngày càng trở nên phổ biến và thiết thực đối với người mù. Cuộc thi ONKYO tiếp tục thu được kết quả cao với 02 bài viết đạt giải tác phẩm xuất sắc của Hiệp hội Người mù khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Năm 2018, lần đầu tiên, TW Hội tuyển chọn đội văn nghệ tham gia Festival âm nhạc tại Thái Lan. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về chuyên môn, giàn nhạc cụ dân tộc và trang phục độc đáo, đội văn nghệ Việt Nam đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng các đại biểu tham dự. Bên cạnh các câu lạc bộ truyền thống được duy trì, các mô hình câu lạc bộ mới cũng được thành lập phong phú như: Xoa bóp, Niềm vui người cao tuổi, những người thường xuyên sử dụng chữ Braille... Tính đến cuối năm 2018,toàn Hội có 465 câu lạc bộ thường xuyên sinh hoạt, góp phần đáng kể trong việc nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, hội viên. Một số đơn vị tiếp tục nâng cao kĩ năng âm nhạc, đi lưu diễn trong cộng đồng mang lại hiệu quả cao về công tác tuyên truyền và tăng thu nhập cho quỹ Hội. Các cấp Hội cũng luôn tích cực tham gia các hội thao trong nước và quốc tế với các môn điền kinh, cờ vua, bơi lội, judo đạt được 171 huy chương các loại.

Về lĩnh vực hợp tác quốc tế, TW Hội tiếp tục thực hiện dự án “Khảo sát, xác minh, phổ biến Trung tâm giáo dục công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và cuộc sống của người khiếm thị” do Công ty Nippon Telesoft - Nhật Bản và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản -JICA tài trợ. Cùng với việc cung cấp trang thiết bị, tổ chức các khóa đào tạo vi tính tại Trung tâm Đào tạo cán bộ - PHCN cho người mù và Tỉnh hội Thừa Thiên Huế, tổ chức các hội thảo, các cuộc khảo sát, tham quan, chia sẻ kinh nghiệm, Hội và các chuyên gia Nhật bản đã đề xuất với các Bộ, ban ngành liên quan về chính sách đào tạo, hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật nói chung và người mù nói riêng. Bên cạnh đó, Hội đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội Massage Hàn Quốc, Trung tâm Siloam Hàn Quốc, Trung tâm giao lưu văn hóa Nhật Bản trong việc tổ chức lớp tập huấn massage nâng cao do các giáo viên Hàn Quốc trực tiếp giảng dạy, hỗ trợ máy in và kinh phí để in ấn sách giáo khoa, sách truyện, sách tham khảo bằng chữ Braille và sách nói… cho trẻ em khiếm thị.

Đặc biệt, năm 2018, Hội đã phối hợp với Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Chương trình phát triển liên hiệp quốc - UNDP tổ chức thành công Hội thảo “Thúc đẩy phê chuẩn và thực hiện Hiệp ước Marrakesh nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin, tài liệu cho người khuyết tật”. Đây là hội thảo đầu tiên về Hiệp ước Marrakesh tại Việt Nam, hướng tới thúc đẩy nhà nước Việt Nam tham gia phê chuẩn Hiệp ước. Cùng với các hoạt động trong nước, Hội tích cực cử các đoàn tham dự các hội nghị khu vực như Diễn đàn Cộng đồng Người mù khu vực Đông Nam Á tại Thái Lan; Hội thảo massage Hiệp hội người mù khu vực châu Á - Thái Bình Dương tại Trung Quốc; Đại hội giữa nhiệm kỳ Hiệp hội người mù khu vực châu Á - Thái Bình Dương tại Mông Cổ. Tại các Hội thảo, hội nghị quốc tế, các tham luận, báo cáo, chia sẻ về kinh nghiệm hoạt động của Hội được Hiệp hội khu vực đánh giá cao.

Cũng trong năm 2018, Hội đã lựa chọn và cử 03 hội viên trẻ tham gia cuộc thi đọc, viết chữ Braille Tiếng Anh quốc tế lần thứ 5 tại Thái Lan, kết quả: đạt 01 giải ba dành cho nhóm trên 25 tuổi. Làm hồ sơ đề nghị Hiệp hội người mù thế giới cấp học bổng cho sinh viên và đã được một suất học bổng trị giá 750 USD.

Các đơn vị ở địa phương tiếp tục vận động và tiếp nhận sự giúp đỡ của các tổ chức và cá nhân thông qua các hoạt động dự án hoặc tặng quà, tiêu biểu như: Hội người mù tỉnh Quảng Trị được tổ chức Dofan, Renew và một số tổ chức khác hỗ trợ lớp học nghề, phòng xoa bóp, trang thiết bị sản xuất; tổ chức Abilis hỗ trợ Hội người mù TP Hà Nội và Đà Nẵng mở các lớp học xoa bóp, nâng cao năng lực và tặng chăn cho hội viên vùng lũ; tổ chức VITAM hỗ trợ cho các cháu ở Bắc Giang phương tiện, đồ dùng học tập; Hội người mù các tỉnh Quảng Nam, Khánh Hòa, Bến Tre … nhận nhiều quà tặng từ các cá nhân Việt Kiều …

Công tác phụ nữ và trẻ em tiếp tục được các cấp Hội quan tâm, hoạt động từng bước đi vào chiều sâu, có hiệu quả. TW Hội tiếp tục phối hợp với Trung tâm Bảo trợ Khiếm thị Nhật Hồng tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và mở rộng chương trình hỗ trợ trẻ em mù đa tật tại các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Hậu Giang; Trao học bổng năm 2018 cho 27 sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất 5 triệu đồng. Các Tỉnh, Thành hội như: Đà Nẵng, Hà Tĩnh... cũng đã vận động kinh phí tập huấn kiến thức, kĩ năng cho các cán bộ, hội viên nữ và gia đình trẻ em mù đa tật.

Các câu lạc bộ, nguồn quỹ chăm sóc phụ nữ và trẻ em được nhiều đơn vị duy trì và phát triển, tạo điều kiện chăm sóc đời sống chị em và các cháu ngày một tốt hơn.

Trung tâm Đào tạo cán bộ và PHCN cho người mù tiếp tục tổ chức tốt các lớp đào tạo cán bộ quản lý và dạy nghề với tổng số 03 khóa, 13 loại hình lớp gồm 288 lượt học viên, trong đó, 01 lớp cán bộ được tổ chức ở Cần Thơ. Cùng với việc đưa nhiều nội dung mới vào giảng dạy, thường xuyên cập nhật, cải tiến chương trình, bổ sung các giáo trình, tài liệu..., hoạt động đào tạo của Trung tâm ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo của các cấp Hội và người mù cả nước.

Năm 2019 là một năm vô cùng ý nghĩa với nhiều sự kiện quan trọng, nhiều hoạt động sôi nổi diễn ra trong toàn Hội: Tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng khóa VI về việc giúp đỡ Hội Người mù Việt Nam, kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Người mù Việt Nam, Hội nghị đánh giá nghề tẩm quất xoa bóp và hội thi tay nghề toàn quốc lần thứ 2, Hội thi đọc, viết chữ Braille, Hội thảo về Bình đẳng giới,... Vừa qua, nhờ sự nhiệt tình, tâm huyết của Công ty cổ phần Tiến bộ quốc tế AIC, với sự tích cực đề xuất, đóng góp ý kiến của Hội, công ty đã bước đầu xây dựng thành công tiện ích dành cho người khiếm thị thông qua trợ lí ảo Pigo. Công ti AIC và các đối tác sẽ tặng 1000 chiếc máy điện thoại thông minh cho người mù vào dịp kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Hội.

Trước những niềm vui và tín hiệu khả quan, trong không khí rộn ràng chuẩn bị đón mừng tổ chức Hội tròn 50 tuổi, chúng ta hết sức tự hào về những chặng đường Hội đã đi qua. 50 năm là một khoảng thời gian không dài so với lịch sử dân tộc nhưng với Hội đó là cả một hành trình phấn đấu gian khổ, bền bỉ vì hạnh phúc của người mù. Hội đã thật sự là mái nhà chung, giúp người mù trong cả nước xóa bỏ tự ti, mặc cảm, vượt khó vươn lên tiến tới sự bình đẳng, hòa nhập, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, góp phần tạo nên một thế hệ người mù năng động, tự tin hòa nhập cộng đồng với nhiều tấm gương tiêu biểu. Họ là những học sinh, sinh viên xuất sắc, đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, đỗ thủ khoa đầu vào hay tốt nghiệp đại học, cao học. Họ là những hiệp sĩ công nghệ thông tin, nghệ sĩ ưu tú, giám đốc doanh nghiệp, MC truyền hình, giáo viên dạy Tiếng Anh cho hàng trăm em sáng mắt... Có được kết quả như ngày hôm nay, từ trong sâu thẳm trái tim mỗi cán bộ, hội viên, xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các bộ, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức quốc tế cùng những tấm lòng nhân ái trong xã hội. Xin trân trọng cảm ơn các thế hệ cán bộ, hội viên qua các thời kì đã nhiệt tình, tâm huyết đóng góp trí tuệ, công sức để xây dựng ngôi nhà chung ấm áp cho người mù cả nước.

50 năm đoàn kết, phấn đấu, càng tự hào về những thành tích đã đạt được, cán bộ, hội viên càng thấy hết trách nhiệm trên chặng đường phát triển sắp tới của Hội. Trong tình hình đất nước đổi mới và hội nhập, kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng phát triển, bên cạnh những thuận lợi, Hội cũng đứng trước nhiều khó khăn, thử thách to lớn: 6 tỉnh và hàng trăm huyện, thị còn chưa có tổ chức Hội, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện làm việc của các cấp Hội còn hạn chế. Tỷ lệ hội viên nghèo còn cao chiếm tới 19,6%, trình độ học vấn của người mù nhìn chung còn thấp; năng lực cán bộ Hội ở một số đơn vị chưa đáp ứng nhu cầu; việc sử dụng chữ Braille, ứng dụng CNTT còn hạn chế, người mù còn gặp nhiều trở ngại trên con đường học tập, tìm kiếm việc làm và hòa nhập xã hội… Trong khi đó, một số cơ chế chính sách đối với Hội và người mù chưa phù hợp với thực tế đang diễn ra. Những khó khăn đó đòi hỏi các cấp Hội cần tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sâu sát tình hình thực tế, hướng về cơ sở, về hội viên. Mặt khác, cần gắn hoạt động Hội với các chương trình của Nhà nước, của địa phương, huy động nhiều nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động, thiết thực chăm lo đời sống người mù.

Phấn khởi, tự hào qua những bước trưởng thành, nhận thức rõ trách nhiệm trên chặng đường sắp tới, Hội thực sự tin tưởng rằng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các ban ngành, đoàn thể, nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế, toàn thể cán bộ, hội viên sẽ đoàn kết, phấn đấu phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung trí tuệ, công sức tiếp tục xây dựng Hội ngày càng vững mạnh, góp phần vào sự ổn định, phát triển chung của nền kinh tế - xã hội nước nhà và hòa nhịp với phong trào chung của người mù, người khuyết tật trên toàn thế giới.



Ảnh: Đại hội Đại biểu Hội Người mù Việt Nam lần thứ IX  
(nhiệm kỳ 2017-2022).



Ảnh: Hội thảo thúc đẩy phê chuản Hiệp ước Marrakesh tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin, tài liệu cho người khuyết tật (11/2018)



Ảnh: Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động

“Tăng cường đoàn kết chủ động vươn lên, bình đẳng hòa nhập với cộng đồng” và chương trình hành động

“Việc làm xóa đói giảm nghèo” giai đoạn 2007-2017 (8/2018)



Ảnh: Liên hoan tin học dành cho người mù lần thứ nhất iết tin học để cuộc sống “Biết tin học để cuộc sống tốt hơn” – 10/2014.